

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN RI

**ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC**

HÀ NỘI - 2017

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN RI

**ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**

Chuyên ngành : Chính trị học

Mã số : 62 31 02 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS. TS Nguyễn Văn Huyền

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Lê Văn Ri

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	6
1.1. Tình hình nghiên cứu về vai trò, tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	6
1.2. Tình hình nghiên cứu về đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	13
1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề đặt ra đối với luận án	19
Chương 2: ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC VÀ YÊU CẦU VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH	24
2.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và vai trò của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	24
2.2. Tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	48
Chương 3: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY	68
3.1. Thực trạng về tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	68
3.2. Hạn chế trong tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	88
3.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	97

Chương 4: QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY	108
4.1. Quan điểm, nguyên tắc đổi mới	108
4.2. Phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	112
4.3. Một số giải pháp chủ yếu đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	114
KẾT LUẬN	153
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ	156
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	157
PHỤ LỤC	

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

BCHTW	: Ban chấp hành trung ương
CN	: Công nghiệp
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
CTQG	: Chính trị quốc gia
ĐCSVN	: Đảng Cộng sản Việt Nam
ĐTN	: Đoàn thanh niên
ĐV	: Đoàn viên
LHTN	: Liên hiệp thanh niên
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
Nxb	: Nhà xuất bản
TN	: Thanh niên
TNCS	: Thanh niên Cộng sản
TNTP	: Thiếu niên tiền phong
TW	: Trung ương
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước là một chủ trương cơ bản, lâu dài và khó khăn do Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) khởi xướng và lãnh đạo thực hiện. Quá trình này đòi hỏi sự tham gia của đông đảo các lực lượng xã hội, đặt ra cho toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó có Đoàn Thanh niên cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh phải tự đổi mới, tự hoàn thiện. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên (TN), do ĐCSVN và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Với chức năng là Đội dự bị tin cậy của Đảng; trường học xã hội chủ nghĩa (XHCN) của TN; đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị nước ta, trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Với tư cách là tổ chức trực tiếp, gần nhất của các tầng lớp TN, một trong các thiết chế ngoài nhà nước để thực thi dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân nói chung, TN nói riêng, Đoàn Thanh niên (ĐTN) phải tìm được câu trả lời đổi mới, hoàn thiện như thế nào để đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp TN, động viên và khơi dậy mạnh mẽ sức sáng tạo của nguồn nhân lực trẻ trên các lĩnh vực trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước, góp phần tạo động lực của sự phát triển theo mục tiêu của Đảng. Điều đó đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn nhằm đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước là cực kỳ quan trọng.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; động viên tuổi trẻ đóng góp tài năng, sức trẻ vào quá trình CNH, HĐH đất nước; từng bước đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên (ĐV), TN. Tuy vậy, những đổi mới của ĐTN trong thời gian qua chưa thật sự mạnh mẽ, chưa tạo đột phá trong tư duy về tổ chức và hoạt động của tổ chức Đoàn, luôn đứng trước những thách thức về yêu cầu đổi mới các thiết chế chính trị, trước những nhu cầu, nguyện vọng ngày càng lớn và đa dạng của TN.

Quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhiều yếu tố tác động đan xen cả tích cực và tiêu cực đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, những tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, những biến đổi của tình hình trong nước và quốc tế, những thời cơ và thách thức của sự nghiệp CNH, HĐH đang tác động mạnh mẽ làm biến đổi về cơ cấu xã hội, địa vị kinh tế, học vấn, tư tưởng, tâm lý, lối sống của TN... Tổ chức Đoàn đang bộc lộ nhiều hạn chế yếu kém. Hoạt động của Đoàn nhất là tổ chức cơ sở Đoàn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao, đa dạng của phong trào TN cũng như những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của tuổi trẻ. Nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn mặc dù có đổi mới nhưng chưa thật sự xuất phát từ nhu cầu của TN; khả năng đoàn kết, tập hợp và giáo dục ĐV, TN thông qua hoạt động của Đoàn còn hạn chế. Tổ chức Đoàn trên địa bàn dân cư, tại các khu vực đặc thù, khu vực kinh tế ngoài Nhà nước hoạt động kém hiệu quả; công tác tổ chức xây dựng Đoàn còn nhiều bất cập; hệ thống tổ chức bộ máy của Đoàn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nặng tính hành chính; tính lan tỏa của các phong trào TN còn hạn chế; vị trí chính trị, tính tiên tiến của Đoàn ở một số nơi chưa được thể hiện rõ trong TN và trong đời sống xã hội.

Làm thế nào để Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát huy tốt vai trò đội dự bị tin cậy của Đảng, thực hiện tốt chức năng trường học XHCN của TN, chức năng xã hội của Đoàn với tư cách là tổ chức của TN, cho TN và vì TN? Làm thế nào để ĐTN tham gia có hiệu quả vào việc chuẩn bị nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, đồng hành với TN trong quá trình khởi nghiệp và lập nghiệp, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của TN. Làm thế nào để thu hút đông đảo TN đến với Đoàn, tham gia tích cực vào quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước... Tất cả những vấn đề nêu trên đều liên quan đến tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, với mong muốn nghiên cứu để góp phần đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN, đem lại đóng góp xứng đáng của Đoàn TNCS

Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, nghiên cứu sinh chọn đề tài: "***Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước***" làm Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Chính trị học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích

Trên cơ sở lý luận về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, luận án đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước hiện nay; đưa ra quan điểm, nguyên tắc, phương hướng và đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ cơ sở lý luận, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

- Phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; làm rõ các nhân tố ảnh hưởng, những vấn đề đặt ra đối với tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

- Đề xuất phương hướng và các giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; vấn đề đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Trên địa bàn cả nước.

Về thời gian: Từ năm 1997 đến nay, là thời gian từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, luận án bám sát các quan điểm biện chứng, khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể; lý luận về hệ thống chính trị, đổi mới hệ thống chính trị; các lý thuyết khoa học tổ chức hiện đại để triển khai các ý tưởng nghiên cứu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, tiếp cận đa chiều và hệ thống để xác định vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Luận án tiếp cận các nhóm khách thể nghiên cứu, như: những tổ chức cơ sở Đoàn, tổ chức Đoàn các cấp; đội ngũ cán bộ Đoàn, ĐV và thanh thiếu niên; lãnh đạo cấp ủy lãnh đạo công tác TN; cán bộ Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể chính trị, cán bộ quản lý nhà nước.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phân tích và tổng hợp; lịch sử và lôgic, phương pháp so sánh; phương pháp điều tra, khảo sát thực tiễn. Luận án còn sử dụng kết quả nghiên cứu điều tra xã hội học của các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan đến đề tài.

5. Những đóng góp về mặt khoa học của luận án

- Luận án đưa ra các khái niệm (tổ chức, cấu trúc tổ chức, hoạt động, phong trào thanh thiếu niên, cuộc vận động thanh thiếu nhi; chức năng, nhiệm vụ của ĐTN) trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; xác định mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động; yêu cầu về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước từ cách tiếp cận của Chính trị học, khoa học tổ chức.

- Trên cơ sở khung lý thuyết về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, luận án khảo sát, phân tích và đưa ra những nhận xét đối với yêu cầu về

tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

- Luận án phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của ĐTN, đồng thời chỉ ra những bất cập, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, những nhân tố ảnh hưởng đối với việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

- Luận án đưa ra các quan điểm, nguyên tắc, phương hướng và một số giải pháp chủ yếu có tính khả thi nhằm đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

- Về lý luận, kết quả nghiên cứu của luận án góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận về vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của ĐTN; về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Vì vậy, luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Chính trị học, các bộ môn khoa học xã hội và nhân văn có liên quan ở Việt Nam.

- Về thực tiễn, kết quả nghiên cứu, những kết luận của luận án được nghiên cứu trên cơ sở lý luận khoa học, cách tiếp cận rõ ràng, bám sát thực tiễn. Vì vậy, các cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, vận dụng vào thực tiễn đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN nói riêng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội nói chung. Nhất là việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, biên chế của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ VAI TRÒ, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về vai trò của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Ngay từ khi ra đời, ĐCSVN và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng và đánh giá cao vai trò của TN, ĐTN. Những quan điểm, chủ trương, phương hướng lãnh đạo của Đảng đối với ĐTN, công tác TN được thể hiện rõ trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương (BCHTW) Đảng (khóa VII) "Về công tác thanh niên trong thời kỳ mới"; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của BCHTW Đảng (khóa X) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"[5].

Các công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH chủ yếu nghiên cứu vai trò, nhiệm vụ của TN và công tác TN trong tình hình mới, trong đó có đề cập đến vai trò của ĐTN; nghiên cứu sự lãnh đạo của ĐCSVN đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; xác định những cơ sở lý luận cơ bản về vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị nước ta. Điều này, một mặt cho thấy sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với tổ chức Đoàn, mặt khác khẳng định vai trò, vị trí của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đời sống chính trị nói chung và trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Theo hướng nghiên cứu này, đáng chú ý là các công trình sách: "Đảng Cộng sản Việt Nam với công tác vận động thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" của Nguyễn Văn Hùng (chủ biên)[103]; " Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò thanh niên trong cách mạng Việt Nam" của Trần Quy Nhơn[129]. Trong đó, chương 3: ĐCSVN phát huy vai trò TN trong sự nghiệp đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh, có đề cập đến vai trò TN và ĐTN trong CNH, HĐH đất nước; "Phát triển đảng viên mới trong

công nhân các doanh nghiệp" của Lê Thanh Hà (chủ biên) [104], sách đã đề cập đến vai trò các cấp bộ Đoàn, phát huy vai trò của ĐTN trong công tác phát triển đảng viên tại các doanh nghiệp thời kỳ CNH, HĐH; "Nhiệm vụ cơ bản của thanh niên Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" của Đoàn Văn Thái [150], Sách đã phân tích làm rõ đặc điểm, yêu cầu của CNH, HĐH đối với yêu cầu nhiệm vụ của TN, từ đó xác định những nhiệm vụ của TN trong thời kỳ CNH, HĐH. Đây là cơ sở lý luận để ĐTN xác định các phong trào, chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ thời kỳ CNH, HĐH đất nước. "Xã hội học thanh niên", của Đặng Cảnh Khanh [107], sách có nhiều chương liên quan đến đề tài, như: Vị thế và vai trò của TN trong xã hội hiện đại; Văn hóa TN - những đặc trưng cơ bản; Phong trào TN. Sách "Cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam" do Lê Minh Thông (chủ biên) [184], Sách có ba chương. Trong đó, chương 3: Vị trí, vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay. Chương này có phần đánh giá vị trí, vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị Việt Nam. Sách "Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay", của tác giả Nguyễn Thọ Ánh [2]. Tác giả phân tích vị trí, vai trò của ĐTN trong hệ thống chính trị nước ta, làm rõ lý luận về chức năng chính trị - xã hội của ĐTN trong thời kỳ mới, bước đầu đề xuất điều chỉnh, bổ sung chức năng của ĐTN; những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chính trị - xã hội của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Từ đó đề xuất các giải pháp để ĐTN thực hiện tốt vị trí, vai trò trong hệ thống chính trị.

Một số đề tài khoa học cấp Nhà nước và cấp Bộ xung quanh vấn đề này, đáng chú ý là: Đề tài nghiên cứu đánh giá tình hình TN và việc triển khai thực hiện Nghị quyết 25 của BCHTW Đảng (khóa X) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa" của Phạm Bằng [42].

Đề tài "Vai trò của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng hệ thống chính trị cơ sở" của Nguyễn Văn Lùng [112]. Tác giả đã đề cập đến những vấn đề lý luận và thực tiễn về hệ thống chính trị ở nước ta; vị trí, vai trò của

ĐTN trong hệ thống chính trị; khẳng định vai trò của ĐTN đối với việc tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở.

Đề tài "Đoàn Thanh niên với những mô hình hoạt động ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ ở nông thôn" của Phạm Đình Nghiệp[128]. Phần thứ ba của đề tài đã làm rõ vai trò của ĐTN nông thôn với nhiệm vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ; phần thứ tư của đề tài đã đề xuất các kiến nghị và giải pháp đối với hoạt động của ĐTN trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ.

Đề tài "Vai trò của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn" của Nguyễn Hồng Thanh [153]. Phần thứ nhất của đề tài tập trung làm rõ cơ sở lý luận về nông nghiệp- nông thôn và vai trò của tổ chức Đoàn trong dạy nghề cho TN nông thôn. Phần thứ ba của đề tài đã đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm thực hiện tốt vai trò của ĐTN trong đào tạo nghề cho TN nông thôn.

Đề tài "Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với việc tham gia phát triển tài năng trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" của Nguyễn Văn Thanh [154]. Tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận và phương pháp luận tài năng trẻ. Trong đó nhấn mạnh vai trò của tài năng trẻ trong sự nghiệp CNH, HĐH và vai trò của ĐTN trong tham gia phát triển tài năng trẻ. Phân tích đánh giá thực trạng hoạt động của ĐTN tham gia phát triển tài năng trẻ Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia phát triển tài năng trẻ trong sự nghiệp CNH, HĐH.

Đề tài "Vai trò của Đoàn Thanh niên trong truyền thông giáo dục sức khỏe sinh sản cho nữ công nhân lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất" của Trần Sĩ Minh [118]. Đề tài đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận về truyền thông giáo dục sức khỏe sinh sản cho nữ công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; thực trạng sức khỏe sinh sản nữ công nhân, công tác giáo dục sức khỏe sinh sản cho nữ công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm phát huy vai trò của ĐTN trong công tác truyền thông giáo dục sức khỏe sinh sản cho nữ TN tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước.

Ngoài ra, còn một số bài viết, bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, như: "Phát triển tư duy lý luận của Đảng về sự tham gia của Đoàn

thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác thanh niên" của Đào Ngọc Dung[59]. Loạt bài trên Tạp chí Cộng sản: "Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội" của Phạm Ngọc Quang[139]; "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa" của Trương Tấn Sang [142]; "Kinh tế tri thức và sự phát triển nguồn lực thanh niên" của Đặng Cảnh Khanh [108]; "Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao - khâu đột phá để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa khu vực duyên hải miền Trung" của Vũ Văn Phúc [132]; "Giáo dục, đào tạo với sự phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa" của Đường Vinh Sừng [147]; "Công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên qua gần 30 năm đổi mới: Kết quả và những vấn đề đặt ra", của Nguyễn Đắc Vinh [194]; "Phát huy vai trò xung kích, tinh thần tình nguyện của thanh niên trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế" của Nguyễn Đắc Vinh[196]; "Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao tính tiên phong, sáng tạo trong hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh" của Lê Quốc Phong [131].

Một số bài viết về vai trò của ĐTN tại hội thảo khoa học "Phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế" do TW Đoàn tổ chức[174]: "Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc" của Phương Minh Hòa; "Phát huy vai trò của thanh niên trong thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thời kỳ mới" của Nguyễn Xuân Mười; "Vai trò của Đoàn Thanh niên trong góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho cộng đồng và thanh niên" của Đào Hồng Lan; "Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên tham gia giám sát và phản biện xã hội trong giai đoạn hiện nay" của Trương Thị Ngọc Ánh; "Yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên" của Nguyễn Viết Thông.

Từ nhiều góc độ, quy mô và mục đích khác nhau, nhìn chung các công trình nghiên cứu trên đã tiếp cận và nghiên cứu, xác định rõ cơ sở lý luận và thực tiễn khẳng định vai trò quan trọng của ĐTN, vai trò của TN trên từng lĩnh vực trong thời

kỳ CNH, HĐH đất nước. Tuy vậy, các công trình nghiên cứu trên mới đề cập đến vai trò của ĐTN trong thời kỳ CNH, HĐH dưới góc độ lồng ghép trong tổng thể chung của đề tài nghiên cứu, hay bài viết, chưa có công trình nghiên cứu riêng về vai trò của tổ chức Đoàn trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Các công trình mới tập trung vào sự đánh giá vai trò của ĐTN thông qua việc đánh giá vai trò MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, chưa nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đầy mạnh CNH, HĐH, nhằm khẳng định vai trò to lớn của Đoàn trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Về mảng đề tài này có thể nêu một số công trình Sách: "Một số vấn đề về công tác thanh niên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh [166]; "Công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên vùng tôn giáo, dân tộc" của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh [165]; "Đoàn Thanh niên tham gia góp phần tri thức hóa thanh niên công và nông dân" của Trần Văn Miều [116]; "Giải pháp tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên các dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay" của Lê Văn Đính (chủ biên) [73]; "Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2012- 2017", của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh [168]; "Tổng quan tình hình sinh viên và công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ VII (2008-2013)" [163]. "Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 80 năm xây dựng, cống hiến và trưởng thành" của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh [167]; "Lịch sử Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam, do Văn Tùng và Phạm Bá Khoa chủ biên [181].

Trong các công trình sách, có một số công trình sách đáng chú ý:

"Đoàn thanh niên tham gia góp phần tri thức hóa thanh niên công và nông dân" của Trần Văn Miều [116]. Cuốn sách bàn về cơ sở lý luận về tri thức hóa TN; vai trò của Đoàn trong tri thức hóa TN; các hoạt động giáo dục và tổ chức phong trào góp phần tri thức hóa TN công nhân và nông dân; các giải pháp của Đoàn góp phần tri thức hóa TN công nhân và nông dân.

"Thanh niên và lối sống của thanh niên trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế" của Phạm Hồng Tung [180]. Sách có một số nội dung liên quan đề tài, đó

là: đánh giá về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên (LHTN) Việt Nam trong thời kỳ mới, đánh giá các phong trào, cuộc vận động trong TN do tổ chức Đoàn và Hội LHTN Việt Nam phát động, triển khai từ năm 2002 đến 2010.

"Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 80 năm xây dựng, cống hiến và trưởng thành" của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh [167]. Phần thứ nhất, trình bày những vấn đề lý luận, thực tiễn về xây dựng và phát triển tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Phần thứ hai, Đổi mới phương thức hoạt động của Đoàn và công tác đoàn kết, tập hợp TN trong giai đoạn hiện nay. Tuy vậy, sách chỉ là công trình tập hợp các bài viết của các tác giả dưới góc nhìn lịch sử, xã hội. Phần thứ hai của sách chủ yếu tổng kết đánh giá thực tiễn các phong trào TN; chưa tiếp cận nghiên cứu yêu cầu về tổ chức và hoạt động của ĐTN đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Một số đề tài khoa học: Có một số đề tài cấp bộ nghiên cứu liên quan tình hình TN, công tác xây dựng Đoàn, đoàn kết tập hợp TN; công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, định hướng giá trị cho TN; các báo cáo khoa học đánh giá TN hàng năm của Viện nghiên cứu Thanh niên. Sau đây là một số đề tài nghiên cứu đáng chú ý, xin được khái quát như sau:

Đề tài "Tình hình tư tưởng thanh niên và công tác giáo dục của Đoàn giai đoạn hiện nay" của Trần Văn Miêu [115]. Tác giả đã tập trung đánh giá tình hình tư tưởng TN và công tác tư tưởng TN của Đoàn; đánh giá thực trạng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đoàn trong giai đoạn 1997- 2002; đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của Đoàn.

Đề tài: "Quan hệ Đoàn Hội trong lãnh đạo phong trào thanh niên và đoàn kết, tập hợp thanh niên" của Bùi Văn Cường [55]. Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn mối quan hệ Đoàn, Hội nhằm mục đích phát huy tốt hơn vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đoàn - Hội; xử lý tốt mối quan hệ Đoàn-Hội trong công tác đoàn kết, tập hợp TN. Từ đó đề ra những yêu cầu của công tác xây dựng Đoàn, Hội và đoàn kết tập hợp TN trong giai đoạn mới.

Đề tài: "Tập hợp, đoàn kết thanh niên trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn" của tác giả Dương Kiều Hưng [91]. Đề tài đánh giá thực trạng công tác tập hợp, đoàn kết TN trong giai đoạn từ 2002 - 2007. Phân tích

những yếu tố đang tác động, những ưu và nhược điểm trong quá trình triển khai công tác đoàn kết, tập hợp TN. Đề xuất những nhóm giải pháp nhằm đổi mới và đẩy mạnh công tác đoàn kết, tập hợp TN đối với từng đối tượng TN đặc thù; đề cập đến yêu cầu cần xã hội hóa công tác đoàn kết, tập hợp TN.

Đề tài về "Tình hình tư tưởng và nhận thức chính trị của thanh niên trong giai đoạn hiện nay" của Viện Nghiên cứu Thanh niên [202]. Đề tài nghiên cứu thực trạng tình hình tư tưởng và nhận thức chính trị của TN, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về tư tưởng và chính trị của TN trong giai đoạn hiện nay. Đề tài đã đề cập đến vấn đề giáo dục lý tưởng cách mạng, định hướng chính trị tư tưởng cho TN tập trung vào việc trang bị cho ĐVTN những kiến thức đúng đắn về con đường xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng XHCN ở nước ta.

Đề tài: "Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2005-2010", do Nguyễn Phước Lộc làm chủ nhiệm [109]. Đề tài tập trung đánh giá tình hình TN trong cơ cấu dân số, nhóm tuổi; tình hình tư tưởng chính trị của TN; Hoạt động của Hội LHTN Việt Nam giai đoạn 2005-2010; đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, các cuộc vận động của Hội LHTN Việt Nam, công tác xây dựng Hội, rút ra những tồn tại hạn chế và nguyên nhân; đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác Hội và phong trào TN giai đoạn 2010-2015.

Đề tài "Giải pháp của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" của Đỗ Ngọc Hà [86]. Tác giả đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng của Đoàn cho TN trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

Đề tài "Đoàn thanh niên với việc định hướng giá trị cho thiếu niên trong giai đoạn hiện nay" của Nguyễn Thị Hà [87]. Đề tài đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận về định hướng giá trị cho thiếu niên; khảo sát thực trạng công tác định hướng giá trị cho thiếu niên và đề xuất một số giải pháp tăng cường vai trò của ĐTN trong công tác định hướng giá trị cho thiếu niên.

Một số công trình: "Phát huy nguồn lực thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay" của Nguyễn Thị Tú Oanh [130]; "Gia đình phật tử và vấn đề đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên tín đồ Phật giáo ở nước ta hiện nay (khảo sát ở một số tỉnh miền Trung)" của Lê Văn Đính [74].

Mục tiêu chính của các công trình nghiên cứu theo các hướng này là nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác tổ chức xây dựng Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp TN; công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, định hướng giá trị cho TN hiện nay. Các nghiên cứu đã phân tích về các phong trào TN, nhất là các phong trào trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Trong các nghiên cứu, các tác giả đã chỉ ra những mặt tích cực, cũng như những hạn chế, cần quan tâm trong công tác xây dựng Đoàn, đoàn kết tập hợp TN; phân tích bối cảnh kinh tế - xã hội tác động đến tình hình TN, công tác xây dựng Đoàn... Từ đó, chỉ ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất các nội dung, giải pháp tăng cường công tác xây dựng Đoàn, đoàn kết tập hợp TN trong tình hình mới.

Kết quả khảo sát cho thấy có một số công trình nghiên cứu liên quan đến một số mặt về hoạt động của ĐTN, công tác đoàn kết, tập hợp TN trong thời kỳ CNH, HĐH. Tuy nhiên các công trình này chủ yếu tập trung nghiên cứu thực tiễn, chú trọng vào các lãnh vực công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho TN; các vấn đề thuộc về bản lĩnh, niềm tin chính trị của TN trong thời kỳ CNH, HĐH; tổng kết thực tiễn các phong trào TN; chưa chú trọng nhiều đến việc nghiên cứu tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thời kỳ đầy CNH, HĐH một cách có hệ thống cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐẨY MẠNH CÔNG HIỆN HÓA HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Về mảng nghiên cứu này, có một số công trình đáng chú ý liên quan đến đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Đề tài "Đổi mới công tác vận động thanh niên trong điều kiện hiện nay" của Hà Thị Dung [60]. Đề tài đã phân tích, làm rõ hệ thống lý luận về công tác đoàn kết,

tập hợp TN (các quan điểm, nguyên tắc đoàn kết, tập hợp TN...); tác giả đã xây dựng cơ sở của việc đề xuất xây dựng hệ thống nhóm giải pháp nhằm đổi mới công tác đoàn kết, tập hợp TN. Trong đó nhấn mạnh đến nội dung và hình thức tập hợp, đoàn kết TN theo hướng đa dạng hóa và phù hợp với từng đối tượng TN, nhất là hình thức đoàn kết TN thông qua hệ thống báo chí của Đoàn.

Đề tài "Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong thời kỳ hội nhập", của Bùi Ngọc Minh [119]. Đề tài đã khảo sát thực trạng nội dung, phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng cho TN và đề xuất giải pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho TN trong thời kỳ mới, đặc biệt là vai trò của Đoàn TNCS đối với nhiệm vụ giáo dục lý tưởng cách mạng cho TN.

Đề tài "Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi giai đoạn 2007- 2012; xây dựng phương hướng, hệ thống giải pháp triển khai công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên giai đoạn 2012- 2017" do Nguyễn Đắc Vinh làm chủ nhiệm [192]. Một số nội dung đề tài nghiên cứu liên quan đến luận án là: công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên giai đoạn 2007 - 2012 và những đề xuất, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi giai đoạn 2012-2017. Từ thực trạng công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên, đánh giá hiệu quả công tác, ảnh hưởng hoạt động của Đoàn đến TN. Đề tài làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn để đề xuất mục tiêu, phương hướng, giải pháp công tác Đoàn trong nhiệm kỳ tới, khuyến nghị một số vấn đề với Đảng, Nhà nước và tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tuy vậy, đề tài chủ yếu nghiên cứu tổng kết thực tiễn, đi sâu vào tình hình TN và công tác TN, bối cảnh tình hình để đề xuất các giải pháp; do mục tiêu và tính chất nghiên cứu, đề tài chủ yếu tiếp cận vấn đề ở góc độ lịch sử.

Đề tài "Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Hội và phong trào thanh thiếu nhi giai đoạn 2010-2014; xây dựng phương hướng mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, củng cố tổ chức, đẩy mạnh hoạt động của Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam giai đoạn 2014-2019" của TW Hội LHTN Việt Nam [164]. Phần hai của đề tài nghiên cứu công tác Hội và phong trào TN giai đoạn 2010-2014. Tập trung đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, các cuộc vận động của Hội

LHTN Việt Nam. Đề tài đã rút ra những tồn tại hạn chế và nguyên nhân. Phần thứ ba của đề tài nghiên cứu đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác Hội và phong trào TN giai đoạn 2014-2019, dự báo tình hình TN và những yêu cầu đối với công tác mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp TN, từ đó đề xuất các giải pháp công tác Hội và phong trào TN giai đoạn 2014-2019; kiến nghị đề xuất một số nội dung tăng cường chăm lo phát triển TN, quản lý nhà nước về TN và công tác TN. Đối tượng nghiên cứu của đề tài là TN và tổ chức Hội LHTN Việt Nam.

Về công tác xây dựng tổ chức của Đoàn, thời gian qua đã có một số đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài, như: Đề tài "Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của cơ sở Đoàn ở vùng dân tộc, miền núi", của Dương Kiều Hưng [90]; đề tài "Đổi mới phương thức, lề lối làm việc của Đoàn Thanh niên trong tiến trình cải cách hành chính ở Việt Nam", của Đoàn Văn Thái [151]; đề tài "Đổi mới tổ chức bộ máy của Đoàn trong giai đoạn hiện nay" của Bùi Văn Cường [56]; đề tài KTN "Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của Đoàn trong đào tạo học chế tín chỉ", của Bùi Sĩ Tụng [158]; đề tài "Nâng cao chất lượng quản lý đoàn viên của Đoàn xã, phường" của Lò Quang Tú [156]; đề tài "Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chương trình rèn luyện đoàn viên hiện nay" của Đặng Quốc Toàn [152]. Các đề tài này hướng đến xây dựng mô hình tổ chức Đoàn ở một số đối tượng, khu vực khác nhau. Có những đề tài đã bước đầu nghiên cứu vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn, như đề tài về học chế tín chỉ đã xác định mô hình lý thuyết, mô hình thử nghiệm và đề xuất các giải pháp nhằm duy trì, phát triển, nhân rộng mô hình tổ chức và hoạt động của Đoàn trong các trường đào tạo tín chỉ.

Đề tài "Đổi mới mô hình tổ chức Đoàn tại một số khu vực đặc thù trong điều kiện hiện nay", của Dương Văn An [1]. Đề tài đã tập trung nghiên cứu thực trạng mô hình tổ chức của Đoàn hiện nay tại các khu vực đặc thù, như khu vực doanh nghiệp (giới hạn trong các Tập đoàn, Tổng công ty có nhiều thành viên, công ty mẹ có nhiều công ty con và quá trình đầu tư đan xen lẫn nhau); khu vực các cơ quan quản lý nhà nước (trọng tâm là ở khối các cơ quan TW, các các bộ, ngành đoàn thể chính trị - xã hội ở TW); khu vực đô thị; khu vực nông thôn có nhiều TN đi làm ăn xa và khu vực các trường đại học, cao đẳng đào tạo theo học chế tín chỉ.

Đề tài đã rõ một số khái niệm về xây dựng tổ chức Đoàn, mô hình tổ chức Đoàn, cơ cấu tổ chức, khu vực đặc thù. Tuy vậy, đề tài mới chú trọng nghiên cứu thực tiễn, đề xuất giải pháp đổi mới mô hình tổ chức của Đoàn trên một số lãnh vực đặc thù. Chưa đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận để làm rõ cơ sở đề xuất giải pháp; chưa nghiên cứu đổi mới các yếu tố cấu thành của tổ chức Đoàn một cách toàn diện, hệ thống, như: đội ngũ cán bộ đoàn; công tác ĐV; chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, cơ chế hoạt động của Đoàn; chưa làm rõ các yếu tố tác động đối với tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Một số công trình nghiên cứu về quá trình CNH, HĐH đất nước có liên quan đến yêu cầu đổi mới tổ chức ĐTN, công tác TN. Sách "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội ở nước ta hiện nay", do Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương đồng chủ biên [136]. Sách đã đề cập đến những nhân tố tác động đến đổi mới tổ chức, hoạt động, vấn đề đổi mới công tác cán bộ, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có ĐTN. Sách "Đổi mới công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa", của Nguyễn Văn Thanh [155]. Sách "Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta", do Lê Quốc Lý (chủ biên) [110]. Sách có bài viết "Các lý thuyết về khoa học tổ chức hiện đại, vận dụng vào việc xây dựng, đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam" của Nguyễn Văn Giang. Trong bài viết này, tác giả đã trình bày khái quát sự phát triển của các lý thuyết tổ chức hiện đại, sự vận dụng các lý thuyết khoa học tổ chức hiện đại vào đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị nước ta và đã đưa ra một số quan niệm đổi mới mô hình, hệ thống tổ chức của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, đổi mới công tác cán bộ, tài chính của Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội. Bài viết khuyến cáo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội không thể tổ chức bộ máy của mình theo mô hình cơ quan Nhà nước như lâu nay, không nhất thiết mỗi tổ chức chính trị-xã hội đều tổ chức theo mô hình bốn cấp như các cấp hành chính hiện nay. Tuy vậy, ĐTN không phải là đối tượng nghiên cứu chính mà chỉ được đề cập chung với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội khác, bài viết chưa nêu rõ nếu không tổ chức theo bốn cấp hành chính như hiện nay thì hướng đổi mới hệ thống tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung sẽ như thế nào.

Sách "Các lý thuyết tổ chức hiện đại và việc vận dụng vào công tác tổ chức xây dựng Đảng hiện nay", do Nguyễn Văn Giang và Phạm Tất Thắng (đồng chủ biên) [85]. Sách gồm bốn chương. Trong đó, chương 1: Những vấn đề cơ bản về tổ chức và lý thuyết tổ chức hiện đại; chương 2: Quá trình phát triển và tổng quan lý thuyết tổ chức hiện đại. Đây là những nghiên cứu lý luận có hệ thống, toàn diện, khoa học về tổ chức, các yếu tố cấu thành tổ chức nói chung; là cơ sở lý luận quan trọng đối với việc vận dụng nghiên cứu lý luận về tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Trong số các công trình nghiên cứu gần đây về đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của ĐTN nói riêng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện nói chung, đáng chú ý là Đề án "Xây dựng cơ quan tham mưu, giúp việc chung trong khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện Tiên Yên", của huyện ủy Tiên Yên[102]. Theo đó, thực hiện thí điểm thành lập mô hình cơ quan tham mưu, giúp việc chung của Khối Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội huyện với tên gọi: *Cơ quan khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện Tiên Yên*. Tuy vậy, Đề án chưa hướng đến đổi mới, tinh giản hệ thống tổ chức của ĐTN nói riêng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội nói chung. Thực chất, đây chỉ là mô hình "tổ chức trong tổ chức", chưa tinh gọn được tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế đáp ứng yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị hiện nay.

Đề án "Thí điểm nhiệm kỳ đại hội tại một số khu vực đặc thù" của BCHTW Đoàn [16]. Nội dung chủ yếu là thí điểm nhiệm kỳ đại hội đoàn cơ sở và chi đoàn nhằm khắc phục một số bất cập về tổ chức và hoạt động của tổ chức cơ sở Đoàn so với Điều lệ Đoàn hiện nay.

Đề tài "Những vấn đề lý luận và thực tiễn đổi mới công tác thanh vận trong tình hình mới", do Nguyễn Đắc Vinh làm chủ nhiệm [195]. Chương 1 của đề tài nghiên cứu liên quan đến luận án: cơ sở lý luận về đổi mới công tác thanh vận. Chương 2 có nội dung đề cập đến đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao. Đề tài chọn công tác thanh vận làm đối tượng nghiên cứu chính. Bối cảnh nghiên cứu của đề tài là tình hình mới nói chung vì thế chưa đi sâu nghiên cứu sự tác động của CNH, HĐH đối với công tác thanh vận, chưa đi sâu nghiên cứu các yếu tố cấu trúc về hệ thống của tổ chức ĐTN, chưa nghiên cứu có hệ thống tổ chức và hoạt động của Đoàn trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Một số bài viết của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, tiêu biểu như: Loạt bài trên Tạp chí Cộng sản: "Bồi dưỡng thế hệ thanh niên kế tục sự nghiệp cách mạng", của Võ Văn Hải [88]; "Phát huy truyền thống vẻ vang, xây dựng Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thực sự vững mạnh, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng, là trường học xã hội chủ nghĩa của tuổi trẻ Việt Nam", của Võ Văn Thường [157]; "Từ phong trào thanh niên xung phong đến phong trào thanh niên tình nguyện", của Nguyễn Đắc Vinh [198]; "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay", của Nguyễn Đắc Vinh [199]; "Định hướng đổi mới phong trào hành động cách mạng của TN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay", của Trần Văn Miêu [117]. Báo cáo tham luận khoa học "Phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế", của Trung ương Đoàn [174]. Trong báo cáo này các tác giả tập trung đánh giá lịch sử phong trào TN, nhất là phong trào "Xung kích" và "Đồng hành" được phát động từ đại hội Đoàn lần thứ IX, X đến nay. Từ đó định hướng nội dung phong trào TN trong tình hình mới. Trong số này, bài "Phong trào thanh niên - nơi gặp gỡ giữa ý nguyện của thanh niên và định hướng của Đoàn" của Đặng Cảnh Khanh, bài viết đã đưa ra quan điểm về phong trào TN trong tình hình mới. Đó là phong trào phải xuất phát từ nguyện vọng của TN và đảm bảo vai trò định hướng của Đoàn. Bài "Đổi mới công tác thanh vận trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa" của Đỗ Ngọc Hà, đã đề cập đến một số cơ sở lý luận đổi mới công tác thanh vận, đề cập đến việc đổi mới công tác tuyên truyền, vận động TN; đổi mới phong trào thi đua yêu nước trong TN; đổi mới công tác xây dựng Đoàn vững mạnh, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp TN; phát huy vai trò và tiềm năng của TN trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy vậy, các bài viết trong báo cáo chủ yếu tập trung đánh giá, tổng kết thực tiễn phong trào TN dưới góc nhìn lịch sử- xã hội.

Như vậy, theo hướng nghiên cứu về đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, các nghiên cứu tập trung nhiều về các vấn đề giáo dục cho TN trong tình hình mới; nhiều công trình, đề tài chọn TN, công tác TN, công tác Hội LHTN làm đối tượng để nghiên cứu. Trong nghiên cứu về tổ chức của Đoàn mới chỉ tập trung nghiên cứu trên một số lĩnh vực cụ thể về tổ chức cơ sở

Đoàn, xây dựng tổ chức Đoàn tại một số lãnh vực, khu vực đặc thù, tổng kết thực tiễn các phong trào TN; chưa nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống lý luận và thực tiễn về đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Có thể khẳng định các từ khóa về "Đoàn thanh niên", về "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa" trong danh mục nghiên cứu thì rất nhiều nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, trên phạm vi cả nước về "đổi mới tổ chức và hoạt động Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước".

1.3. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI LUẬN ÁN

Kết quả khảo cứu cho thấy, đã có một số công trình nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác xây dựng Đoàn, đoàn kết, tập hợp TN và phong trào TN; vị trí, vai trò của ĐTN, công tác TN đối với sự nghiệp cách mạng và trong hệ thống chính trị ở nước ta. Trong các nghiên cứu này, các vấn đề đổi mới công tác tổ chức xây dựng Đoàn, các phong trào hành động cách mạng của Đoàn, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, định hướng giá trị của thanh thiếu niên đã được quan tâm nghiên cứu trên từng mặt, từng vấn đề.

Trong nghiên cứu về tổ chức của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH, chủ yếu nghiên cứu đổi mới mô hình tổ chức cơ sở Đoàn tại các khu vực đặc thù, bước đầu nghiên cứu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với tư cách là một thành tố của hệ thống chính trị. Các nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò, vị trí của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị; làm rõ một số khái niệm về TN, công tác TN, bước đầu đề cập đến việc điều chỉnh chức năng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng chức năng chính trị, xã hội của tổ chức Đoàn.

Trong nghiên cứu về hoạt động của ĐTN, các tác giả tập trung nghiên cứu tổng kết thực tiễn các phong trào thanh thiếu niên; công tác tuyên truyền giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, niềm tin chính trị cho TN. Các công trình nghiên cứu về CNH, HĐH đã chỉ ra vấn đề phát triển nguồn nhân lực nói chung, nhân lực trẻ nói riêng, những thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức, nhiệm vụ của TN trong quá trình thực hiện CNH, HĐH đất nước. Đây cũng là những vấn đề đặt ra với tổ chức Đoàn trong đẩy

mạnh CNH, HĐH. Các đề tài, nghiên cứu về ĐTN trong thời gian qua đã góp phần đổi mới nội dung công tác tổ chức xây dựng đoàn, phương thức đoàn kết, tập hợp TN, nhất là công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống cho TN, bước đầu đáp ứng yêu cầu tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong CNH, HĐH đất nước.

Tuy nhiên, các nghiên cứu mới chỉ xuất phát từ thực trạng công tác xây dựng Đoàn, đoàn kết, tập hợp TN, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới nội dung, phương thức đoàn kết, tập hợp TN, nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn. Khi đề cập, đánh giá vai trò của ĐTN trong đời sống chính trị, thường lồng ghép trong các nghiên cứu về MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Do vậy, các giải pháp về đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN cũng được trình bày chung với MTTQ và các đoàn thể chính trị. Chưa nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Các nghiên cứu chưa đề xuất giải pháp có tính đột phá về đổi mới tổ chức cơ sở Đoàn, đổi mới hệ thống tổ chức, bộ máy của Đoàn theo hướng tinh gọn, tinh giản biên chế theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước. Khi xem xét đề xuất giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN chưa đặt trong mối quan hệ, tác động với MTTQ và các đoàn thể chính trị trong hệ thống chính trị nước ta.

Tóm lại, qua khảo sát các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án của các tác giả đã cung cấp một số tư liệu, thông tin, tri thức và cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu. Đây là nguồn tư liệu quý giá được kế thừa, nghiên cứu sinh sẽ tiếp thu những kết quả nghiên cứu của các tác giả một cách hợp lý trên từng mặt, lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của luận án. Tuy vậy, có thể khẳng định các công trình nghiên cứu chưa đi sâu vào vấn đề đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trên phạm vi cả nước một cách có hệ thống, toàn diện, chưa làm rõ bản chất, nội dung, yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Đây là những vấn đề cốt lõi, căn bản quyết định sự tồn tại, phát triển của tổ chức Đoàn, nâng cao vị thế, vai trò của ĐTN trong đời sống chính trị của tuổi trẻ cũng như hệ thống chính trị nước ta trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Từ kết quả khảo cứu, luận án xác định những vấn đề đặt ra và hướng tiếp

tục nghiên cứu là:

Một là, các công trình, đề tài nghiên cứu liên quan đến tổ chức ĐTN, phần lớn đều tiếp cận vấn đề dưới góc độ lịch sử, khoa học xây dựng Đảng, xã hội học; chưa chú trọng tiếp cận vấn đề đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước dưới góc độ khoa học chính trị, khoa học tổ chức hiện đại; chưa nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống các vấn đề tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước. Vì vậy, luận án sẽ nghiên cứu vấn đề dưới góc nhìn chính trị học, vận dụng các lý thuyết khoa học tổ chức hiện đại vào việc đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Hai là, các công trình, đề tài liên quan chưa đi sâu nghiên những vấn đề cơ bản của CNH, HĐH đất nước ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước. Luận án tập trung nghiên cứu bản chất, nội dung, đặc điểm của CNH, HĐH ở nước ta, từ đó xác định những nhu cầu, nhiệm vụ cơ bản của TN trong đầy mạnh CNH, HĐH, làm cơ sở xác định yêu cầu về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đầy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Ba là, nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm khẳng định vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước, khẳng định đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tất yếu khách quan trong đời sống chính trị - xã hội ở nước ta. Trên cơ sở đó làm rõ các khái niệm cơ bản về tổ chức và hoạt động của ĐTN, chức năng, nhiệm vụ của ĐTN, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa chức năng chính trị và chức năng xã hội của tổ chức ĐTN trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Bốn là, nghiên cứu tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh một cách toàn diện, có hệ thống, tập trung vào các yếu tố cấu thành tổ chức nhất là mô hình, bộ máy tổ chức từ TW đến cơ sở, đội ngũ cán bộ đoàn, công tác ĐV, điều kiện hoạt động của tổ chức Đoàn; nghiên cứu mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Khắc phục các khiếm khuyết từ các công trình đã nghiên cứu trước đó mới chỉ tập trung nghiên cứu đổi mới mô hình tổ chức Đoàn tại các khu vực đặc thù, các tổ chức cơ sở Đoàn. Từ đó, đề xuất giải pháp đổi mới có

tính đột phá về hệ thống tổ chức, bộ máy của Đoàn đáp ứng yêu cầu về đổi mới hệ thống chính trị và đẩy mạnh CNH, HĐH ở nước ta hiện nay.

Năm là, nghiên cứu về lý luận và thực tiễn hoạt động của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH một cách toàn diện. Tập trung nghiên cứu lý luận và các hoạt động, phong trào TN nhằm thực hiện chức năng của tổ chức Đoàn trong đời sống chính trị- xã hội của đất nước. Khắc phục các khiếm khuyết trong các công trình đã nghiên cứu thường tập trung nghiên cứu lịch sử, tổng kết thực tiễn các phong trào TN, công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp về đổi mới nhận thức, đổi mới hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Tiểu kết chương 1

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, cho thấy:

1. Đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Tuy vậy, phần lớn các đề tài, công trình nghiên cứu này lấy TN và công tác TN làm đối tượng nghiên cứu, có đề cập một ít về vai trò của ĐTN trong tình hình mới; chưa làm rõ cơ sở lý luận về vai trò của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

2. Các công trình, đề tài nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH mới chỉ xuất phát từ thực trạng công tác xây dựng Đoàn, đoàn kết tập hợp TN, chú trọng vào các lãnh vực công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho TN; các vấn đề thuộc về bản lĩnh, niềm tin chính trị của TN trong thời kỳ CNH, HĐH; tổng kết thực tiễn các phong trào TN. Chưa chú trọng nhiều đến việc nghiên cứu tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thời kỳ đẩy CNH, HĐH một cách có hệ thống cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Do vậy, các công trình, đề tài chưa làm rõ nội dung, yêu cầu về tổ chức và hoạt động của ĐTN đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

3. Các nghiên cứu về đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN bước đầu được quan tâm chú trọng, nhất là các đề tài nghiên cứu về công tác giáo dục cho TN trong tình hình mới. Phần lớn các đề tài nghiên cứu liên quan đến đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN là các đề tài nghiên cứu về đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, ĐTN chưa phải là đối tượng nghiên cứu chính. Trong nghiên cứu về đổi mới tổ chức của Đoàn mới chỉ tập trung nghiên cứu về tổ chức cơ sở Đoàn, xây dựng tổ chức Đoàn tại một số lãnh vực, khu vực đặc thù, tổng kết thực tiễn các phong trào TN; chưa nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống lý luận và thực tiễn về đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

4. Công trình, đề tài nghiên cứu về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở phạm vi toàn quốc chỉ mới đi sâu nghiên cứu về vị trí, vai trò của ĐTN trong hệ thống chính trị, các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ, công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn; chưa nghiên cứu một cách toàn diện các yếu tố, cấu trúc hợp thành của một tổ chức chính trị - xã hội nói chung, ĐTN nói riêng. Các giải pháp đề xuất còn nặng về tính chính trị của tổ chức Đoàn mà chưa đề cập đúng mức tính xã hội của tổ chức Đoàn, chưa làm rõ vai trò chủ thể, trung tâm của TN trong tổ chức và hoạt động của ĐTN. Mặt khác, những vấn đề cốt lõi trong công tác tổ chức xây dựng Đoàn, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế, phương thức hoạt động của Đoàn trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước chưa được quan tâm nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện trong phạm vi cả nước.

5. Từ kết quả khảo cứu và đánh giá về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài. Luận án tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn một cách có hệ thống, toàn diện các yếu tố cấu thành tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tiếp cận vấn đề nghiên cứu dựa trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, và các lý thuyết tổ chức hiện đại. Nghiên cứu thực trạng tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; các nhân tố tác động, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trong phạm vi cả nước. Từ đó đưa ra quan điểm, nguyên tắc, phương hướng đổi mới và đề xuất các giải pháp khả thi nhằm đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Chương 2
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
VÀ YÊU CẦU VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

2.1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC VÀ VAI TRÒ
CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

2.1.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước - bản chất, nội dung và đặc điểm

- Khái niệm CNH, HĐH

Khái niệm CNH mang tính lịch sử, tức là luôn có sự thay đổi cùng với sự phát triển của nền sản xuất xã hội, của khoa học - công nghệ. Do đó, việc nhận thức đúng đắn khái niệm này trong từng giai đoạn phát triển của nền sản xuất xã hội có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn.

Công nghiệp hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động dựa trên sự phát triển của ngành công nghiệp cơ khí.

Hiện đại hóa là quá trình ứng dụng và trang bị khoa học và kỹ thuật tiên tiến, hiện đại vào quá trình chuyển đổi sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quá trình kinh tế - xã hội.

Kế thừa có chọn lọc những tri thức văn minh của nhân loại, rút kinh nghiệm trong lịch sử tiến hành công nghiệp hóa và từ thực hiện công nghiệp hóa ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Hội nghị lần thứ bảy, BCHTW Đảng (khóa VII) đã đưa ra khái niệm về CNH, HĐH:

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến,

hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao [65, tr. 554].

Từ Đại hội VIII, ĐCSVN chủ trương chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ *đẩy mạnh CNH, HĐH* nhằm "rút ngắn" quá trình phát triển đất nước. Tiếp tục nhân mạnh vai trò động lực của khoa học - công nghệ đối với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; gắn CNH, HĐH với phát triển kinh tế tri thức. Đại hội IX đã bổ sung nhiều luận điểm mới quan trọng về CNH, HĐH:

Đi nhanh vào công nghệ hiện đại ở những ngành và lĩnh vực then chốt để tạo bước nhảy vọt về công nghệ và kinh tế, tạo tốc độ tăng trưởng vượt trội ở những sản phẩm và dịch vụ chủ lực. Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa ngay từ đầu và trong suốt các giai đoạn phát triển. Nâng cao hàm lượng tri thức trong các nhân tố phát triển kinh tế - xã hội, từng bước phát triển kinh tế tri thức ở nước ta [63, tr. 263].

Tiếp tục phát triển quan điểm của Đại hội IX, Đại hội X của Đảng nhân mạnh: "Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa" [64, tr. 28].

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là tất yếu khách quan với mỗi nền sản xuất xã hội. Mỗi phương thức sản xuất xã hội có một cơ sở cơ vật chất- kỹ thuật tương ứng với nó. Đặc trưng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản là nền đại công nghiệp cơ khí hóa. Chủ nghĩa xã hội (CNXH) giai đoạn thấp của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa, đòi hỏi phải có cơ sở vật chất kỹ thuật cao hơn chủ nghĩa tư bản trên cả hai mặt: trình độ kỹ thuật và cơ cấu sản xuất. Từ chủ nghĩa tư bản hay trước chủ nghĩa tư bản lên CNXH, xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH là một tất yếu khách quan. Tuy nhiên, khối lượng công việc, phương pháp tiến hành có sự khác nhau. Đối với các nước đã phát triển tư bản chủ nghĩa, công nghiệp hóa đã hoàn thành, thì xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH bằng cách mạng quan hệ sản xuất, điều chỉnh lại cơ cấu của nền sản xuất cho hợp lý; tiếp tục hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật lên một trình độ cao hơn. Đối với các nước có nền kinh tế kém

phát triển quá độ lên CNXH như Việt Nam, do chưa hoàn thành công nghiệp hóa, nên việc xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH bằng cách xây dựng quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ cấu kinh tế mới hợp lý, tiến hành công nghiệp hóa và từng bước hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân. Chính vì vậy, CNH, HĐH là một tất yếu khách quan để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH.

- Bản chất của CNH, HĐH ở nước ta

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã xác định mục tiêu CNH, HĐH ở nước ta là:

Xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội [62, tr. 18].

Như vậy, CNH, HĐH hóa ở nước ta không chỉ là quá trình cải biến kỹ thuật, công nghệ tổng thể của nền kinh tế nhằm biến một nền kinh tế nông nghiệp chủ yếu dựa trên nền tảng kỹ thuật thủ công thành nền kinh tế công nghiệp, đại cơ khí mà còn là quá trình cải biến thể chế và cấu trúc xã hội của nền kinh tế nhằm chuyển nền kinh tế hiện vật, tự cung, tự cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Việc thực hiện và hoàn thành tốt CNH, HĐH ở nước ta có ý nghĩa đặc biệt to lớn và có tác dụng trên nhiều mặt, tạo chuyển biến căn bản trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và đời sống chính trị của đất nước.

+ *Trên lĩnh vực kinh tế*: CNH, HĐH là một quá trình thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhằm cải tiến một xã hội nông nghiệp thành một xã hội công nghiệp; thúc đẩy sự phân công lao động xã hội, quá trình quy hoạch vùng lãnh thổ hợp lý theo hướng chuyên canh tập trung làm cho quan hệ kinh tế giữa các vùng, miền trở nên thống nhất cao hơn. Mặt khác, CNH, HĐH gắn liền với phát triển kinh tế tri thức làm biến đổi về chất lực lượng sản xuất, tạo ra một nền kinh tế hiện đại, có lực lượng sản xuất tiên tiến, quan hệ sản xuất tối ưu, năng suất, chất lượng cao; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để không ngừng tăng năng suất lao động, làm cho nền kinh tế tăng

trưởng nhanh. CNH, HĐH tạo tiền đề vật chất để xây dựng, phát triển và HĐH nền quốc phòng - an ninh; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, vững mạnh trên cơ sở đó mà thực hiện tốt sự phân công và hợp tác quốc tế.

+ *Trên lĩnh vực văn hóa- xã hội*: CNH, HĐH tạo ra cơ sở vật chất, thúc đẩy kinh tế phát triển, nhờ đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái; nâng cao vai trò của người lao động; tạo điều kiện vật chất cho việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+ *Trên lĩnh vực chính trị*: CNH, HĐH là cơ sở kinh tế để củng cố và phát triển khối liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong cách mạng XHCN. Quá trình CNH, HĐH sẽ thúc đẩy quá trình cải biến xã hội, những biến đổi thể chế và hoàn thiện quá trình đổi mới hệ thống chính trị của đất nước. Đặc biệt, góp phần tăng cường quyền lực, sức mạnh và hiệu quả của bộ máy quản lý kinh tế của Nhà nước, gắn với việc hình thành từng bước quan hệ sản xuất tiên bộ, ngày càng thể hiện đầy đủ hơn bản chất ưu việt của chế độ xã hội mới XHCN.

Như vậy, bản chất của CNH, HĐH là tất yếu khách quan, có tính quy luật chung và phổ biến đối với các quốc gia trong quá trình phát triển. CNH, HĐH ở nước ta là tất yếu khách quan, nhằm tạo nền tảng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho CNXH; phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xây dựng con người mới, tạo chuyển đổi văn minh xã hội để xây dựng xã hội XHCN. Chính vì vậy, đẩy mạnh CNH, HĐH đòi hỏi sự tham gia đồng đảo của các lực lượng xã hội, sự năng động, nhạy bén và sáng tạo của từng cá nhân, tổ chức trong đời sống chính trị - xã hội; đặt ra yêu cầu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải đổi mới tổ chức và hoạt động mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Nội dung của CNH, HĐH trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

+ Nội dung cơ bản của CNH, HĐH ở nước ta bao gồm: *Thứ nhất*, phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại dựa trên sự phát triển công nghiệp và áp dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ hiện đại. Nghị quyết

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định: "Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức, tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020" [64, tr. 186]. *Thứ hai*, xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý. Đây là yêu cầu khách quan của mỗi nước trong thời kỳ CNH, HĐH. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: "Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và tính cạnh tranh" [72, tr. 280]. *Thứ ba*, thiết lập quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng XHCN; chăm lo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. CNH, HĐH không chỉ phát triển lực lượng sản xuất mà còn là quá trình thiết lập, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng XHCN. Đặc biệt phải coi trọng việc chăm lo phát triển nguồn nhân lực, đây là một nội dung trung tâm của phát triển bền vững và của quá trình HĐH, là khâu quyết định triển vọng đầy nhanh quá trình CNH, HĐH.

+ *Những nội dung cụ thể của CNH, HĐH ở nước ta*: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: "phần đầu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại" [72, tr. 272]. Đẩy mạnh CNH, HĐH ở nước ta tập trung vào những nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, coi trọng CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống nhân dân. "Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, hàng hóa lớn; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; đảm bảo phát triển bền vững an ninh lương thực quốc gia và vệ sinh an toàn thực phẩm" [72, tr. 281]. Tập trung phát triển sản phẩm có lợi thế so sánh, giá trị gia tăng cao, đảm bảo các tiêu chuẩn theo yêu cầu xuất khẩu, có khả năng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Khuyến khích tích tụ tập trung ruộng đất, phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn với hình thức đa dạng, phù hợp; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản. Có cơ chế khuyến khích nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất và quản lý. Tập trung thực hiện có hiệu

quả Chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt chính sách phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn nông thôn; hình thành các điểm công nghiệp gắn liền với đô thị hóa tại chỗ, mở mang thị trường sản phẩm và dịch vụ cho công nghiệp.

Để thực hiện nhiệm vụ CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn phải chú trọng đến vấn đề chuyển dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng CNH; thực hiện cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, đưa nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất, thực hiện phát triển đồng bộ có hiệu quả nuôi trồng, đánh bắt gắn với công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản và thủy hải sản...

Thứ hai, phát triển công nghiệp

Đẩy nhanh phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, có tỉ trọng giá trị quốc gia và giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế. Phát triển công nghiệp năng lượng, luyện kim, hóa dầu, hóa chất với công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ chế tác, công nghệ phần mềm và công nghệ hỗ trợ có lợi thế cạnh tranh, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu và thu hút nhiều lao động, phát triển một số khu kinh tế mở và đặc khu kinh tế. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; sản xuất tư liệu sản xuất quan trọng theo hướng hiện đại. Ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất vật tư và máy móc nông nghiệp. Phát triển vững chắc, hiệu quả công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Thứ ba, xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị

Trong cơ chế thị trường, kết cấu hạ tầng có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của sản xuất, kinh doanh và đời sống của dân cư. Trước mắt, cần đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại. "Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là

mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin" [72, tr. 294].

Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường, nhất là các đô thị lớn. Xây dựng các đô thị mới ven các đô thị lớn, khai thác hiệu quả hạ tầng và tiết kiệm đất; chú trọng phát triển đô thị miền núi, phát triển mạnh các đô thị ven biển. Nâng cấp chất lượng, tính đồng bộ và năng lực cạnh tranh của các đô thị; chú trọng phát huy vai trò, giá trị đặc trưng của các đô thị động lực phát triển kinh tế cấp quốc gia và cấp vùng, đô thị di sản, đô thị sinh thái, đô thị du lịch, đô thị khoa học.

Thứ tư, phát triển nhanh du lịch, các ngành dịch vụ

Trong những năm trước mắt, cần tạo bước phát triển vượt bậc của các ngành dịch vụ, nhất là những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như: du lịch, hàng hải, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, hàng không, viễn thông, công nghệ thông tin. Hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán - viễn thông, kiểm toán, và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh khác. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao...

Phát triển nhanh ngành du lịch, dịch vụ nhằm khai thác các tiềm năng du lịch, tăng thu nhập, tạo việc làm cho dân cư góp phần mở rộng giao lưu, phát triển kinh tế đối ngoại, mở cửa nền kinh tế.

Thứ năm, phát triển hợp lý các vùng lãnh thổ

Chú trọng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vùng động lực, các khu kinh tế, các khu công nghiệp. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng, lãnh thổ trên cơ sở khai thác triệt để các lợi thế, tiềm năng của từng vùng, liên kết hỗ trợ nhau, làm cho tất cả các vùng cùng nhau phát triển. Xây dựng một số đặc khu kinh tế tại cực tăng trưởng và thử nghiệm thể chế phát triển vùng có tính đột phá. Thúc đẩy phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, tạo động lực, tác động lan tỏa đến các vùng khác; đồng thời tạo điều kiện phát triển nhanh hơn các vùng kinh tế đang còn nhiều khó khăn, đặc biệt là các vùng biên giới, hải đảo, Tây Nguyên, Tây Nam, Tây Bắc... Phát triển các khu kinh tế cửa khẩu.

Thứ sáu, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa, mở cửa nền kinh tế là cần thiết với tất cả các nước. Do đó, CNH, HĐH không thể thành công nếu không mở cửa nền kinh tế. Hiện nay, mở cửa nền kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nền kinh tế nước ta, là một nội dung của CNH, HĐH ở nước ta. Chú trọng việc đẩy mạnh xuất khẩu, coi xuất khẩu là hướng ưu tiên và là trọng điểm. Chuyển hướng chiến lược, xây dựng nền kinh tế mở đòi hỏi phải điều chỉnh cơ cấu kinh tế để vừa hội nhập khu vực, vừa hội nhập toàn cầu.

- Đặc điểm của CNH, HĐH ở nước ta

Một là, CNH, HĐH đất nước gắn liền với CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên CNXH bảo qua chế độ tư bản chủ nghĩa; tiến hành CNH, HĐH từ điểm xuất phát thấp với gần 70% dân số sống và làm việc trong lãnh vực sản xuất nông nghiệp. Nguồn nhân lực đất nước còn ở trình độ thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của CNH, HĐH, theo thống kê, lực lượng lao động ở nước ta đã qua đào tạo năm 2010 chỉ đạt 14,6%, năm 2014 mới đạt 18,2% [185, tr. 130].

Hai là, công nghiệp hóa gắn phải gắn liền với hiện đại hóa. Sở dĩ như vậy là vì trên thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, một số nước phát triển đã bắt đầu chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức, nên phải tranh thủ ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, tiếp cận kinh tế tri thức để hiện đại hóa những ngành, những khâu, những lĩnh vực có điều kiện nhảy vọt. Quá trình này làm tăng năng suất lao động và hiệu quả của nền kinh tế, đồng thời đặt ra cho nước ta trước thách thức trong việc lựa chọn và có chính sách tiếp thu công nghệ một cách hợp lý.

Ba là, CNH, HĐH trong bối cảnh xu thế hội nhập, mở cửa và tác động của quá trình toàn cầu hóa đã tạo ra nhiều cơ hội cũng như thách thức đan xen. Toàn cầu hóa kinh tế mang lại những nguồn lực quan trọng và cần thiết cho nước ta nhưng đồng thời cũng yêu cầu phải xây dựng được chiến lược phát triển quốc gia phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại. Công nghiệp hóa trong điều kiện "chiến lược" kinh tế mở cũng gây nên không ít trở ngại do những tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới, do sự can thiệp từ các nước tư bản không có lợi cho các nước nghèo, lạc hậu. Vì thế, CNH, HĐH phải bảo đảm xây dựng nền kinh tế nước ta độc lập, tự chủ.

Bốn là, CNH, HĐH gắn với quá trình đổi mới cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự điều tiết, quản lý của Nhà nước, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN. Điều này làm cho công nghiệp hóa trong giai đoạn hiện nay khác với công nghiệp hóa trong thời kỳ trước đổi mới. Trong cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung - hành chính, bao cấp, công nghiệp hóa được thực hiện theo kế hoạch, theo mệnh lệnh của Nhà nước. Trong cơ chế kinh tế hiện nay, Nhà nước vẫn giữ vai trò hết sức quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, nhưng công nghiệp hóa không xuất phát từ chủ quan của Nhà nước, nó đòi hỏi phải vận dụng các quy luật khách quan mà trước hết là các quy luật thị trường.

Từ bản chất, nội dung và đặc điểm CNH, HĐH ở nước ta hiện nay, cho chúng ta nhận thức rằng: Quá trình CNH, HĐH, tự bản thân nó là một quá trình đưa mọi hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội, đặc biệt là hoạt động sản xuất, tinh thần và đời sống văn hóa từng bước đạt trình độ tiên tiến và hiện đại; tác động mạnh mẽ vào tổng thể hệ thống kinh tế, chính trị và văn hóa, xã hội. Quá trình CNH, HĐH ở nước ta là tất yếu khách quan, thật sự là một hoạt động sáng tạo, đã và đang tạo ra những chuyển biến to lớn, căn bản trên mọi mặt của đời sống chính trị - xã hội. *Đây cũng là cơ sở, yêu cầu đặt ra phải đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh theo hướng nhanh nhạy, sáng tạo; đổi mới tư duy về xây dựng tổ chức Đoàn một cách tinh gọn, phù hợp và hiệu quả; xây dựng các phong trào, chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ phù hợp, thiết thực với tình hình thực tế; chú trọng việc chuẩn bị nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH, giải quyết tốt mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân của cán bộ, ĐV, TN với lý tưởng cách mạng của tuổi trẻ để có thể đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.*

2.1.2. Vai trò của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

2.1.2.1. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị và hoạt động chính trị ở nước ta

- Bản chất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Hệ thống chính trị Việt Nam là tổng thể các lực lượng chính trị, bao gồm: ĐCSVN, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội

gồm có: MTTQ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Việc xác định đúng bản chất, vị trí, vai trò, chức năng của từng nhân tố trong hệ thống chính trị có ý nghĩa quan trọng đối với việc tổ chức hoạt động của từng tổ chức và cả hệ thống chính trị.

Trong quá trình truyền bá tư tưởng giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta, ngay từ lúc đầu lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã dựa vào TN, coi trọng vai trò của tổ chức TNCS. Tháng 6/1925 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức TN mang tên *Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội*. Đây là tổ chức đặt nền móng để chuẩn bị xây dựng tổ chức TN sau này. Tháng 10/1930, Hội nghị BCHTW Đảng đã xác định: "Đảng phải thi hành ngay án nghị quyết quốc tế thanh niên cộng sản, phái ra một số đồng chí trẻ tuổi phụ trách tổ chức thanh niên cộng sản Đoàn và giúp cho Đoàn có tính chất độc lập". Nghị quyết cũng chỉ rõ: "Đảng phải làm cho hết thầy đảng viên hiểu rằng công việc thanh niên cộng sản Đoàn là một công việc cần kíp, quan trọng như việc Đảng vậy" [7, tr. 90]. Nghị quyết Hội nghị BCHTW Đảng tháng 10/1930 là văn kiện đầu tiên, hết sức quan trọng, đặt nền móng cho đường lối chiến lược về công tác TN, ĐTN của Đảng. Hội nghị TW toàn thể của Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ hai (3/1931) đã ra "Án nghị quyết về Đông Dương cộng sản Đoàn", xác định xây dựng Đoàn là một bộ phận của công tác xây dựng Đảng. Được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh và theo đề nghị của TW ĐTN Lao động Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba họp từ ngày 22 đến 25/3/1961 đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 làm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Từ ngày thành lập đến nay, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã đổi tên sáu lần và mang bảy tên gọi khác nhau: Đoàn TNCS Đông Dương (1931-1936); ĐTN Dân chủ Đông Dương (1936-1939); ĐTN Phản đế Đông Dương (1939-1941); ĐTN Cứu quốc Việt Nam (1941-1956); ĐTN Lao động Việt Nam (1956-1970); ĐTN lao động Hồ Chí Minh (1970-1976); Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (1976 đến nay). Qua các chặng đường cách mạng, dù mang tên gọi khác nhau nhưng bản chất của tổ chức Đoàn vẫn nhất quán và không hề thay đổi. Các phong trào, chương trình hành động của tuổi trẻ do

Đoàn phát động, triển khai, luôn luôn là điểm nhấn, là dấu mốc lịch sử quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN, tổ chức Đoàn luôn đồng hành cùng dân tộc; tập hợp, đoàn kết các tầng lớp TN thực hiện các nhiệm vụ, đường lối chiến lược cách mạng của Đảng. Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hiện nay khẳng định:

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của quần chúng thanh niên Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh [83, tr. 9].

Điều lệ Đảng quy định:

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh; là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên; là trường học xã hội chủ nghĩa; đại diện quyền lợi của thanh niên; phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [69, tr. 67].

Như vậy, về bản chất, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị- xã hội của TN Việt Nam, do ĐCSVN đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ĐCSVN; phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mục tiêu trước mắt là phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đây cũng chính là cơ sở ra đời, tồn tại và phát triển tất yếu của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đời sống chính trị nước ta.

Chính bản chất cách mạng của Đoàn đã xác định vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị nước ta.

- Vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị và hoạt động chính trị ở nước ta

+ Vị trí của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị nước ta

Trong hệ thống chính trị nước ta, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là một tổ chức chính trị - xã hội quan trọng, là một thành viên chiến lược trong hệ thống chính trị.

Địa vị pháp lý của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được Hiến pháp Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 khẳng định tại khoản 2, Điều 9: "Công Đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam". Điều 33, Luật Thanh niên ghi rõ: "Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị- xã hội của thanh niên Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên; tổ chức hướng dẫn hoạt động của thiếu niên, nhi đồng, phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh".

Đối với Nhà nước, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là cơ sở chính trị của Nhà nước trong công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đối với MTTQ Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là thành viên của MTTQ Việt Nam; thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động theo nguyên tắc: hiệp thương dân chủ, hợp tác bình đẳng, đoàn kết chân thành, phối hợp và thống nhất hành động. Các thành tố trong hệ thống chính trị Việt Nam có mối liên hệ hữu cơ với nhau và đặt dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN. Đây là đặc điểm cần chú ý khi tiến hành đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải đặt trong mối quan hệ với MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội trong hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam.

+Vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị và hoạt động chính trị ở nước ta hiện nay.

Trong đời sống chính trị hiện đại, ảnh hưởng của các đảng chính trị nói chung, các tổ chức chính trị - xã hội nói riêng là vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Mỗi tổ chức chính trị- xã hội muốn tồn tại và phát triển trong một đời sống chính trị - xã hội cụ thể cần xác lập được vai trò của mình trong đời sống chính trị - xã hội. Vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị nước ta trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước thể hiện trên một số phương diện sau:

Một là, phát huy sức mạnh bộ máy tổ chức và hoạt động của Đảng, tích cực tham gia xây dựng Đảng.

Vai trò của ĐTN đối với việc phát huy sức mạnh của Đảng thể hiện ở các phương diện: góp phần phát huy sức mạnh bộ máy tổ chức của Đảng thông qua việc tuyên truyền vận động ĐV, TN thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng tổ chức bộ máy nói riêng, bổ sung nguồn cán bộ trẻ cho Đảng, giới thiệu ĐV ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Đồng thời, góp phần đảm bảo tính đúng đắn, hiệu quả trong các chủ trương, chính sách của Đảng thông qua việc tổ chức Đoàn phản ánh ý kiến về những vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội để Đảng điều chỉnh, bổ sung đường lối, chính sách hợp lý, tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình ra quyết định, ban hành chủ trương, chính sách của Đảng; góp phần tăng cường mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng với TN, giữa TN với Đảng.

Hai là, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp TN, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; phát huy sức mạnh tổ chức và hoạt động của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Ngày nay, công cuộc đổi mới đang đặt ra những vấn đề cấp bách trong việc nâng cao sức mạnh của Nhà nước cả về thể chế, quan hệ lẫn hoạt động. ĐTN phối hợp với Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phát huy sức mạnh của tuổi trẻ trong tham gia xây dựng, tăng cường sức mạnh của Nhà nước; tham gia xây dựng chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát hoạt động của Nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức; tham gia tư vấn, phản biện xã hội đối với chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, tổ chức Đoàn tiếp tục phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tình nguyện của tuổi trẻ trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc; chăm lo phát triển nguồn nhân lực trẻ. Tổ chức Đoàn đã tập hợp, đoàn kết các tầng lớp TN, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; "tổ chức động viên đoàn viên, thanh niên cả nước đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" [83, tr. 12].

Ba là, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt trong các phong trào TN; phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, hội nhập quốc tế và xu hướng dân chủ hóa đời sống xã hội ngày càng cao, các tổ chức TN cả chính danh và không chính danh được hình thành và phát triển ngày càng đa dạng. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được Đảng giao thực hiện chức năng trường học XHCN của TN. Vì vậy, ĐTN giữ vai trò nòng cốt chính trị đối với tổ chức Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức TN Việt Nam. Hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải lấy ĐV, TN làm chủ thể trung tâm, làm sao để ĐV, TN vừa là những người tích cực tham gia các chương trình, phong trào hành động cách mạng do Đoàn tổ chức, đồng thời vừa là những người chủ động kiến tạo nên các phong trào hành động cách mạng của tổ chức Đoàn. Vấn đề đoàn kết, tập hợp TN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước không chỉ hướng đến các đối tượng ĐV, TN của tổ chức Đoàn, Hội mà cả các đối tượng TN, các tầng lớp TN trong xã hội. Đồng thời, tổ chức Đoàn cần thực hiện tốt vai trò phụ trách Đội thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, dìu dắt thiếu niên, nhi đồng.

Bốn là, đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ.

Vai trò này đã được hiến định trong Hiến pháp và pháp luật, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định các tổ chức chính trị - xã hội ở Việt Nam không chỉ có vai trò đoàn kết, tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân mà còn có vai trò "đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân" [64, tr. 124].

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường, nhu cầu và lợi ích của ĐV, TN ngày càng đa dạng. TN quan tâm đến việc làm, thu nhập đời sống, lợi ích kinh tế được đặt lên hàng đầu. Vì vậy, ĐTN phải khẳng định vai trò của mình đối với việc chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, TN.

- Chức năng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH

Khi xem xét chức năng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong tình hình mới cần xem xét một cách có hệ thống, toàn diện các mối quan hệ tương tác, các đối

tượng tác động, giữa các yếu tố cấu thành tổ chức, các mối quan hệ giữa tổ chức ĐTN với các thành tố trong hệ thống chính trị như một chỉnh thể của hệ thống.

Chức năng của một hệ thống xã hội hay tổ chức xã hội hiện nay có nhiều quan niệm, nghiên cứu tiếp cận khác nhau. Trong thực tế đang có sự nhầm lẫn giữa chức năng và nhiệm vụ. "chức năng là hoạt động, tác dụng bình thường hoặc đặc trưng của một cơ quan...; tác dụng, vai trò bình thường hoặc đặc trưng của một người nào, một cái gì đó" [201, tr. 185]. Theo Từ điển Triết học, "Chức năng là sự thể hiện ra bên ngoài của các đặc tính của một khách thể nào đó trong hệ thống các quan hệ nhất định: chức năng của các giác quan trong cơ thể, chức năng của tiền tệ, chức năng của nhà nước..." [159, tr. 96-97]. Theo Từ điển Bách khoa toàn thư Liên Xô: "Chức năng là hoạt động, nghĩa vụ (trách nhiệm) công việc, biểu hiện bên ngoài của các tính chất nào đó của một khách thể, trong một hệ thống các mối quan hệ nhất định" [160, tr. 1930].

Từ các khái niệm nêu trên, chúng ta có thể hiểu: *Chức năng của tổ chức chính trị- xã hội là hoạt động, công việc thể hiện vai trò, tính chất đặc trưng hay bản chất của tổ chức chính trị- xã hội, là cơ sở để xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức chính trị- xã hội trong một đời sống chính trị- xã hội cụ thể.*

Với cách tiếp cận như vậy, chúng ta nhận diện chức năng của một tổ chức chính trị- xã hội dựa vào các tiêu chí. *Một là*, chức năng là sự biểu hiện bằng khả năng hoạt động, công việc thể hiện vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ xã hội của một tổ chức; *hai là*, chức năng phản ánh tính chất đặc trưng hay bản chất của tổ chức chính trị - xã hội trong một hệ thống các mối quan hệ nhất định; *ba là*, xem xét đâu là cơ sở để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức chính trị- xã hội trong đời sống chính trị - xã hội.

Căn cứ vào ba tiêu chí này, khi xét đến chức năng của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong tình hình mới là phải xem xét đến những hoạt động mang tính trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức Đoàn đối với xã hội, đối với sự nghiệp đổi mới đất nước; những hoạt động này phải phản ánh được tính đặc trưng hay bản chất của tổ chức Đoàn; cơ sở xác định các nhiệm vụ chính trị của tổ chức Đoàn trong đẩy mạnh CNH, HĐH.

Với tư cách là một tổ chức chính trị - xã hội, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực thi chức năng của mình trên hai phương diện chính trị và xã hội. Phương diện chính trị và phương diện xã hội cùng nằm trong một chủ thể chính trị, khó phân định rạch ròi ranh giới giữa hai phương diện này và giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau.

Ở phương diện chính trị, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đoàn thể chính trị của ĐCSVN, phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng: ĐCSVN là "Đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc" [68, tr. 88]. Như vậy, mục tiêu này của Đảng đã bao hàm lợi ích của cả dân tộc trong đó có các tầng lớp TN. Về phương diện xã hội, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức của TN, đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của TN. TN là lực lượng to lớn trong xã hội, có mặt trong các giai tầng của xã hội. Song phải khẳng định rằng, TN có vị trí, vai trò quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh - quốc phòng. Ở đâu có TN, ở đó có sự định hướng chính trị, giúp đỡ, tư vấn, đồng hành cùng TN của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam. Chức năng xã hội của Đoàn thể hiện rõ ở tính quần chúng (xã hội) của tổ chức Đoàn, thể hiện rất rõ ở những hoạt động của Đoàn, Hội và phong trào thanh thiếu niên. Những hoạt động đó không chỉ lan tỏa đến những ĐV, hội viên mà còn ảnh hưởng đến cả những TN chưa có điều kiện trở thành ĐV, hội viên. Điều này còn được thể hiện ở chỗ Đoàn là thành viên tập thể của Hội LHTN Việt Nam, đóng vai trò nòng cốt, định hướng chính trị cho hoạt động của Hội. Đoàn có mối quan hệ phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp... để tạo nguồn lực, điều kiện, góp phần cho các hoạt động của Đoàn, Hội nhằm đáp ứng nhu cầu, lợi ích của TN. Tất nhiên lợi ích của TN phải đặt trong quan hệ và lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, không ngoài mục tiêu, lợi ích chung mà ĐCSVN đang hướng đến. Do vậy, xét đến cùng về cơ bản và lâu dài, lợi ích của TN, của thế trẻ Việt Nam do ĐTN đại diện cũng đã phản ánh mục tiêu chính trị của Đảng. Trong mối quan hệ biện chứng giữa phương diện chính trị và phương diện xã hội thì phương diện chính trị giữ vai trò chủ đạo, nó là cái bản chất, vừa là mục tiêu vừa là động lực để Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện chức năng xã hội và ngược

nếu làm tốt phương diện xã hội thì có điều kiện tăng cường tính chính trị, giúp ĐTN nâng cao hiệu quả tính chính trị của Đoàn.

Việc xác định đúng chức năng là điều kiện để một tổ chức chính trị - xã hội xác định đúng nhiệm vụ chính trị, các phong trào hành động cách mạng của mình để tổ chức thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn. Trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước cần xem xét giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa chức năng chính trị và chức năng xã hội. Đây là điều kiện tiên quyết để giải quyết mối quan hệ giữa lý tưởng và lợi ích, giữa nghĩa vụ và quyền lợi của TN. Đây cũng là những vấn đề lý luận có tính nguyên tắc trong khoa học xây dựng Đoàn, đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Trong quan niệm và nhận thức hiện nay, dường như đang có sự mặc định về chức năng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Quan niệm này tồn tại trong một thời gian khá dài, ít được quan tâm nghiên cứu. Các tài liệu chính thức của Đoàn trong giảng dạy, tuyên truyền giáo dục, Sổ tay Bí thư chi Đoàn, Cẩm nang hoạt động của cán bộ Đoàn cơ sở, các giáo trình đào tạo cán bộ Đoàn đều cho rằng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có ba chức năng cơ bản sau: *Một là*, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của ĐCSVN; *hai là*, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là trường học XHCN của TN Việt Nam; *ba là*, Đoàn là người đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tuổi trẻ [179, tr. 19].

Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho cán bộ Đoàn cơ sở của Nxb. CTQG, Hà Nội (2011), khi xác định chức năng của Đoàn thì gộp ba chức năng nêu trên thành hai chức năng cơ bản: *Một là*, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy, đội quân xung kích cách mạng của ĐCSVN. *Hai là*, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là trường học XHCN của TN Việt Nam; là người đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ.

Nếu căn cứ vào khái niệm, tiêu chí xác định chức năng của một tổ chức chính trị - xã hội, thì ba chức năng nêu trên là phù hợp. Nhưng nếu căn cứ vào vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đầy mạnh CNH, HĐH, xem xét các đối tượng tác động của ĐTN trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước thì ba chức năng này chưa đầy đủ và chưa thật sự phản ánh tính đặc thù của tổ chức Đoàn. Bởi

lẽ, tính đặc thù của một tổ chức chính trị - xã hội được phản ánh bởi đối tượng vận động, tập hợp giáo dục của tổ chức và phương thức hoạt động của tổ chức đó. Đối tượng vận động, tập hợp giáo dục của tổ chức Đoàn là ĐV, thanh thiếu niên và nhi đồng (ba chức năng nêu trên mới chỉ đề cập đến đối tượng là TN). Phương thức hoạt động chủ yếu của ĐTN là tổ chức các phong trào hành động cách mạng của thanh thiếu nhi để ĐTN thực hiện chức năng chính trị - xã hội của mình. Ba chức năng nêu trên chưa thể hiện được vai trò, tính đặc thù của tổ chức Đoàn là tổ chức các phong trào hành động cách mạng của thanh thiếu nhi, vai trò nòng cốt chính trị của ĐTN trong các phong trào TN, các tổ chức TN Việt Nam.

Mặt khác, chức năng giám sát của các tổ chức chính trị- xã hội đã được quy định tại Điều 9, Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (năm 2013) và Điều 12 Luật MTTQ Việt Nam (1999). Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định: "Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội và nhân dân" [64, tr. 135]. Bộ Chính trị đã ban hành quyết định số 217- QĐ/TW "Về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội".

Như vậy, quan điểm của Đảng và Hiến pháp đã xác định rõ chức năng giám sát và phản biện xã hội của tổ chức ĐTN nhưng ba chức năng nêu trên chưa đề cập đến chức năng này. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của tổ chức Đoàn góp phần quan trọng vào việc giúp các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, của các cơ quan, tổ chức được tốt hơn, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế. Vì vậy, sẽ giúp ĐTN thực hiện tốt chức năng chính trị của mình trong tham gia xây dựng Đảng, nhà nước. Mặt khác, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội sẽ góp phần đảm bảo thực hiện tốt các chính sách chăm lo, phát triển thanh thiếu niên, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, ĐV, hội viên, thanh thiếu nhi. Từ đó giúp tổ chức Đoàn thực hiện tốt chức năng xã hội của mình; thật sự là tổ chức của TN, vì TN.

Trên cơ sở quan điểm của ĐCSVN, quy định của Hiến pháp và pháp luật, có thể khái quát Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có ba chức năng cơ bản sau:

1). Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy; đội quân xung kích cách mạng của ĐCSVN.

2). Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là trường học XHCN của *tuổi trẻ* Việt Nam; *giữ vai trò nòng cốt chính trị trong các phong trào TN và các tổ chức TN Việt Nam; phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh.*

3). Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là người đại diện chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của *tuổi trẻ*; *đại diện tuổi trẻ trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội.*

Việc điều chỉnh bổ sung các chức năng của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh như trình bày trên đây không làm thay đổi bản chất và tính đặc thù của ĐTN mà chỉ góp phần nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn chức năng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Từ đó, xác định đầy đủ những nhiệm vụ cần tổ chức thực hiện, xác định đúng các phong trào hành động cách mạng của *tuổi trẻ* trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

- Nhiệm vụ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước

Một là, nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp TN, giác ngộ TN thực hiện mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng. Từ đó, tham gia xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; đưa TN vào hệ thống sản xuất mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý; nâng cao năng lực quản lý, điều hành và hội nhập quốc tế của lực lượng lao động trẻ. Phát huy tốt vai trò xung kích, tình nguyện của TN, động viên nguồn nhân lực trẻ tham gia phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt nhiệm vụ định hướng chính trị đối với việc xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội LHTN, Hội sinh viên Việt Nam và các tổ chức TN, cùng phấn đấu thực hiện mục tiêu "sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại".

Hai là, giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng; giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống và định hướng giá trị cho thanh thiếu niên thông qua các phong trào hành động cách mạng. Hoạt động giáo dục là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình hoạt động của Đoàn, nhằm:

Xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện: giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc; kiên định lý tưởng của Đảng, có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật, sống có văn hóa, vì cộng đồng; có năng lực, bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, kỹ năng và tác phong lao động công nghiệp, trở thành công dân tốt của đất nước [5].

Ba là, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham gia giám sát và phản biện xã hội. ĐTN coi nhiệm vụ xây dựng Đảng là một tất yếu trong xây dựng tổ chức Đoàn. ĐTN là đội quân trung thành, kế tục sự nghiệp của Đảng, đưa nghị quyết và đường lối của Đảng vào trong cuộc sống. Đồng thời góp phần hoàn thiện, bổ sung và phát triển quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua các hoạt động giám sát và phản biện xã hội. Bổ sung cho Đảng lực lượng trẻ, có tri thức, đạo đức, sức khỏe để gánh vác công việc của Nhà nước, tham gia quản lý xã hội, tạo sinh lực mới cho Đảng. ĐTN phải là lực lượng nòng cốt trong việc tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, tích cực hưởng ứng cuộc vận động, xây dựng chính đôn Đảng theo tinh thần Nghị quyết hội nghị lần thứ tư, BCHTW Đảng (khóa XI) "Về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay".

Bốn là, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của ĐV, TN. Trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo phát triển TN. Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho TN, đồng hành, giúp đỡ TN trong khởi nghiệp và lập nghiệp, làm chủ khoa học công nghệ và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho TN.

Năm là, mở rộng hoạt động đối ngoại theo quan điểm đường lối ngoại giao nhân dân của Đảng. Tăng cường giao lưu, học tập, hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, tiếp thu tiến bộ khoa học công nghệ, quảng bá hình ảnh văn hóa Việt Nam với các tổ chức TN quốc tế.

Sáu là, chăm lo xây dựng Đoàn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đoàn kết rộng rãi các tầng lớp TN vào tổ chức, nâng cao chất lượng ĐV; chăm lo đào tạo đội ngũ cán bộ đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

2.1.2.2. Tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là tất yếu khách quan

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước hiện nay, tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tất yếu khách quan, vì những cơ sở sau đây:

Thứ nhất, xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của TN trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước.

Đối với mỗi quốc gia, dân tộc hay thể chế chính trị nào, TN luôn giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. TN là sức sống hiện tại và tương lai của quốc gia, dân tộc; là lực lượng xung kích trong các cuộc đấu tranh sinh tồn, cũng như trong các cuộc đấu tranh cách mạng, góp phần thúc đẩy lịch sử xã hội phát triển. Họ là nhóm nhân khẩu xã hội đặc biệt, có mặt trong mọi giai cấp, tầng lớp, mọi lãnh vực, đời sống xã hội.

Thanh niên Việt Nam (từ 16 đến 30 tuổi) tính đến cuối năm 2014 có 25.078.764 người, chiếm 27,7% dân số cả nước, chiếm 35,5% lực lượng lao động cả nước [185]. Cùng với sự phát triển của đất nước, TN ngày nay là lực lượng năng động, sáng tạo, giàu khát vọng, hoài bão lớn, có điều kiện học vấn cao hơn, tích cực chủ động trong hội nhập quốc tế; là nguồn lực quan trọng quyết định sự thành công của quá trình CNH, HĐH đất nước.

Đánh giá vai trò và vị trí to lớn của TN trong quá trình phát triển lịch sử - xã hội, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta không chỉ dừng lại ở sự đánh giá TN là lực lượng đông đảo, mà còn nhìn nhận TN là một lực lượng có khả năng thích ứng nhanh nhạy trước những biến động của xã hội, có khả năng tiếp thu cái mới, cái tiên bộ, những kiến thức khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại, vươn lên cải tạo tự nhiên và xã hội với những sáng tạo không ngừng.

Vào giữa thế kỷ XIX, Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng, TN không thể đứng ngoài chính trị, chính thực tiễn của cuộc đấu tranh giai cấp đã cuốn hút tuổi trẻ vào đời sống chính trị, họ có đủ sức lực và tài năng giải quyết những mâu thuẫn đang nảy sinh trong đời sống của đất nước, "họ là đội quân xung kích của giai cấp vô sản quốc tế và đội hậu bị của Đảng" [51, tr. 120]. C.Mác đã khẳng định: "Do những quy luật phát triển khách quan của xã hội, TN bao giờ cũng giữ vai trò quan trọng trong việc kế thừa và phát triển những thành tựu của người đi trước" [54, tr. 23]. Chính TN là người sẽ kế thừa, sẽ phát triển mọi thành quả do cha anh để lại.

Phát triển sáng tạo những luận điểm của C.Mác và Ph. Ăngghen về vai trò của TN, V.I. Lênin dành sự quan tâm thường xuyên khi bàn về vấn đề TN và tổ chức TNCS, coi TN là "nguồn sinh lực chiến đấu của cách mạng". Người nhấn mạnh: "Theo một ý nghĩa nào đó, có thể nói rằng nhiệm vụ thực sự xây dựng xã hội

cộng sản chủ nghĩa chính là của thanh niên" [191, tr.354]. Vì vậy, V.I.Lênin đề cao vai trò của TN trong cuộc đấu tranh chính trị của Đảng cộng sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của TN trong quá trình vận động cách mạng. Ngay từ năm 1925 người đã chỉ rõ muốn hồi sinh dân tộc trước hết phải hồi sinh TN. Người đã nêu tư tưởng: Thức tỉnh TN để đi đến thức tỉnh dân tộc. Vào những năm đầu khi nước ta giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà", "nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do các thanh niên" [120, tr. 82-84]. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định TN là đội quân xung kích đi đầu. Theo Người, TN là: "Lực lượng to lớn và vững chắc trong cuộc kháng chiến và kiến quốc. Mọi công việc thanh niên thi đua thực hiện khẩu hiệu đầu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên" [120, tr. 328]. Trước lúc đi xa, trong di chúc để lại cho Đảng và dân tộc, Bác còn căn dặn: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc rất quan trọng và rất cần thiết".

Trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, ĐCSVN luôn đánh giá cao vai trò, vị trí quan trọng của TN và công tác TN. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, BCHTW Đảng, khóa VII, "Về công tác thanh niên trong thời kỳ mới" đã khẳng định: "vấn đề thanh niên phải đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người" và nhấn mạnh:

Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ 21 có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên, công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng [61, tr. 56].

Thứ hai, sự cần thiết phải có một tổ chức chính trị - xã hội của TN trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước.

Sự phát triển bền vững của một quốc gia, dân tộc gắn liền với việc định hướng chiến lược phát triển các tiềm lực của tương lai, trong đó có chiến lược định hướng vào thế hệ trẻ, giúp họ có đủ niềm tin, sự tự giác và sức mạnh đảm nhiệm các nhiệm vụ lịch sử của thời đại mình. Chiến lược phát triển nhằm vào thế hệ trẻ cũng chính là sự định hướng mục tiêu lý tưởng, nâng cao thể chất, trí tuệ, hoàn thiện hình

mẫu TN thời đại mới, giúp TN có nhận thức đúng, đủ khả năng, điều kiện để hành động đúng, góp phần xây dựng xã hội mới. Do vậy, bất cứ xu hướng nào, thể chế hay đảng chính trị nào cũng đều hướng đến và dành sự quan tâm đối với việc huy động lực lượng, đoàn kết, tập hợp và giáo dục TN theo mục tiêu của mình.

Trong đời sống chính trị hiện đại, việc tập hợp lực lượng chính trị vào mục đích đấu tranh, vận động giành quyền lực chính trị của một giai cấp hay tầng lớp nào đó do các đảng chính trị thực hiện. Tuy vậy, TN là nhóm nhân khẩu rất đặc thù, đa dạng về thành phần nên các đảng chính trị rất khó trực tiếp tiếp cận để tập hợp TN theo đuổi mục tiêu chính trị của mình. Vì vậy, rất cần một tổ chức độc lập của TN làm chức năng đại diện cho lợi ích, ý chí, nguyện vọng chung của TN. Đối với các Đảng cộng sản thì tổ chức phù hợp cho TN trong cuộc đấu tranh cách mạng vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng loài người chính là tổ chức Đoàn TNCS. Nhận thức rõ vấn đề này, Quốc tế TNCS đã nêu: "Đảng cộng sản tức là đội lãnh đạo giai cấp công nhân, rất cần có một cái trường học dự bị, đào tạo những con em của lao động cho Đảng cộng sản và sau hết là phải cần có một tổ chức để chuyên trách lãnh đạo cho quần chúng thanh niên lao động để thực hiện chủ nghĩa cộng sản" [54, tr. 31]. Theo C.Mác, muốn giáo dục được TN phải tập hợp TN vào tổ chức. Do vậy, cần tổ chức TN vào một tổ chức chính trị, quần chúng TN cũng phải được tổ chức lại trong tổ chức Đoàn TNCS. V.I.Lênin đánh giá cao vai trò của Đoàn TNCS trong giáo dục lý tưởng cộng sản cho TN, trong bài diễn văn đọc tại Đại hội III Đoàn TNCS Nga, Lênin đã chỉ rõ: TN phải học CNCS trong một trường học riêng của mình, trong một tổ chức độc lập - đó là Đoàn TNCS.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rõ vai trò to lớn, sức mạnh của tổ chức TNCS. Ngay từ năm 1925, Người đã tập hợp những TN ưu tú và lập ra Hội Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Trong tác phẩm "Đường Cách mệnh" của mình, Người đã dành riêng một chương nói về tổ chức TNCS Đoàn. Tiếp thu tinh thần của Quốc tế TNCS, Nguyễn Ái Quốc và Đảng cộng sản Đông Dương đã cương quyết chỉ đạo thống nhất các tổ chức TN cách mạng vào tổ chức TNCS Đoàn. Tháng 3/1930, Hội nghị toàn thể TW Đảng Cộng sản Đông Dương đã có Nghị quyết gọi là "Án Nghị quyết về Cộng sản thanh niên vận động" [126, tr. 30]. Án Nghị quyết nêu rõ vai trò và tầm quan trọng của tổ chức TNCS: "trong thời kỳ

thế giới cách mạng bây giờ, chỉ có cộng sản TN Đoàn mới có thể làm một cái tổ chức thanh niên lao động được" và "việc tổ chức ra cộng sản thanh niên Đoàn là một việc cần kíp của Đảng... công việc của thanh niên cộng sản Đoàn là một việc cần kíp quan trọng như là của Đảng vậy" [126, tr. 31]. Vấn đề quan trọng được chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên là vai trò của ĐTN đối với giáo dục TN. Tại buổi lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, Bác Hồ đã chỉ rõ: "Đoàn thanh niên lao động-phải là cánh tay đắc lực của Đảng trong việc tổ chức và giáo dục các thế hệ thanh niên, nhi đồng thành những chiến sĩ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản" [120, tr. 166].

Ngay từ khi mới ra đời, ĐCSVN đã đề ra trách nhiệm của mình là phải trực tiếp xây dựng đội hậu bị của Đảng là Đoàn TNCS. Tháng 10/1930, Hội nghị BCHTW Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định: Đảng phải thi hành ngay án nghị quyết quốc tế TNCS, phái ra một số đồng chí trẻ tuổi phụ trách tổ chức TNCS Đoàn và giúp cho Đoàn có tính chất độc lập. Trong các cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược của dân tộc, Đảng ta tiếp tục đánh giá đúng vị trí, vai trò của ĐTN đối với cách mạng Việt Nam.

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, Đảng ta luôn khẳng định vai trò to lớn của ĐTN và công tác TN. Xác định quan điểm: Đảng lãnh đạo công tác TN và trực tiếp lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Xây dựng Đoàn vững mạnh là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước.

Như vậy, quan niệm của khoa học chính trị và chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của ĐCSVN về xây dựng lực lượng kế thừa của các lực lượng chính trị, các đảng chính trị đều khẳng định tính tất yếu khách quan của tổ chức chính trị độc lập của TN. Việc ra đời và phát triển của một tổ chức TNCS là một nhiệm vụ, kết quả tất yếu của Đảng cộng sản trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội loài người.

Thứ ba, do những yêu cầu mới của sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Sự nghiệp đổi mới, thực hiện CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế đang đặt ra những yêu cầu mới trong công tác vận động quần chúng nói chung,

đoàn kết, tập hợp TN nói riêng. Quá trình CNH, HĐH đã và đang tác động, ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống xã hội, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sự biến đổi các tầng lớp nhân dân và cơ cấu xã hội. CNH đặt ra hàng loạt vấn đề ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến tâm tư tình cảm, đời sống, việc làm, học tập, vui chơi, giải trí của giới trẻ; đòi hỏi phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Trong đó, việc tập hợp, đoàn kết, nâng cao chất lượng và phát huy sức mạnh của nguồn nhân lực trẻ là một trong ba trụ cột giữ vai trò quyết định sự thành công của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của TN, tổ chức và hoạt động của ĐTN nhằm tăng cường đoàn kết, tập hợp TN, chăm lo phát triển nguồn nhân lực trẻ, góp phần củng cố niềm tin chính trị trong TN, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Việt Nam trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước hiện nay.

Sự nghiệp CNH, HĐH đất nước đòi hỏi không ngừng hoàn thiện và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị ở nước ta; xây dựng ĐCSVN trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong đó, công tác xây dựng Đoàn được xác định là một bộ phận của công tác xây dựng Đảng. Tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước nhằm tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu nhi; động viên, phát huy tính tích cực xã hội các tầng lớp TN; chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền nhân dân, tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội; giữ vững và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Do vậy, tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là yêu cầu tất yếu khách quan trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

2.2. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ TRONG ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

2.2.1. Tổ chức của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước- khái niệm và yêu cầu

2.2.1.1. Một số khái niệm cơ bản

- Khái niệm tổ chức

Hiện nay, khái niệm tổ chức có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Về phương diện Triết học, "Tổ chức, nói rộng là cơ cấu tồn tại của sự vật. Sự vật không thể tồn

tại mà không có một hình thức liên kết nhất định các yếu tố thuộc nội dung. Tổ chức vì vậy là thuộc tính của bản thân các sự vật" [57, tr. 28]. "Tổ chức: làm cho thành một chỉnh thể, có một cấu tạo, một cấu trúc và có những chức năng chung nhất định; làm cho thành có trật tự, có nền nếp; tập hợp người được tổ chức lại, hoạt động vì những quyền lợi chung, nhằm một mục đích chung" [201, tr. 973]. Theo quan điểm của Kécgientxép, "Tổ chức nghĩa là liên hiệp nhiều người lại để thực hiện một công tác nhất định. Chúng ta có thể gọi bản thân hình thức liên hiệp đó là một tổ chức" [135, tr. 10].

Thực tế trong đời sống, có sự phân biệt ý nghĩa hai mặt của từ "tổ chức": "thứ nhất, tổ chức là một hoạt động- hoạt động liên hiệp nhiều người lại để thực hiện một nhiệm vụ, một mục tiêu nhất định; thứ hai, tổ chức là một tập hợp người có trật tự để thực hiện một nhiệm vụ chung hoặc nhằm đạt được mục tiêu nhất định" [85, tr. 11]. Như vậy, chúng ta có thể hiểu: *Tổ chức là một tập hợp người một cách có trật tự, theo một liên kết, cấu trúc chặt chẽ thành một chỉnh thể hoạt động vì những quyền lợi chung, nhằm thực hiện một mục tiêu nhất định.* Mỗi gia đình, trường học, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị... là một tổ chức.

- *Khái niệm cấu trúc tổ chức*

Chúng ta biết rằng, mỗi tổ chức có tính chất, chức năng, nhiệm vụ khác nhau, phương thức hoạt động, vận hành trong không gian và thời gian khác nhau. Tuy nhiên, giữa các tổ chức khác nhau vẫn có những thuộc tính chung mà bất cứ loại hình tổ chức nào cũng có. Đó chính là các yếu tố tạo nên cấu trúc của tổ chức. Những yếu tố đó cũng là các khái niệm cơ bản của khoa học tổ chức.

Cấu trúc của một tổ chức là toàn bộ những quan hệ bên trong một cách chặt chẽ, mang tính đặc trưng của các yếu tố tạo nên một chỉnh thể tổ chức. Các yếu tố đó bao gồm: "mục tiêu của tổ chức, con người (thành viên); cơ cấu tổ chức; cơ chế hoạt động; thời gian và điều kiện vật chất đảm bảo cho hoạt động của tổ chức" [85, tr. 13].

- *Mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức*

Đây là thành tố đầu tiên có tính chất nền tảng của tổ chức. Khi thành lập bất cứ tổ chức nào, trước hết phải trả lời câu hỏi: Tổ chức lập ra để làm gì? Mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức không chỉ là trước mắt mà cả lâu dài. Xác định đúng mục tiêu:

Là cơ sở để đi đến sự thống nhất về quan điểm, thái độ, quy chế và một số giá trị chung của tổ chức; là cơ sở để tập hợp, phối hợp hành động của mọi người với nhau một cách chặt chẽ; là cơ sở để xây dựng bầu tâm lý tích cực, giải quyết những vấn đề cạnh tranh quyền lực, lợi ích xung đột, tiến tới sự đồng thuận trong tổ chức; là cơ sở để kiểm tra, tác động, điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi của các cá nhân trong tổ chức [85, tr. 13].

Xác định đúng mục tiêu của tổ chức để cụ thể hóa các nhiệm vụ của tổ chức. Mục tiêu của tổ chức ĐTN là tập hợp, đoàn kết, giáo dục TN, động viên và phát huy vai trò tuổi trẻ "phấn đấu thực hiện mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" [83, tr. 9].

- Con người

Là nhân tố cơ bản nhất, năng động nhất của tổ chức. Con người và tổ chức có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau. Tổ chức mạnh thì từng thành viên của tổ chức được giáo dục, rèn luyện, phát huy hết khả năng của cá nhân và tạo ra sức mạnh, giá trị của tổ chức. Từng cá nhân mạnh sẽ làm cho tổ chức mạnh hơn. Chính con người sẽ quyết định chất lượng, xu hướng phát triển của tổ chức. Đối với tổ chức ĐTN, con người ở đây được xác định là đội ngũ cán bộ Đoàn, ĐV. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án sẽ tập trung nghiên cứu đội ngũ cán bộ Đoàn và ĐV.

- Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức là cách bố trí, sắp xếp các bộ phận cấu thành tổ chức nhằm thực hiện chức năng nhiệm vụ của tổ chức. Đó là kết cấu bên trong cùng với quan hệ của các bộ phận trong tổ chức. Cơ cấu tổ chức định rõ các bộ phận cấu thành tổ chức, vị trí và cơ chế phối hợp, vận hành của các bộ phận đó.

Việc xác lập được cơ cấu tổ chức hợp lý của từng tổ chức, cơ quan... sẽ là điều kiện đảm bảo, tác động đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức. Để đảm bảo cho cơ cấu tổ chức hoạt động nhịp nhàng, có hiệu quả thì mỗi bộ phận hợp thành của cơ cấu phải xác định được chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ với các cơ cấu khác thật rõ ràng, không chồng chéo; phải căn cứ vào tình hình nhiệm vụ của từng thời kỳ có sự thay đổi mà điều chỉnh cơ cấu cho phù hợp.

Cơ cấu tổ chức của ĐTN đặt ra yêu cầu phải loại bỏ những bộ phận thừa hay trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Những bất hợp lý, trục trặc trong quan hệ tổ chức phải được tập trung giải quyết kịp thời nếu không tổ chức hoạt động kém hiệu quả, suy yếu hoặc tồn tại hình thức.

Bàn về cơ cấu tổ chức, chúng ta cần quan tâm đến khái niệm mô hình tổ chức. Mô hình tổ chức là một khuôn mẫu về cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của một hệ thống tổ chức, nhằm đảm bảo duy trì, phát triển một hệ thống tổ chức nhất định.

Tùy theo mục đích, tính chất, đặc điểm của một hệ thống tổ chức mà hình thành nên các mô hình tổ chức khác nhau. Mô hình tổ chức có thể được hình thành một cách chủ động, sáng tạo song cũng có thể là kết quả của một quá trình sàng lọc tự nhiên. Trong một hệ thống tổ chức, có thể gồm nhiều mô hình tổ chức tồn tại đan xen và có mối quan hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Sự tồn tại của mô hình tổ chức không mang tính bất biến, mà có thể thay đổi để phù hợp với thực tiễn và sự phát triển của sự vật.

Trong mô hình tổ chức ĐTN hiện nay tồn tại các hình thức: Mô hình tổ chức Đoàn theo bốn cấp hành chính (cấp TW, cấp tỉnh và tương đương, cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở), mô hình tổ chức đoàn theo Liên chi đoàn, chi đoàn, phân đoàn; mô hình theo khối, nhóm đối tượng như Đoàn khối cơ quan, Đoàn khối doanh nghiệp; mô hình theo ngành dọc như đoàn ngành; mô hình theo địa bàn đặc thù như đoàn ở ngoài nước; mô hình đặc thù trong quân đội như Ban công tác TN.

Cơ quan lãnh đạo của Đoàn cũng có những mô hình khác nhau như Ban Chấp hành, Ban thường vụ (là mô hình phổ biến nhất); mô hình ban cán sự đoàn (chỉ có ở Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), mô hình Ban TN (chỉ có trong quân đội).

- Cơ chế hoạt động

Cơ chế hoạt động của tổ chức là tổng thể nhiều yếu tố, nhiều động lực, nhiều biện pháp có liên quan chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau để phát huy tác dụng của tổ chức, để điều tiết hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Cơ chế hoạt động qui định chặt chẽ các thể lệ, nguyên tắc, qui tắc, chế độ hoạt

động, tiêu chuẩn sinh hoạt mà mọi người, mọi bộ phận trong tổ chức được xây dựng thông qua các phương pháp tác động, như: phương pháp hành chính, phương pháp kinh tế, phương pháp giáo dục, tâm lý - xã hội. Ví dụ: Phương pháp hành chính: mọi tổ chức Đoàn, mọi ĐV, cán bộ đoàn phải chấp hành Điều lệ Đoàn, các Nghị quyết, chương trình hoạt động của Đoàn, cũng như Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức Đoàn hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật qui định.

Trong các yếu tố cấu thành tổ chức thì cơ chế hoạt động có tính năng động cao. Khi chưa có điều kiện đổi mới, điều chỉnh các yếu tố khác, nhưng nếu quan tâm, tập trung đổi mới cơ chế hoạt động của Đoàn (qui định rõ trách nhiệm, các mối quan hệ công tác, chế độ hội nghị, sinh hoạt chi đoàn, chế độ đi cơ sở của cán bộ đoàn...) có thể tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn.

Về nguyên tắc hoạt động, Điều 5, Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã quy định Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ: Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn do bầu cử lập ra, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn là đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo của Đoàn ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội ĐV ở cấp ấy. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo là Ban Chấp hành do Đại hội Đoàn cùng cấp bầu ra; giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, cơ quan lãnh đạo là Ban Thường vụ do Ban Chấp hành cùng cấp bầu ra. Nghị quyết của Đoàn phải được chấp hành nghiêm, cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức.

- Thời gian

Là một yếu tố cấu thành của tổ chức, nằm trong mối quan hệ với các yếu tố khác để làm cho tổ chức tồn tại và phát triển.

Bất kỳ tổ chức nào cũng tồn tại và phát triển trong một khoảng thời gian nhất định. Yếu tố thời gian tự nó xác định tính ổn định tương đối của tổ chức. Yếu tố thời gian cùng với không gian tồn tại, phát triển tạo thành không- thời gian bao chứa tất cả các loại tổ chức xã hội, tất cả các điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội trong đó tổ chức vận động phát triển. "Nhờ có yếu tố không - thời gian mà người ta xác

định được tính tương thích hay không tương thích của một tổ chức xã hội nào đó với các điều kiện kinh tế - xã hội mà tổ chức lệ thuộc" [85, tr. 16]. Điều này rất có ý nghĩa cả về phương pháp luận và thực tiễn. Để tổ chức tồn tại và phát triển, phải biết điều khiển tổ chức tự đổi mới, tự tái sinh trong điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước hiện nay nhiều vấn đề nảy sinh, tác động đang thách thức tính chính danh của tổ chức Đoàn. Có thể dựa vào những biến đổi về chính trị, kinh tế - xã hội trong tình hình mới để xác lập mô hình tổ chức tại những khu vực, địa bàn cụ thể, hệ thống tổ chức của ĐTN cho phù hợp. Vì vậy, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động nhất là tại các khu vực đặc thù như: địa bàn dân cư, khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước, đổi mới hệ thống tổ chức bộ máy để tránh chồng chéo, hình thức... mới có thể đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh, tình hình mới.

- Điều kiện vật chất

Các điều kiện vật chất được xem là một yếu tố cấu thành tổ chức. Điều kiện vật chất theo nghĩa rộng bao gồm: các phương tiện vật chất, kỹ thuật, điều kiện kinh tế, điều kiện chính trị và các điều kiện khác... theo nghĩa hẹp, điều kiện vật chất bao gồm: tài chính, công cụ, thiết bị kỹ thuật, văn phòng, trụ sở làm việc cả về số lượng và chất lượng... Điều kiện vật chất không phải là yếu tố quyết định sự hình thành và phát triển của tổ chức, nhưng là yếu tố không thể thiếu để tổ chức hoạt động có hiệu quả. Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hiện nay, điều kiện vật chất đảm bảo hoạt động do Nhà nước bao cấp chủ yếu theo cơ chế "xin-cho". Tuy vậy, vấn đề "hành chính hóa", chịu sự bao cấp hoàn toàn của Nhà nước về kinh phí, điều kiện hoạt động... đang là những vấn đề thách thức, chưa thật sự đồng thuận trong dư luận xã hội đối với tổ chức và hoạt động của ĐTN.

Như vậy, khi xem xét yêu cầu về tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chúng ta cần xem xét các yếu tố cấu thành tổ chức, yêu cầu tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong một bối cảnh thời gian, không gian nhất định. Trong phạm vi nghiên cứu về đổi mới tổ chức của Đoàn, đề tài tập trung nghiên cứu về hệ thống tổ chức, bộ máy của Đoàn, tổ chức cơ sở đoàn, vấn đề ĐV, đội ngũ cán bộ Đoàn, điều kiện cơ sở vật chất hoạt động của Đoàn trong đẩy mạnh CNH, HĐH.

2.2.1.2. Yêu cầu về tổ chức của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Các lý thuyết tổ chức hiện đại chỉ ra rằng muốn đổi mới và nâng cao hiệu quả của tổ chức cần phá vỡ tính cứng nhắc ngăn cản sự thay đổi, khắc phục nhu cầu nhận thức khép kín, ngại thay đổi và lệ thuộc vào quá khứ. Để tránh lệ thuộc vào quá khứ có thể xây dựng một tổ chức mới hoặc phân chia, sắp xếp lại tổ chức nhằm tạo ra sự khác biệt và không phụ thuộc vào những ràng buộc và lịch sử của tổ chức tiền thân. Điều này, cần chú ý khi bàn về đổi mới hệ thống tổ chức của Đoàn hiện nay, phải tránh nhận thức khép kín, ngại thay đổi theo mô hình truyền thống mang tính lịch sử của Đoàn mà xem xét tính hợp lý đối với hệ thống tổ chức của Đoàn trong đời sống chính trị đất nước.

Trong đổi mới hoặc phân chia lại hệ thống tổ chức cần nắm vững quy luật hệ thống của tổ chức. Đảm bảo sự phân công trong tổ chức rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo, đồng thời đảm bảo tính liên kết của hệ thống. Mặt khác, quy luật tự điều chỉnh của tổ chức đặt ra yêu cầu đối với các cấp lãnh đạo, các nhà tổ chức cần linh hoạt và phân cấp về trách nhiệm cho từng cấp, từng tổ chức để khắc phục tình trạng không dám điều chỉnh hoặc điều chỉnh vượt quá quyền hạn. Đối với quy luật mục tiêu rõ ràng của tổ chức đặt ra yêu cầu khi thành lập mới tổ chức hay sắp xếp lại tổ chức cần xác định rõ mục tiêu của tổ chức hay tổ chức sắp xếp lại cần đạt được. Khi xác định mục tiêu của tổ chức cần xác định rõ mục tiêu chiến lược, cơ bản, cố định, chủ yếu và mục tiêu trước mắt, cụ thể, biến động, thứ yếu. Từ nghiên cứu các lý thuyết tổ chức, đặt ra yêu cầu tổ chức của Đoàn trong đẩy mạnh CNH, HĐH một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần được tổ chức lại một cách tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo tính liên kết và đồng bộ với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị

Tổ chức Đoàn hiện nay được tổ chức rộng khắp theo các cấp hành chính từ TW đến cơ sở cả theo chiều dọc và chiều ngang trong hệ thống chính trị. Tổ chức Đoàn không chỉ có mặt ở bốn cấp hành chính nhà nước mà còn có mặt trong nhiều đơn vị, cơ quan hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp trong và ngoài quốc

doanh... Ngay cả trong cơ quan của tổ chức Đoàn cũng có mặt tổ chức Đoàn cơ sở và các đoàn thể chính trị khác của hệ thống chính trị. Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước luôn đặt ra yêu cầu về sự nhạy bén, tinh gọn, hiệu quả về tổ chức bộ máy, khắc phục biểu hiện "hành chính hóa" tổ chức của ĐTN hiện nay. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định nhiệm vụ: "Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu" [72, tr. 217].

Tổ chức Đoàn cần đổi mới theo hướng tinh gọn về bộ máy, bỏ bớt một số tổ chức có chức năng trùng lặp hoặc tương đồng nhau, tổ chức lại một số mô hình tổ chức cơ sở Đoàn cho phù hợp với điều kiện phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, sự bùng nổ của công nghệ số, internet... Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy nhất là cấp cơ sở, giảm bộ máy cấp trung gian; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn; chất lượng ĐV. Đổi mới tổ chức bộ máy của ĐTN nên thực hiện theo hướng không gò bó, cứng nhắc, không chạy theo số lượng thành viên, hội viên, ĐV; không cứng nhắc và khuôn mẫu theo mô hình ở tất cả các địa phương, đơn vị khác nhau. Xem xét điều chỉnh mô hình tổ chức của Đoàn, Hội theo bốn cấp hành chính hiện nay cho phù hợp với thực tiễn tình hình mới, không nhất thiết mô hình nào cũng tổ chức theo bốn cấp như bộ máy hành chính. Đổi mới mô hình tổ chức của Đoàn cần kết hợp tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế cán bộ theo yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị hiện nay.

Thứ hai, đổi mới tổ chức Đoàn theo hướng phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn trong các tổ chức TN Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, BCHTW Đảng (khóa XI) "*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*" đã chỉ rõ: "Phát triển các tổ chức quần chúng theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải" [70, tr. 49]. Muốn làm tốt công tác mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp TN, tuyên truyền giáo dục thế hệ trẻ thì tổ chức Đoàn phải thông qua vai trò, chức năng nòng cốt chính trị của mình trong các phong trào TN, các tổ chức TN Việt Nam theo phương châm: "Đoàn mạnh, Hội rộng". Vấn đề cốt lõi là phải giữ được vai trò định hướng, nòng cốt chính trị của tổ chức Đoàn trong các tổ chức TN. Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X xác định:

"Thành lập tổ chức Đoàn, Hội với mô hình phù hợp trong thanh niên công nhân khu chế xuất, khu công nghiệp, thanh niên lao động tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước, thanh niên đi học tập, công tác, lao động ở nước ngoài; tập hợp thanh niên qua mạng internet". Tuy vậy, việc thành lập tổ chức Đoàn ở các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước cần linh hoạt, không nên cứng nhắc và áp đặt chỉ tiêu một cách thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn như hiện nay. *Vấn đề quan trọng không phải là doanh nghiệp nào cũng phải thành lập tổ chức Đoàn, Hội mà tổ chức Đoàn, Hội giúp được gì cho TN, cho doanh nghiệp đó.*

Thứ ba, đổi mới cơ chế tài chính, điều kiện vật chất đảm bảo cho hoạt động của Đoàn theo hướng tạo cơ chế, điều kiện để giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, tăng dần tính tự chủ, tự tạo nguồn tài chính đối với tổ chức Đoàn để giảm dần tính hành chính, tính nhà nước của tổ chức Đoàn theo một lộ trình, cơ chế, bước đi phù hợp. Hiện nay, các tổ chức TN do tổ chức Đoàn làm nòng cốt như Hội LHTN Việt Nam, Hội doanh nhân trẻ... không phải là các tổ chức Hội đặc thù theo quy định của Chính phủ nhưng vẫn thông qua tổ chức Đoàn sử dụng biên chế cán bộ, trụ sở, kinh phí của nhà nước để hoạt động là chưa phù hợp và làm tăng sự lệ thuộc vào Nhà nước của các tổ chức TN. Tuy nhiên, giải quyết vấn đề này phải đặt trong mối quan hệ chung với tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể khác, phải thực hiện đổi mới tổ chức một cách cương quyết, đồng bộ mới có tính khả thi.

2.2.2. Hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước - khái niệm và yêu cầu

2.2.2.1. Một số khái niệm

- *Hoạt động*: Phương thức hoạt động chủ yếu của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức các phong trào hành động cách mạng, các chương trình, cuộc vận động của thanh thiếu nhi để ĐTN thực hiện chức năng chính trị - xã hội của mình.

Nội dung hoạt động của Đoàn được hiểu là tổng hợp tất cả những mặt, những yếu tố, những quá trình do Đoàn thực hiện, thông qua hoạt động cụ thể của các cấp bộ đoàn, tổ chức đoàn, cán bộ, ĐV và thanh thiếu nhi, nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Đoàn.

Hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh biểu hiện cụ thể qua các hoạt động thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đoàn về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị; công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn; tổ chức các phong trào hành động cách mạng của thanh thiếu nhi; phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, chăm lo dìu dắt, giáo dục thiếu niên, nhi đồng... nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính trị - xã hội của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Phong trào Thanh thiếu nhi

Phong trào hành động cách mạng của thanh thiếu nhi là một bộ phận không thể thiếu trong hoạt động của tổ chức Đoàn, là sự kết nối giữa tổ chức Đoàn với ĐV, thanh thiếu nhi. Mặt khác, đây cũng là thước đo về vai trò xã hội và năng lực tổ chức hoạt động của Đoàn trong giới trẻ và đời sống chính trị- xã hội của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc tổ chức các phong trào hành động cách mạng trong TN. Người nói: "TN có nhiều sáng kiến hay, gây những phong trào có ích và lúc đầu rất sôi nổi. Như thế là tốt. Nhưng phong trào cần phải liên tục và có nội dung thiết thực[122, tr.84]. Người nhận thức sức mạnh to lớn của phong trào TN: "Thanh niên ta rất hăng hái. Ta biết hợp lòng hăng hái đó lại và dìu dắt đúng đắn thì thanh niên sẽ trở thành một lực lượng rất mạnh mẽ"[125, tr.162]. Từ đó, Người căn dặn: nhiệm vụ của các bạn (Đoàn thanh niên) là phải tìm đủ mọi cách để gây dựng một phong trào thanh niên to lớn và mạnh mẽ. Như vậy, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh phong trào của thanh niên cần phải liên tục, thiết thực, to lớn và mạnh mẽ tức là phải có tính rộng khắp.

Thực tiễn cho thấy, mỗi giai đoạn cách mạng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã khởi xướng và tổ chức nhiều phong trào hành động cách mạng khác nhau. Trong đầy mạnh CNH, HDH đất nước, ĐTN đã phát động các phong trào tiêu biểu: "TN lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước" năm 1993 (tiếp tục tại Đại hội VII); "Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ tổ quốc" năm 2002 (Đại hội VIII); phong trào "Năm xung kích phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ Tổ quốc" và "Bốn đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp" năm 2007 (Đại hội IX) và phong trào "Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ Tổ quốc" và "đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp" năm 2012 (Đại hội X).

Như vậy, *Phong trào thanh thiếu nhi của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là hoạt động có định hướng chính trị, do Đoàn khởi xướng, tổ chức, dẫn dắt trong một không gian, thời gian nhất định và được đông đảo ĐV, thanh thiếu nhi tham gia; mang lại hiệu quả thiết thực, nhằm thực hiện chức năng chính trị- xã hội của tổ chức Đoàn.*

Từ khái niệm này, chúng ta có thể xác định hay nhận diện các tiêu chí cần thiết của một phong trào thanh thiếu nhi.

Một là, phong trào phải có tính định hướng chính trị. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị- xã hội của TN, do ĐCSVN trực tiếp lãnh đạo nên mọi hoạt động và phong trào hành động cách mạng của Đoàn phải mang tính định hướng chính trị, tuyên truyền, vận động TN thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu chính trị của Đảng.

Hai là, Phong trào phải do các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn phát động, tổ chức thực hiện.

Ba là, Phong trào phải thu hút đông đảo thanh thiếu nhi tham gia; có sức hiệu triệu, lan tỏa mạnh mẽ trong thanh thiếu nhi.

Bốn là, Phong trào phải có tính thiết thực, hiệu quả. Tính hiệu quả bao gồm cả hai phương diện là đối với tổ chức và đối với ĐV, thanh thiếu nhi.

Năm là, Phong trào phải có tính bền vững tương đối. Phong trào phải có tính bền vững mới có thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lịch sử đối với phong trào, nhưng tính bền vững của phong trào mang tính tương đối. Bởi lẽ, khi yêu cầu nhiệm vụ cách mạng thay đổi thì sẽ có phong trào mới ra đời thay thế cho phong trào cũ, không còn phù hợp.

- Cuộc vận động

Trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn cần tránh nhầm lẫn về khái niệm phong trào thanh thiếu nhi với khái niệm "Cuộc vận động" trong thanh thiếu nhi. "Vận động: tuyên truyền, giải thích, thuyết phục người khác tự nguyện làm việc gì", "Cuộc: sự việc có nhiều người tham gia, diễn ra theo một quá trình nhất định" [201, tr. 218]. Từ đó, có thể hiểu: Cuộc vận động là hoạt động tuyên truyền, giải thích, thuyết phục những người tự nguyện làm một việc, hành động cụ thể, theo các tiêu chí đã xác định trong khoảng thời gian, không gian nhất định.

Cuộc vận động thanh thiếu nhi là hoạt động của các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội tuyên truyền, giải thích, thuyết phục thanh thiếu nhi tự nguyện thực hiện một hành động, công việc cụ thể theo các tiêu chí đã xác định trong một không gian, thời gian nhất định. Ví dụ: Cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do lũ lụt; Cuộc vận động vì nghĩa tình biên giới; Cuộc vận động TN hiến máu nhân đạo;...

Các đặc điểm, tiêu chí nhận diện một cuộc vận động thanh thiếu nhi cũng tương tự như nhận diện một phong trào thanh thiếu nhi. Song, có ba tiêu chí khác biệt để phân biệt đâu là Phong trào thanh thiếu nhi, đâu là Cuộc vận động thanh thiếu nhi. *Một là*, hành động hay công việc thực hiện trong một cuộc vận động thường cụ thể, rõ ràng hoặc theo tiêu chí đã xác định rõ, còn hành động, công việc thực hiện trong một phong trào chỉ mang tính định hướng, dẫn dắt và đa dạng hơn. Ví dụ: hành động hiến máu trong Cuộc vận động hiến máu nhân đạo. Trong phong trào "Tuổi trẻ xung kích, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" thì các hành động, công việc thực hiện phong trào của TN rất đa dạng, phong phú. *Hai là*, về phạm vi không gian thì Cuộc vận động thường diễn ra trong phạm vi hẹp (thậm chí chỉ trong một thôn hay xã) và có thể cả phạm vi rộng, Phong trào thì thường diễn ra ở phạm vi lớn, rộng khắp hơn; về thời gian thì Cuộc vận động thường diễn ra trong khoảng thời gian cụ thể hoặc rất ngắn (thậm chí chỉ trong một ngày), còn phong trào thì được tiến hành trong thời gian dài hơn, thậm chí hàng chục năm (phong trào TN tình nguyện). *Ba là*, các cuộc vận động thường hướng vào thực hiện những nhiệm vụ trước mắt, cấp thiết, còn phong trào là nội dung cốt lõi, phương thức cơ bản nhằm thực hiện tốt chức năng chính trị - xã hội của tổ chức trong một giai đoạn, hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Hay nói cách khác, thông qua các cuộc vận động, các Chương trình hành động của Đoàn nhằm thực hiện có hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ. Đây là cơ sở lý luận quan trọng trong thiết kế, xây dựng các phong trào thanh thiếu nhi, triển khai các cuộc vận động, các chương trình hành động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Điều này, đặt ra yêu cầu các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội phải nhận thức đúng về phương pháp luận khi xác định các phong trào hành động cách mạng, các cuộc vận động, chương trình hành động của tổ chức ĐTN.

2.2.2.2. Yêu cầu về hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định:

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa, phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại [68, tr. 246].

Hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, giữ vững định hướng, mục tiêu chính trị, kết hợp hài hòa giữa chức năng chính trị và chức năng xã hội của tổ chức Đoàn, tăng cường tính đại diện, tính xã hội trong hoạt động của Đoàn.

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ; tạo ra cả thời cơ và thách thức cho đất nước nói chung, thế hệ trẻ nói riêng. Tuy nhiên, trong quá trình này, các thế lực thù địch luôn lợi dụng chống phá cách mạng nước ta với những âm mưu "diễn biến hòa bình", "tự chuyển hóa", "tự diễn biến" thâm độc; truyền bá những quan điểm, tư tưởng sai trái, văn hóa phẩm độc hại, xa lạ với giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Vì vậy, trong TN đang có sự chuyển biến, phân hóa sâu sắc, thay đổi về hệ giá trị; một bộ phận thanh thiếu niên giảm sút niềm tin chính trị, phai nhạt lý tưởng, có lối sống bàng quan, thực dụng, coi trọng giá trị vật chất, ít quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của đất nước... Tình hình này đặt ra nhiều thách thức trong công tác tuyên truyền giáo dục và tổ chức các phong trào hành động cách mạng cho thanh thiếu niên. Vì vậy, trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, Đoàn TNCS Hồ Chí cần chú trọng thực hiện chức năng trường học XHCN của tuổi trẻ; tăng cường giáo lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, giáo dục truyền

thống cho thế hệ trẻ; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền nhân dân. Từ đó, thực hiện chức năng chính trị của mình với tư cách là tổ chức gần Đảng nhất, đội dự bị tin cậy của Đảng. Đồng thời, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải thật sự là tổ chức của TN, chăm lo cho TN, vì sự phát triển, tiến bộ, công bằng, dân chủ và hạnh phúc của TN. Vì vậy, Đoàn cần chú trọng nhiều hơn đến thực hiện chức năng xã hội của mình, giải quyết hài hòa chức năng chính trị và chức năng xã hội trong một chủ thể chính trị - xã hội của tuổi trẻ.

Thứ hai, hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chủ yếu theo phương thức vận động, thuyết phục, tập hợp thanh thiếu niên tự nguyện tham gia vào tổ chức, thực hiện đường lối chính trị của Đảng vừa bằng tổ chức, vừa bằng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước.

Cùng với quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, quá trình dân chủ hóa đời sống chính trị - xã hội ngày càng cao, nhiều tổ chức xã hội, nghề nghiệp ra đời, đã và đang hình thành nhiều nhóm, câu lạc bộ, mô hình, hoạt động thanh thiếu niên tự phát, hoạt động bên ngoài tổ chức Đoàn, thoát khỏi vai trò nòng cốt, định hướng của tổ chức Đoàn. Mặt khác, khi nước ta hội nhập và tham gia ngày càng sâu hơn vào các tổ chức quốc tế thì việc thành lập, hoạt động các tổ chức đại diện cho người lao động trong đó chủ yếu là lao động trẻ phải tuân thủ các quy định chung có giá trị toàn cầu. Điều này làm cho hoạt động của ĐTN, công tác đoàn kết, tập hợp TN của Đoàn đang bị thách thức. Hoạt động của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH phải tiếp cận theo hướng thực chất, có chiều sâu hơn, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước để vận động, thuyết phục TN, chứ không thể hô hào, thậm chí áp đặt đặt bằng biện pháp hành chính như trước đây.

Thứ ba, hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia vào quá trình chuẩn bị nguồn nhân lực trẻ; quản lý nhà nước và quản lý xã hội nhiều hơn nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tập hợp các tầng lớp TN theo mục tiêu của Đảng, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội để phát triển kinh tế; khắc phục những khiếm khuyết của thị trường mà chức năng nhà nước thực hiện không tốt như các vấn đề an sinh xã hội, vấn đề ô nhiễm môi trường; biến

đổi khí hậu đang ngày càng gay gắt, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tham gia phòng chống tệ nạn xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; tích cực tham gia các dự án phát triển kinh tế - xã hội tại những khu vực khó khăn, xung yếu của đất nước.

Đoàn thanh niên cần chú trọng tham gia vào việc chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cao, đưa TN tham gia vào quá trình sản xuất mới nhằm làm gia tăng chuỗi giá trị mới có tính toàn cầu; tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ doanh nhân trẻ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Tham gia xây dựng chiến lược và chương trình giúp TN khởi nghiệp và lập nghiệp, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nhân trẻ; xây dựng văn hóa kinh doanh, văn hóa tiêu dùng trong giới trẻ, góp phần đảm bảo cho kinh tế thị trường đúng định hướng chính trị của Đảng và Nhà nước. Thông qua các phong trào, các hoạt động cách mạng, giúp Nhà nước định hướng đúng các chính sách ưu tiên, như: xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo; phát huy nguồn nhân lực trẻ; xây dựng đời sống văn hóa mới... ĐTN tham gia tích cực, thiết thực hơn hoạt động giám sát, phản biện đối với các hoạt động Nhà nước, góp phần làm cho quy trình ban hành văn bản, chính sách và tổ chức thực hiện của Nhà nước được minh bạch, chính xác và đúng đắn, tạo điều kiện cho sự phát triển, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Thứ tư, hoạt động của Đoàn phải đáp ứng tốt hơn yêu cầu về quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của ĐV, thanh thiếu nhi.

Các phong trào, cuộc vận động, chương trình hành động, mọi phương thức hoạt động của Đoàn đều phải xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của ĐV, TN. Không quan tâm thích đáng đến lợi ích của TN thì không tạo được động lực phát triển. Vì vậy, chăm lo lợi ích của tuổi trẻ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công tác vận động TN. Công tác vận động TN đòi hỏi phải nắm được tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của TN để có giải pháp, chương trình hành động cụ thể giải quyết kịp thời các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của TN, nhất là nhu cầu về học tập, việc làm, nghề nghiệp, vui chơi, giải trí, rèn luyện và khẳng định bản thân của TN.

Chăm lo lợi ích của TN tức là hoạt động của Đoàn phải hướng trọng tâm về cơ sở, hướng các hoạt động của Đoàn cùng đồng hành, hỗ trợ TN, giúp cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho TN. Phải khuyến khích, động viên tinh thần khởi nghiệp, tiến quân vào khoa học, công nghệ mới của TN, giúp TN phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của TN trong sản xuất và đời sống. Tổ chức Đoàn cần tham mưu và phối hợp tốt với các bộ, ngành chăm lo, bồi dưỡng TN thành người lao động có kiến thức, có văn hóa, khoa học kỹ thuật, tăng thêm khả năng sáng tạo để giải quyết các vấn đề đặt ra trong sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Cùng với việc chăm lo đời sống vật chất, cần phải chăm lo cả đời sống văn hóa tinh thần cho ĐV, thanh thiếu nhi. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền ở cơ sở để nâng cao mức hiểu biết, hưởng thụ, sáng tạo văn hóa của tuổi trẻ ở mọi miền đất nước.

Thứ năm, hoạt động của ĐTN cần đa dạng, linh hoạt, chủ động hơn; khắc phục bệnh hành chính hóa và tình trạng "Nhà nước hóa" đoàn thể quần chúng hiện nay.

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, không gian hoạt động, sinh hoạt của tuổi trẻ đang thu nhỏ, thời gian đang rút ngắn, những ranh giới kết nối ngày càng khó phân định đang tạo cơ hội, điều kiện kết nối đời sống của tuổi trẻ với nhau một cách sâu sắc hơn, mạnh mẽ và nhanh chóng hơn bao giờ hết. Vì vậy, hoạt động của Đoàn cần linh hoạt, chủ động hơn cho phù hợp với điều kiện không gian làm việc của ĐV, TN, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và tiện ích của mạng xã hội. Hoạt động của Đoàn cần giảm dần sự lệ thuộc vào kinh phí Nhà nước trên cơ sở kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước, nhất là với các tổ chức TN do tổ chức Đoàn làm nòng cốt. Chú trọng các nguồn vận động, tài trợ, đóng góp của ĐV, hội viên và nhất là tạo nguồn thông qua các chương trình, mục tiêu, dự án Nhà nước giao cho ĐTN thực hiện. Đối với đội ngũ cán bộ đoàn cần kết hợp giữa đội ngũ cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách, lực lượng cộng tác viên để khắc phục tình trạng "công chức hóa" hiện nay. Về lâu dài, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần trở thành tổ chức độc lập tương đối với Nhà nước, không lệ thuộc Nhà nước về tổ chức, biên chế và tài chính hoạt động.

2.2.3. Mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Chúng ta biết rằng, các yếu tố cấu thành tổ chức bao gồm: mục tiêu của tổ chức; con người, cơ cấu tổ chức; chế độ hoạt động; thời gian và điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động. Trong công tác tổ chức, những yêu cầu cơ bản là phân công khoa học, phân cấp rõ ràng, chỉ rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cấp, trên cơ sở đó tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận nhằm hướng tới thực hiện các mục tiêu của tổ chức.

Mỗi mô hình tổ chức bao giờ cũng bao gồm hai yếu tố cơ bản đó là kết cấu tổ chức và phương thức hoạt động của tổ chức. Bên cạnh đó là hai tiêu chí quan trọng khác: không gian và thời gian, những điều kiện để thực hiện mô hình. Ngay trong khái niệm về tổ chức đã nói lên mối quan hệ tự thân, biện chứng giữa tổ chức và hoạt động của một tổ chức. V.I.Lênin khẳng định: "Một tổ chức cách mạng vững mạnh là tuyệt đối cần thiết chính là để làm cho phong trào được vững vàng" [188, tr. 175].

Công tác xây dựng tổ chức Đoàn gồm nhiều nội dung như: xây dựng Đoàn về chính trị, tư tưởng, tổ chức; công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn; công tác mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp TN..., trong đó xây dựng Đoàn về tổ chức là một nội dung quan trọng, có tính quyết định. Công tác xây dựng Đoàn về tổ chức gồm các nội dung cơ bản là: công tác ĐV; công tác xây dựng tổ chức bộ máy, mô hình, hệ thống tổ chức nhất là tổ chức cơ sở Đoàn và công tác cán bộ.

Giữa tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí có mối quan hệ tự thân, gắn bó, biện chứng, tác động cho nhau. Mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động biểu hiện tập trung ở con người. Con người vừa là yếu tố cấu thành tổ chức, vừa là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức. Nếu đội ngũ cán bộ đoàn không đáp ứng được yêu cầu năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, không tận tâm nhiệt huyết với phong trào thì không thể sáng tạo các mô hình, phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ một cách phù hợp, thiết thực. Nếu có cán bộ tốt nhưng thiếu cơ chế tổ chức vận hành tốt thì cán bộ cũng khó phát huy năng lực, điều kiện công tác để mang lại hiệu quả phong trào tốt. Mặt khác, nếu có mô hình, nội dung phong trào tốt nhưng không có đội ngũ cán bộ giỏi kỹ năng, nghiệp vụ, phương

pháp công tác tốt thì mô hình, nội dung phong trào cũng khó đạt được hiệu quả tích cực trong đời sống sinh hoạt chính trị của tuổi trẻ. Từ đó, cho thấy mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động là mối quan hệ tự thân và không thể tách rời. Trong đó công tác tổ chức là nền tảng, cơ sở.

Từ mối quan hệ tự thân, biện chứng này cho thấy, khi tiến hành đổi mới tổ chức của Đoàn phải xem xét và tiến hành đồng bộ với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn.

Đổi mới là "thay đổi cho khác hẳn với trước, tiến bộ hơn, khắc phục tình trạng lạc hậu, trì trệ và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển" [201, tr. 326]. Đổi mới là quá trình mang tính chủ động, nằm trong quy luật vận động và phát triển tự thân của sự vật. Điều này có nghĩa đổi mới là một công việc diễn ra hằng ngày. Bất kỳ sự vật, hiện tượng, cá nhân, cộng đồng và dân tộc nào cũng luôn luôn trải qua quá trình đổi mới như là bản năng để tự thích nghi với những thay đổi của môi trường sống. *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước là quá trình vận động và phát triển tự thân của Đoàn nhằm thay đổi mô hình, bộ máy, hệ thống tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn tiến bộ, hiệu quả hơn; khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong tổ chức và hoạt động của Đoàn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tổ chức Đoàn trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.*

Nếu đổi mới và làm tốt công tác tổ chức của Đoàn sẽ tạo điều kiện thực hiện tốt các nội dung khác trong công tác xây dựng Đoàn, đồng thời sẽ nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ, các phong trào hành động cách mạng của Đoàn, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ Đoàn tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị- xã hội. Mặt khác, khi tổ chức tốt các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ, Đoàn sẽ tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp TN; động viên và phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích, tình nguyện của TN tham gia phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền giáo dục thanh thiếu thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu lý tưởng của Đảng, thu hút nhiều TN tiên tiến vào tổ chức, tăng cường sức mạnh tổ chức, củng cố niềm tin chính trị trong TN, xác lập ngày càng rõ vị trí, vai trò của tổ chức Đoàn trong đời sống chính trị - xã hội đất nước, làm cho tổ

chức Đoàn ngày càng vững mạnh. Khi tổ chức Đoàn vững mạnh thì có điều kiện, sức lan tỏa mạnh mẽ hơn đối với các tầng lớp TN, tổ chức tốt hơn các phong trào hành động cách mạng, các cuộc vận động trong thanh thiếu nhi; chăm lo tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh thiếu nhi. Từ đó thực hiện tốt chức năng chính trị - xã hội của mình.

Mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh còn thể hiện rõ tính hợp lý và hiệu quả giữa tổ chức và hoạt động. Nếu tổ chức công kênh, trùng lấp về chức năng, nhiệm vụ hay tồn tại do sự áp đặt chủ quan thì sẽ khó phát huy được nhân tố con người trong tổ chức, làm cho tổ chức hoạt động kém hiệu quả. Nếu hệ thống tổ chức của Đoàn không được đổi mới theo hướng tinh gọn, khắc phục bệnh hình thức, hành chính hóa thì hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn không thể đáp ứng yêu cầu, mong muốn của xã hội, nhất là yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn. Trong công tác xây dựng Đoàn nhất là tổ chức cơ sở Đoàn, khi xem xét thành lập mới tổ chức cơ sở Đoàn cần chú ý các yếu tố cơ bản (tổ chức và phương thức hoạt động) và hai tiêu chí quan trọng về thời gian và không gian đảm bảo cho mô hình tổ chức mới thành lập hoạt động, phát huy được hiệu quả. Trong thực tế, có những tổ chức hình thành hay tồn tại không xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ cấp thiết mà do quan niệm truyền thống, ý chí chính trị, do lịch sử để lại làm cho tổ chức tồn tại mang tính hình thức, cần phải loại bỏ hay sắp xếp lại cho phù hợp.

Tiểu kết chương 2

Nghiên cứu những vấn đề lý luận về đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và yêu cầu về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Một là, CNH, HĐH ở nước ta là tất yếu khách quan, có tính quy luật chung và phổ biến đối với các quốc gia trong quá trình phát triển. CNH, HĐH ở nước ta nhằm tạo nền tảng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho CNXH. Xét về mục tiêu lâu dài thì đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước cũng như tổ chức và hoạt động của ĐTN có điểm tương đồng. Quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đòi hỏi phải hoàn thiện cơ cấu - tổ chức - vận hành xã hội, chuyên môn hóa chức năng ngày càng sâu sắc của các thể

ché, dân chủ hóa đời sống xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đó là một quá trình đưa mọi hoạt động kinh tế - văn hóa - chính trị từng bước lên trình độ tiên tiến và hiện đại. Do đó đòi hỏi phải đổi mới tư duy trong công tác tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng yêu cầu của CNH, HĐH đất nước.

Hai là, thực tiễn đời sống chính trị- xã hội Việt Nam và bản chất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã xác định tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH là một tất yếu khách quan; khẳng định vai trò to lớn của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Tính tất yếu này xuất phát từ vai trò, vị trí to lớn của TN trong đời sống chính trị - xã hội; sự cần thiết phải có một tổ chức chính trị của TN nhằm đoàn kết, tập hợp TN, phát huy nguồn nhân lực trẻ trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Ba là, trên cơ sở nghiên cứu lý luận (Bản chất, nội dung và đặc điểm) về CNH, HĐH ở nước ta, đã xác định yêu cầu đối với tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; xác định rõ các khái niệm cơ bản về tổ chức và hoạt động của ĐTN, mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động của ĐTN. Đây là cơ sở quan trọng để xem xét đánh giá thực trạng công tác Đoàn cũng như nghiên cứu đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN.

Chương 3
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

3.1. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

3.1.1. Thực trạng về tổ chức của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

3.1.1.1. Tình hình tổ chức bộ máy của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Hệ thống tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tổ chức gồm bốn cấp từ TW đến cơ sở, đó là: cấp TW, cấp tỉnh và tương đương, cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở (gồm đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở).

Đối với cấp TW: BCH TW Đoàn, có nhiệm kỳ 05 năm do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu. Hiện nay, có 145 ủy viên (khuyết 06 người), BCH TW Đoàn bầu ra Ủy viên Ban thường vụ gồm 27 ủy viên, bầu Ban Bí thư TW Đoàn (trong số các ủy viên Ban thường vụ) từ 07 đến 09 thành viên (hiện nay có 07 đồng chí).

Cơ quan TW Đoàn là cơ quan chuyên trách của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở cấp TW, có chức năng hoạch định và tổ chức thực hiện các chủ trương, kế hoạch và chương trình công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Cơ quan TW Đoàn có 40 đơn vị trực thuộc. Trong đó, Khối Văn phòng và các Ban phong trào: 11 đơn vị, gồm: Văn phòng; Ban Tổ chức; Ban Kiểm tra; Ban Tuyên Giáo; Ban Thanh niên Xung phong; Ban Thanh niên Công nhân và đô thị; Ban Thanh niên Nông thôn; Ban Đoàn kết, tập hợp TN; Ban Thanh niên trường học; Ban Công tác Thiếu nhi và Ban Quốc tế.

Khối các đơn vị Trung tâm sự nghiệp: 10 đơn vị, gồm: Trung tâm Thanh thiếu nhi TW; Trung tâm Thanh thiếu niên miền Nam; Trung tâm Thanh thiếu niên miền Trung; Trung tâm dạy nghề và Dịch vụ việc làm TN TW Đoàn; Trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm TN Sông Hồng; Trung tâm Phát triển Khoa học công nghệ và tài năng trẻ; Trung tâm Hướng dẫn hoạt động thanh thiếu nhi TW; Trung

tâm hỗ trợ phát triển TN nông thôn; Bảo tàng tuổi trẻ Việt Nam; Học viên Thanh thiếu niên Việt Nam (bao gồm cả Viện Nghiên cứu Thanh niên).

Khối báo chí xuất bản: 11 đơn vị, gồm: Báo Tiền Phong; Báo TNTTP; Báo Nhi Đồng; Báo Thanh niên; Báo Sinh viên Việt Nam; Tạp chí Thời trang trẻ; Tạp chí Thanh niên; Nhà Xuất bản Thanh niên; Nhà Xuất bản Kim Đồng; Ban Phát thanh Thanh thiếu nhi; Trung tâm Truyền hình Thanh niên.

Khối doanh nghiệp: 08 đơn vị, gồm: Công ty Incomex Sài Gòn; Công ty TNHH một thành viên Sản xuất và Xuất nhập khẩu Việt Nam; Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển thương mại Vạn Xuân; Công ty TNHH một thành viên Du lịch TN Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên Tổng đội Thanh niên Xung phong Trường Sơn; Công ty Cổ phần phát triển Kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ Việt Nam; Công ty Phát triển Kinh tế kỹ thuật Việt Nam - Detesco Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên Phát triển Du lịch Dịch vụ Thanh niên Việt Nam.

Cấp tỉnh và tương đương có Ban Chấp hành tỉnh, thành Đoàn, Đoàn trực thuộc có từ 21- 45 ủy viên, Ban thường vụ từ 07 đến 15 ủy viên và không quá 03 Phó Bí thư, riêng thành đoàn Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được bầu BCH không quá 61 ủy viên. Đoàn cấp tỉnh có từ 05 đến 07 ban chuyên môn tham mưu, giúp việc (Văn phòng; Ban Tổ chức- Kiểm tra; Ban Đoàn kết, tập hợp TN; Ban Thanh thiếu nhi trường học; Ban TN nông thôn, công nhân và đô thị; Ban Tuyên Giáo). Hiện nay, cả nước có 67 tổ chức Đoàn cấp tỉnh (gồm 63 tỉnh, thành Đoàn và 04 Đoàn trực thuộc (Đoàn Khối Doanh nghiệp TW, Đoàn Khối các cơ quan TW, Đoàn TN Bộ Công an, Ban TN quân đội).

Cấp huyện và tương đương có Ban Chấp hành huyện Đoàn, Đoàn trực thuộc; có từ 15-33 ủy viên, Ban thường vụ từ 05 đến 11 ủy viên. Cơ quan thường trực các huyện, thị, thành Đoàn không có các ban chuyên môn, có từ 04 đến 07 cán bộ chuyên trách. Đến nay, cả nước có 1.529 Đoàn cấp huyện và tương đương (gồm 716 tổ chức Đoàn huyện, thị xã, quận và 813 tổ chức đoàn trực thuộc tỉnh).

Cấp cơ sở có Đoàn cơ sở các xã, phường, thị trấn, Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn cấp huyện và tương đương. Ban Chấp hành đoàn xã có từ 05-15 ủy viên; cả nước hiện có 50.355 Đoàn cấp cơ sở (bao gồm 24.942 Đoàn cơ sở và 25.413 Chi đoàn cơ sở), trong đó có 11.161 Đoàn xã, phường, thị trấn và 274.577 chi đoàn.

Tổ chức Hội LHTN Việt Nam do ĐTN làm nòng cốt được tổ chức theo 04 cấp từ TW đến cơ sở, có 7.317.052 hội viên. Tổ chức Hội Sinh viên Việt Nam hiện có 1.479.430 hội viên, sinh hoạt tại 43 tổ chức Hội (gồm 25 tổ chức Hội cấp tỉnh, 18 tổ chức hội cấp trường (đại học, cao đẳng).

Hệ thống tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tổ chức chặt chẽ từ TW đến cơ sở. Bộ máy tổ chức cơ quan TW Đoàn rõ chức năng, nhiệm vụ của từng ban, đơn vị, hạn chế được sự chồng chéo, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Bước đầu Ban bí thư TW Đoàn đã quan tâm *đổi mới, tinh gọn bộ máy, giảm số đơn vị cấp vụ từ 42 xuống còn 40 đơn vị* (sáp nhập Văn phòng TW Đoàn với Vụ Kế hoạch- tài chính thành Văn phòng TW Đoàn; sáp nhập Ban tổ chức với Vụ Tổ chức cán bộ thành Ban Tổ chức TW Đoàn).

Các cấp bộ Đoàn đã có nhiều giải pháp thiết thực củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, Ban Thường vụ, Ban Bí thư TW Đoàn đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng chỉ đạo về công tác tổ chức xây dựng Đoàn nói chung, công tác ĐV và tổ chức cơ sở đoàn nói riêng, cụ thể như: Nghị quyết số 02-NQ/TWĐTN, ngày 09/09/2008 của BCHTW Đoàn (khóa IX) về "Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn"; Kết luận số 127-KL/TWĐTN ngày 15/9/2008 của Ban thường vụ TW Đoàn (khóa IX) "về một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của đoàn trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2008-2012"; Hướng dẫn số 30-HD/TWĐTN ngày 03/12/2013 của Ban Bí thư TW Đoàn về củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn tại địa bàn dân cư; tăng cường cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ sinh hoạt đối với chi đoàn; chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn từng bước được nâng lên. Công tác vận động TN, thành lập tổ chức Đoàn, Hội khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước bước đầu được quan tâm chú trọng. Ngày 05/3/2104, BCHTW Đoàn đã ban hành Nghị quyết 03-NQ/TWĐTN-BTC "Về phát triển tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước".

3.1.1.2. Tình hình đội ngũ cán bộ đoàn

Về số lượng đội ngũ cán bộ đoàn trong cả nước

Cấp TW: cơ quan TW Đoàn có 1.817 cán bộ, viên chức làm việc tại các đơn vị khối phong trào và khối các Trung tâm sự nghiệp, báo chí, xuất bản. Trong số này, có

395 cán bộ công chức, viên chức trong biên chế, hưởng lương từ ngân sách. Viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, báo chí, xuất bản do các đơn vị tự trả lương. Trong đó, cán bộ Đoàn chuyên trách ở cơ quan TW là 255 người [172, tr. 5].

Cơ quan ĐTN cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành và 04 đoàn trực thuộc TW: Cán bộ đoàn chuyên trách cấp tỉnh là 2.869 người [84, tr. 2]. TW Đoàn đã quan tâm kiện toàn sắp xếp lại tổ chức Đoàn trực thuộc cấp tỉnh. Thành lập mới Đoàn khối Doanh nghiệp TW, chuyển các tổ chức Đoàn ngành (Dầu khí Việt Nam, Hàng Không dân dụng Việt Nam, Tập đoàn Cao Su, Tập đoàn Sông Đà...) trực thuộc TW về trực thuộc đoàn Khối Doanh Nghiệp TW, nhờ vậy đã giảm 04 đầu mối tổ chức Đoàn cấp tỉnh.

Đoàn thanh niên cấp huyện có cơ quan của 716 huyện, thị, quận, thành Đoàn và tổ chức đoàn trực thuộc cấp tỉnh. Cán bộ Đoàn chuyên trách cấp huyện là 8.240 người.

Đoàn thanh niên cấp xã, phường, thị trấn hiện có 11.161 Bí thư và 16.742 Phó bí thư đoàn xã, phường, thị trấn. Trong đó, Bí thư Đoàn xã là công chức cấp xã được hưởng lương ngân sách, Phó Bí thư đoàn xã chỉ hưởng phụ cấp sinh hoạt phí hàng tháng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh qui định.

Điểm nổi bật trong công tác cán bộ đoàn là Ban Bí thư TW Đoàn đã tham mưu cho Ban Bí thư TW Đảng ban hành Quy chế cán bộ Đoàn. Ngày 08/2/2010 Ban Bí thư TW Đảng đã ban hành Quyết định số 289-QĐ/TW về Quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Quy chế). Quy chế cán bộ đoàn đã tạo hiệu ứng tốt và đạt được những kết quả rõ nét.

Công tác tuyển dụng, đánh giá, qui hoạch, đào tạo cán bộ đoàn đã được quan tâm chú trọng, góp phần quan trọng thực hiện các tiêu chuẩn cán bộ đoàn theo Quy chế

Trung ương Đoàn chú trọng việc tuyển dụng cán bộ đoàn đảm bảo công khai, khách quan, nâng cao chất lượng đầu vào của đội ngũ cán bộ cơ quan TW Đoàn. coi trọng cán bộ trưởng thành từ thực tiễn trong trường học hoặc trên địa bàn dân cư, đã được đào tạo, bồi về kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội. Một số địa phương có cách làm mới mang tính đột phá, như tỉnh Thái Bình đã tổ chức hai kỳ thi tuyển chức danh Phó Bí thư tỉnh đoàn. Công tác quy hoạch cán bộ đoàn được

quan tâm chú trọng. TW Đoàn đã thực hiện chặt chẽ, dân chủ công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và cơ quan TW Đoàn giai đoạn 2012-2017 và giai đoạn 2017- 2022. Các tỉnh, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng tiến hành công tác quy hoạch cán bộ đoàn chủ chốt theo nhiệm kỳ; thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ đoàn các cấp luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng từ TW đến cơ sở

Ban Bí thư TW Đoàn đã chủ động, tập trung chỉ đạo tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng theo các chuyên đề, chức danh, lĩnh vực công tác. Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2015- 2020" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo cơ chế, điều kiện, nguồn lực thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của đoàn. Từ năm 2011, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Học viện đã tổ chức đào tạo bậc đại học với các chuyên ngành: Công tác Thanh thiếu niên; Công tác xã hội; Công tác xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; tháng 9/2016, Phân viện miền Nam trực thuộc Học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển sinh đào tạo chuyên ngành Công tác Thanh thiếu niên, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo, chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ đoàn trong cả nước.

Công tác trẻ hóa đội ngũ, đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, độ tuổi theo quy chế đạt kết quả tích cực

Đội ngũ cán bộ đoàn từ TW đến cơ sở đã có chuyển biến về chất, cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn theo Quy chế nhất là tiêu chuẩn về độ tuổi, về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị. Đến cuối năm 2014, cán bộ là ủy viên Ban thường vụ TW Đoàn có độ tuổi bình quân là 36,4. Tuổi bình quân của Bí thư tỉnh Đoàn là 34,2; Phó bí thư tỉnh Đoàn là 32,6; Ban thường vụ tỉnh Đoàn là 31,8; Bí thư, Phó bí thư huyện Đoàn là 29,4; Bí thư, Phó bí thư Đoàn cơ sở là 27,3 [84]. Tuổi bình quân của cán bộ đoàn chủ chốt từ TW đến cơ sở đều thấp hơn độ tuổi qui định theo Quy chế cán bộ đoàn.

Về trình độ chuyên môn: 98,13% cán bộ ủy viên Ban thường vụ tỉnh Đoàn có trình độ đại học trở lên, trong đó 35% có trình độ sau đại học; 100% cán bộ là Bí thư, Phó bí thư huyện Đoàn có trình độ cao đẳng, đại học trở lên, trong đó 31,14% có trình độ sau đại học; 100% cán bộ là Bí thư, Phó thư Đoàn cơ sở có trình độ trung học phổ thông trở lên, trong đó 68,96% có trình độ Trung cấp trở lên, có 33% cán bộ đoàn chủ chốt cấp cơ sở có trình độ đại học và sau đại học [84, tr.4].

Về trình độ lý luận: 100% ủy viên Ban thường vụ TW Đoàn có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 64,68% Ủy viên Ban thường vụ tỉnh Đoàn có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên, trong đó 65,58% có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 54,35% cán bộ là Bí thư, Phó bí thư Đoàn cấp huyện có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên; 31,40% cán bộ Đoàn chủ chốt cấp cơ sở có trình độ lý Trung cấp lý luận chính trị trở lên, trong đó 5,61% có trình độ cao cấp lý luận chính trị [84, tr. 3].

Đội ngũ cán bộ đoàn đã có sự trưởng thành nhanh, được đề bạt, bổ trí giữ các vị trí quan trọng trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Cán bộ đoàn chủ chốt các cấp đã được tín nhiệm bầu vào cấp ủy đảng tại Đại hội Đảng các cấp đạt tỷ lệ cao. Đến cuối năm 2015, cả nước có 61 Bí thư Đoàn cấp tỉnh, 05 phó Bí thư Đoàn cấp tỉnh; 1.010 Bí thư Đoàn cấp huyện, 97 Phó Bí thư Đoàn cấp huyện (đạt trên 98%); 10.396 Bí thư Đoàn cơ sở, 1.117 Phó Bí thư Đoàn cơ sở; 2.713 Bí thư chi đoàn cơ sở; 11.000 Bí thư chi đoàn tham gia cấp ủy cùng cấp (đạt trên 95%) [19, tr. 15].

Công tác luân chuyển, điều động, đào tạo thực tiễn cán bộ đoàn được được quan tâm chú trọng. Coi luân chuyển cán bộ như một khâu đột phá trong việc đào tạo thực tiễn cho đội ngũ cán bộ và tăng cường cán bộ cho những địa phương, đơn vị khó khăn. *Công tác chăm lo chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ Đoàn được quan tâm tốt hơn.* TW Đoàn quan tâm thực hiện tốt chế độ chính sách cho cán bộ đoàn theo qui định của nhà nước, nhất là chế độ, chính sách động viên, khuyến khích đối với cán bộ thuộc diện luân chuyển, điều động. Phối hợp tham mưu chế độ chính sách đối với cán bộ đoàn Khôi trường học và đã được giải quyết theo Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Từ ngày 01/01/2014, cán bộ đoàn xã, phường, thị trấn được hưởng lương theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; bí thư chi đoàn trên địa bàn dân

cur hàng tháng được nhận phụ cấp từ 50.000đ - 630.000đ, trung bình là 150.000đ/01 đồng chí, trong đó tỉnh An Giang có phụ cấp cao nhất cho Bí thư chi đoàn là 630.000đ/01 tháng [84, tr. 12].

3.1.1.3. Công tác đoàn viên trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Đến cuối năm 2015, cả nước có 6.514.535 ĐV, chiếm 28,65% tổng số TN trong độ tuổi 16-30 tuổi [19].

Công tác phát triển ĐV mới được quan tâm, mỗi năm phát triển được khoảng 01 triệu ĐV mới; chất lượng ĐV ở một số khu vực, đối tượng được nâng lên. Ban Thường vụ TW Đoàn (khóa IX) đã ban hành Kế hoạch số 80-KH/TWĐTN ngày 03/3/2009 về việc thực hiện Chương trình rèn luyện ĐV trong thời kỳ mới; Hướng dẫn số 27-HD/TWĐTN ngày 23/10/2013 của Ban Bí thư TW Đoàn về một số nội dung nghiệp vụ công tác ĐV.

Công tác quản lý ĐV ở nhiều địa phương, đơn vị được chú trọng, từng bước ứng dụng tin học trong quản lý ĐV. Chương trình Rèn luyện ĐV được điều chỉnh, bổ sung theo hướng thực chất, dễ nhớ, dễ thực hiện và phù hợp với từng đối tượng TN. Nội dung được xây dựng theo ba tiêu chí, rèn luyện về nhận thức chính trị, đạo đức, lối sống; rèn luyện về chuyên môn nghiệp vụ (nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; sẵn sàng đảm nhận và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; phát huy tốt chuyên môn trong các hoạt động tình nguyện cộng đồng; hăng hái thi đua học tập, lao động sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ) và rèn luyện về sức khỏe, kỹ năng thực hành xã hội.

3.1.2. Hiệu quả về hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

3.1.2.1. Hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, truyền thống, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được Đảng giao nhiệm vụ là "trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên", thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên. Qua các kỳ Đại hội của Đoàn, công tác giáo dục tuổi trẻ luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần

thứ X đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đoàn là "Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng, truyền thống, lịch sử dân tộc, văn hóa, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật cho thanh thiếu nhi...; góp phần hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế thừa trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, "vừa hồng, vừa chuyên" theo tư tưởng của Bác Hồ".

Trong những năm qua, các cấp bộ Đoàn trong cả nước, đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, phát huy tính tích cực, tự giác trong tự bồi dưỡng, tự giáo dục rèn luyện của thanh thiếu nhi. Kiên trì phương châm giáo dục qua thực tiễn hoạt động phong trào hành động cách mạng tiêu biểu như: "Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc" và "Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp", "Khi Tổ quốc cần", "Tôi yêu Tổ quốc tôi", "Chung sức trẻ xây dựng nông thôn mới", "Vì biển đảo biên cương",... do Đoàn, Hội, Đội phát động, tạo môi trường thực tiễn sinh động để thanh thiếu nhi rèn luyện và cống hiến. BCHTW Đoàn (khóa X) đã ban hành Đề án "Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh thiếu niên giai đoạn 2015-2030". Công tác giáo dục có bước đổi mới về nội dung, phương thức, chú ý giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, góp phần xây dựng lớp TN có lòng yêu nước, có lối sống đẹp, có lý tưởng cách mạng, có nếp sống văn hóa. Triển khai có hiệu quả "Cuộc vận động tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác"; Chương trình "Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam"; các cuộc thi: Ngôi sao ước mơ trên VTV6, "Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam", "Tìm hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh"...trên mạng Internet; từng bước tiếp cận nhiều phương thức mới như sân khấu hóa, nghệ thuật hóa, sử dụng công nghệ thông tin, tiện ích của mạng xã hội...để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục. Các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng được triển khai khá sâu rộng, hình thức đa dạng qua việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, của Đoàn, sinh hoạt chuyên đề về tình hình chính trị, thời sự, đặc biệt các vấn đề liên quan đến chống diễn biến hòa bình, bảo vệ độc lập, chủ quyền biển đảo. Trong giai đoạn 2008-2013, các cấp bộ Đoàn đã tổ chức "Tôn vinh 58.581 tập thể và 1.035.295 cá nhân điển hình tiên tiến làm theo lời Bác; tổ chức 81.466 lớp

ngiên cứu chuyên đề về đạo đức Hồ Chí Minh với hơn 10.000.000 lượt ĐV, TN tham gia; xây dựng 56.062 tủ sách, 3.305.044 cuốn sách "Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác"; viết "Nhật ký thanh niên làm theo lời Bác", xây dựng "Sổ vàng làm theo lời Bác", thi "Kể chuyện về Bác Hồ", sinh hoạt chi đoàn với chủ đề "Học tập và làm theo lời Bác"... Thái độ chính trị của TN có chuyển biến tích cực, phần lớn TN rất quan tâm đến vận mệnh của đất nước, có tinh thần xung phong tình nguyện, ý thức chia sẻ, tương thân tương ái, có ý chí tiến thủ. Kết quả khảo sát cho thấy sự tham gia tích cực của thanh niên đối với hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng chiếm 75,4% [167, tr. 29].

Công tác giáo dục truyền thống được triển khai có hiệu quả nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của Đảng, của Đoàn, như: "Viết tiếp truyền thống về vang 80 năm Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh", "Ký ức thời tuổi trẻ sôi nổi", "Hiển kể tặng Đoàn", "Nếu tôi là Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn"...; Một số hoạt động để lại dấu ấn đậm nét, như: gặp mặt truyền thống các thế hệ TN xung phong, "Sống mãi tuổi 20", chương trình "Huyền thoại Côn Đảo", "Nghĩa tình thâm lặng", cuộc thi Huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển, Lễ thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ; các hoạt động tri ân của tuổi trẻ cả nước đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tạo ra hiệu ứng xã hội tích cực, thu hút hàng triệu ĐVTN tham gia.... Nét mới là mỗi đợt sinh hoạt giáo dục truyền thống lớn đều có chủ đề, chủ đề; gắn với các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tri ân các anh hùng liệt sĩ. *Công tác giáo dục đạo đức, lối sống* cho thanh thiếu nhi tiếp tục được duy trì với nhiều hình thức mới, tiêu biểu là các hoạt động cảm hóa, giáo dục thiếu niên chậm tiến và các hoạt động gắn với mục tiêu "Có nếp sống văn hóa, văn minh đô thị"; tổ chức tốt các diễn đàn "Thanh niên sống đẹp", chương trình giáo dục ý thức công dân "Khi tôi tuổi 18". Chú trọng tổ chức nhiều mô hình giáo dục lồng ghép có hiệu quả, như: chương trình: "Học kỳ trong quân đội", "Học làm người có ích", "Học làm chiến sĩ công an", "Trải nghiệm quân ngũ", "Tập thể sinh viên thân thiện, lành mạnh", "Học sinh 3 rèn luyện"...

Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật cho TN được duy trì qua việc củng cố, nhân rộng các mô hình phổ biến và giáo dục pháp luật. Chương trình Ngày hội "Thanh niên với văn hóa giao thông", các tiểu phẩm vui tuyên truyền về an

toàn giao thông, mô hình công trường an toàn, bến đò ngang an toàn... đã tạo sự chuyển biến về ý thức tham gia giao thông của cán bộ, ĐV, thanh thiếu niên, góp phần quan trọng vào việc xây dựng văn hóa giao thông và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông.

Công tác giáo dục thế hệ trẻ đã thu được nhiều kết quả tích cực, góp phần hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật, từng bước hoàn thiện nhân cách cho thanh thiếu niên.

3.1.2.2. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, quản lý nhà nước và xã hội

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác bồi dưỡng, giới thiệu ĐV ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Ngày 21/3/2000, Ban thường vụ TW Đoàn khóa VII ban hành Kế hoạch số 147-KH/TWĐTN phát động trong toàn Đoàn Cuộc vận động "Đoàn viên, thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam". Ngày 31/11/2008, Ban Thường vụ TW Đoàn (khóa IX) ban hành Kết luận số 138-KL/TWĐTN về một số giải pháp đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động. Các cấp bộ Đoàn đã tập trung tổ chức tuyên truyền cho ĐV, TN nâng cao nhận thức, hiểu biết về ĐCSVN. Tổ chức cho ĐV, TN học tập các bài học lý luận chính trị; tham gia hội thi tìm hiểu, nghiên cứu về các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chú trọng đa dạng hóa các hoạt động giáo dục nhằm giáo dục nâng cao nhận thức về Đảng, như: Sinh hoạt chính trị với chủ đề "Tự hào tiến bước dưới cờ Đảng", tọa đàm, diễn đàn "Đảng với thanh niên - thanh niên với Đảng", "Tôi - người Cộng sản trẻ"...; Hình thức tuyên truyền, giáo dục về Đảng đã được các cơ sở đoàn gắn với các hoạt động cụ thể, như: Tuyên truyền giác ngộ về Đảng trong chiến dịch tình nguyện hè, Tháng Thanh niên, trên các công trình TN; các đội hình TN tình nguyện; tổ chức gặp gỡ giữa các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, lãnh đạo các cấp với ĐV ưu tú, đảng viên trẻ;... Từ đó, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, hiểu biết về Đảng trong ĐV, TN, góp phần xây dựng Đảng.

Các cấp bộ Đoàn đã tích cực thực hiện công tác tạo nguồn, bồi dưỡng và giới thiệu ĐV ưu tú cho Đảng. Chủ động đề ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng ĐV ưu tú; đặc biệt xây dựng tiêu chuẩn ĐV ưu tú, tham mưu với cấp ủy kế hoạch phát triển đảng viên từ ĐV, TN. Trong đó chú trọng phát hiện và giới thiệu những

ĐV ưu tú từ các khu vực như: trường học, công nhân lao động, địa bàn dân cư, ĐV là người dân tộc thiểu số. Trong giai đoạn 2008-2013, tổng số ĐV ưu tú do Đoàn giới thiệu cho Đảng là 1.019.792, tổng số ĐV ưu tú được kết nạp Đảng là 512.752, chiếm 66,65% tổng số đảng viên mới được kết nạp [15, tr. 14].

Các cấp bộ Đoàn đã tích cực tham gia xây dựng chính quyền thông qua việc tham mưu, góp ý xây dựng các chương trình, dự án phát triển, các dự án luật; góp ý sửa đổi Hiến pháp năm 2013. Vận động ĐVTN gương mẫu chấp hành luật pháp, thực hiện tốt chính sách của Nhà nước; tổ chức các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ tham gia phát triển kinh tế- xã hội; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực, đi đầu trong cải cách hành chính. Các cấp bộ Đoàn, Hội đã đề cử những đại biểu tiên tiến của mình tham gia bộ máy Nhà nước. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, toàn quốc có 13.745 cán bộ đoàn, ĐV, TN là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Trong đó, có 11/29 (37,93%) cán bộ đoàn trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Quốc hội trẻ tuổi (dưới 40 tuổi) có 71 người, chiếm tỉ lệ 14,30%; có 102/205 (49,76%) cán bộ đoàn trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh [22].

Tổ chức Đoàn các cấp đã tham gia có hiệu quả Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*", xây dựng làng xã văn hóa, khu dân cư văn hóa, tích cực thực hiện nếp sống văn hóa, ứng xử văn minh; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của địa phương. Vận động ĐV, TN thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội; tích cực xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Tham gia các tổ hòa giải cơ sở, tổ vận động giải phóng mặt bằng, tổ dân vận; Tổ chức các đội hình tuyên truyền pháp luật cho ĐV, TN, giúp đỡ, cảm hóa thanh thiếu niên chậm tiến bộ. Phát huy vai trò các đội TN xung kích an ninh, lực lượng dân quân tự vệ, các đội TN tình nguyện, các đội hình TN tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, duy trì mô hình "thắp sáng niềm tin" tại các địa phương. Đồng thời tham gia có hiệu quả công tác an sinh xã hội thông qua việc thực hiện tốt các chiến dịch tình nguyện, "Tình nguyện mùa Đông", "Khăn hồng tình nguyện", "Nhà nhân ái cho em", "Nhà bán trú cho em"...

Công tác quốc tế TN được chú trọng góp phần thực hiện tốt đường lối ngoại giao nhân dân của Đảng và Nhà nước ta. Quan hệ hữu nghị truyền thống với các tổ chức thanh niên các nước láng giềng được đặc biệt chú trọng, phát triển cả về quy mô, chất lượng và tính thiết thực. Tiêu biểu như: lần đầu tiên ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và ĐTN Nhân dân cách mạng Lào giai đoạn 2012 - 2017; lần đầu tiên đề ra sáng kiến và tổ chức thành công Hội nghị hợp tác TN các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào và Hội nghị hợp tác TN ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia tại Việt Nam; phối hợp với TW Đoàn TNCS Trung Quốc tổ chức thành công Liên hoan TN Việt - Trung lần thứ 2 tại Trung Quốc với sự tham gia của 3000 đại biểu TN Việt Nam, Liên hoan TN Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 3 tại Việt Nam với sự tham gia của 1.000 đại biểu TN Trung Quốc và gần 4.000 TN Việt Nam. Thành đoàn Hà Nội, Thành đoàn Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành đoàn giáp biên đều có các hoạt động giao lưu, hợp tác TN với các nước láng giềng. Quan hệ hữu nghị, đoàn kết với các tổ chức bạn bè truyền thống, cánh tả, cộng sản tiếp tục được duy trì, đặc biệt trong việc thể hiện trách nhiệm và vai trò tích cực của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong các hoạt động của Liên đoàn Thanh niên dân chủ Thế giới.

3.1.2.3. Tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Phong trào hành động cách mạng là phương thức hoạt động đặc biệt của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhằm thực hiện chức năng cơ bản của tổ chức Đoàn. Đây là thước đo năng lực tập hợp, tổ chức, giáo dục TN của ĐTN trong đời sống chính trị - xã hội.

Từ đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VII đến nay, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã quyết nghị và triển khai nhiều phong trào, chương trình hành động của tuổi trẻ gắn với yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội và nhu cầu của TN trong từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đại hội VII (1997), Đoàn quyết định tiếp tục phát triển hai phong trào lớn: "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước", đồng thời đề ra các chương trình của ĐTN tham gia phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh, thực hiện CNH, HĐH đất nước. Đại hội VIII (2002), Đoàn phát động sâu rộng phong trào "Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", Đại hội IX (2007), Đoàn phát động phong trào "5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ

quốc" và "Bốn đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp". Đại hội X (2012) Đoàn phát động hai phong trào lớn: "Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc" và "Đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp". Từ các phong trào lớn của Đoàn, tùy tình hình cụ thể, tùy đối tượng tác động, tổ chức Đoàn, Hội, Đội triển khai các phong trào nhánh, các chương trình hành động, các cuộc vận động nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tuổi trẻ trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Điểm nhấn đánh dấu hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia phát triển kinh tế - xã hội trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước là năm 2000 được TW Đảng chọn làm Năm Thanh niên, được Chính phủ giao và tạo điều kiện cho Đoàn thực hiện nhiều chương trình, dự án lớn tham gia phát triển kinh tế - xã hội, TW Đoàn chính thức phát động trong cả nước phong trào "Thanh niên tình nguyện". Một số dự án tiêu biểu được triển khai trong Năm Thanh niên là: Dự án trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi tại 125 xã nghèo đặc biệt khó khăn thuộc 10 tỉnh Lạng Sơn, Hòa Bình, Thanh Hóa, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Bình Phước, Sóc Trăng, Cà Mau. Dự án tham gia xóa cầu khỉ, xây dựng nông thôn mới đồng bằng sông Cửu Long; Dự án tham gia xây dựng đường Hồ Chí Minh, TW Đoàn đã ký chương trình liên tịch với Bộ Giao thông Vận tải và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động phong trào thi đua trên toàn tuyến; Dự án xây dựng "Làng thanh niên lập nghiệp" dọc tuyến đường Hồ Chí Minh, gồm 04 làng tại các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Hà Tĩnh, với qui mô mỗi làng 500 hộ, diện tích từ 3 đến 5 hecta đất nông lâm nghiệp; Dự án đảo TN Bạch Long Vỹ và Côn Cỏ, nhằm đóng mới tàu cao tốc TN, xây dựng trung tâm văn hóa, thể thao, công viên và trồng rừng... Các cấp bộ đoàn đã tích cực đảm nhận các công trình, phần việc TN, xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, qua đó tổ chức, huy động TN góp sức trẻ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đến nay, TW Đoàn đã phối hợp với các bộ, ngành thực hiện có hiệu quả một số chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, như: Chương trình Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng và nhà ở cho hộ gia đình tại 62 huyện nghèo; Dự án thí điểm xây dựng cầu giao thông nông thôn khu vực miền

núi phía Bắc, miền Trung- Tây Nguyên và vùng đặc biệt khó khăn. Bước đầu triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, như: Đề án "Xây dựng các đảo thanh niên trong toàn quốc, giai đoạn 2013 - 2020"; Đề án "ĐTN tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020"; Dự án Xây dựng cầu nông thôn giai đoạn 2014 - 2020; Dự án xây dựng Làng hữu nghị thanh niên biên giới Việt - Lào; Đề án xây dựng chòi tránh lũ cho các hộ nghèo, gia đình chính sách khu vực Duyên Hải Nam Trung bộ và Bắc Trung bộ; phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện tốt Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác chính quyền ở cơ sở...

Phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới" được triển khai rộng khắp trong toàn Đoàn, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Tính đến tháng 11/2014, các tỉnh, thành Đoàn đã hỗ trợ 1.211 xã chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới, thu hút 1.115.936 ĐVTN tham gia; tu sửa và làm mới hơn 10.000 km đường giao thông nông thôn; làm mới gần 200.000 km đường giao thông thủy lợi nội đồng; xây mới 2.145 nhà văn hóa, nhà nhân ái, nhà bán trú dân nuôi với tổng giá trị 286 tỷ đồng. Các cấp bộ Đoàn đã tham gia trồng hơn 25.000 ha rừng, xây mới được hơn 58.000 nhà tiêu hợp vệ sinh; thành lập 5.126 câu lạc bộ, tổ hợp tác, hợp tác xã TN; 2.116 câu lạc bộ TN khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư [174, tr. 150].

Phong trào "Thanh niên tham gia xây dựng văn minh đô thị" được triển khai với nội dung cụ thể, là nội dung trọng tâm trong chương trình công tác, Tháng TN, Chiến dịch TN tình nguyện hè hàng năm. Các cấp bộ Đoàn đã vận động ĐVTN làm sạch đường phố, cải tạo cảnh quan môi trường đô thị, tham gia xây dựng các tuyến phố xanh - sạch - đẹp - sáng. Tổ chức các đội hình TN tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phân luồng giao thông vào các giờ cao điểm. Qua thực tiễn phong trào, góp phần xây dựng nếp sống văn minh tại các đô thị và củng cố tổ chức Đoàn trên địa bàn.

Các phong trào thi đua trong TN công nhân Khối doanh nghiệp đã góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, thúc đẩy phát triển kinh tế -

xã hội đất nước. Đội ngũ doanh nhân trẻ đã sáng tạo, vượt khó, tiếp tục đổi mới, tăng cường hợp tác, liên kết, chú trọng xây dựng hình ảnh, uy tín và thương hiệu, triển khai chương trình "Văn hóa doanh nhân và trách nhiệm xã hội". Hội doanh nhân trẻ tiếp tục tổ chức các giải thưởng: Sao Đỏ, Sao Vàng đất Việt, cuộc vận động "Thanh niên Việt Nam chủ động hội nhập kinh tế quốc tế", các hoạt động xúc tiến thương mại, hội nhập quốc tế...thu hút đông đảo doanh nghiệp trẻ tham gia, góp phần cổ vũ động viên doanh nhân trẻ trong phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế.

Phong trào "Bốn nhất" trong TN công nhân đã bước đầu tạo dựng ý thức thi đua, rèn luyện trong TN công nhân và lao động trẻ, hướng tới sản phẩm tiết kiệm, sáng tạo, an toàn, hiệu quả; Phong trào "Sáng tạo trẻ" đã tạo môi trường, động lực để TN công nhân, viên chức, giáo viên trẻ, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên phát huy sáng kiến, ý tưởng sáng tạo, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả trong lao động sản xuất. Phong trào "Ba trách nhiệm" trong TN công chức, viên chức đã góp phần tích cực trong công tác cải cách hành chính, xây dựng công sở văn minh, hiện đại, cổ vũ công chức, viên chức trẻ tham gia tích cực các hoạt động tình nguyện, hoạt động vì an sinh xã hội. Phong trào "Thanh niên Quân đội vươn tới những đỉnh cao", "Thanh niên Quân đội tiến quân vào khoa học và công nghệ" đã tập trung nỗ lực của tổ chức Đoàn và tuổi trẻ Quân đội xung kích thực hiện những việc khó, việc mới. Phong trào "Thanh niên Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ", "Tuổi trẻ Công an nhân dân tình nguyện"...đã góp phần nâng cao chất lượng học tập, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất, giúp đỡ nhân dân và xây dựng đơn vị vững mạnh.

Nhìn chung, nội dung các phong trào hành động cách mạng có tính thiết thực, hiệu quả, phong phú, đa dạng hơn, chủ động gắn kết các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở cơ sở, đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng của các đối tượng TN. Phương thức tổ chức các phong trào hoạt động của Đoàn được chú trọng đổi mới, từ phương thức tập hợp, giáo dục TN thông qua các hoạt động phong trào bề nổi, quy mô lớn, hoạt động của Đoàn từng bước đi sâu vào từng đối tượng TN trên cơ sở đặc trưng vùng, miền, tôn giáo, tính chất công việc cụ thể. Từ chỗ nặng về huy động, khai thác, phát huy TN, những năm qua, Đoàn đã kết hợp hài hòa hơn

giữ chăm lo, bồi dưỡng, phát triển TN với phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của TN, tạo điều kiện cho TN tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những khó khăn của cộng đồng. Các phong trào hành động cách mạng do Đoàn, Hội tổ chức đã từng bước đi sâu vào cuộc sống của TN, hướng đến đối tượng TN lao động tự do, TN tình nguyện tự phát, TN yếu thế, TN hoàn lương, TN chậm tiến, TN đặc biệt khó khăn giúp họ tạo lập cuộc sống, hòa nhập cộng đồng. Việc triển khai thực hiện các nội dung của phong trào đã góp phần giải quyết nhiều vấn đề xã hội trong TN, như vấn đề học tập; nghề nghiệp, việc làm, lập nghiệp; vấn đề thể chất của TN; trách nhiệm công dân của TN; môi trường phát triển của TN, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sự phát triển của TN.

3.1.2.4. Thực hiện có hiệu quả vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của thanh niên, chăm lo phát triển nguồn nhân lực trẻ

Đoàn thanh niên các cấp đã tích cực phối hợp với chính quyền, MTTQ, các ngành, đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội và gia đình trong giáo dục, bồi dưỡng, phát huy TN; tham gia phản biện, giám sát việc xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về TN và công tác TN. Đến nay, TW Đoàn đã ký Nghị quyết liên tịch và chương trình phối hợp với hơn 43 bộ, ban, ngành và các tổ chức kinh tế, xã hội, nhằm tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng thanh thiếu nhi, từ năm 2012, Chính phủ và BCHTW Đoàn đã ký kết Nghị quyết liên tịch về quy chế phối hợp công tác.

Công tác đào tạo, chăm sóc, phát triển tài năng, nguồn nhân lực trẻ được quan tâm chú trọng với nhiều biện pháp, cách làm cụ thể nên mang lại kết quả rõ nét. Tổ chức Đoàn đã có nhiều hình thức, biện pháp tôn vinh tài năng trẻ trên các lãnh vực, như các giải thưởng, học bổng được mở rộng đến từng đối tượng: "Giải thưởng Kim Đồng cho học sinh, cán bộ Đội TNTP Hồ Chí Minh; giải thưởng "Lý Tự Trọng" cho cán bộ đoàn và học sinh bậc trung học phổ thông; giải thưởng Trần Văn Ôn, danh hiệu "Học sinh 3 rèn luyện" dành cho học sinh trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề; sinh viên có giải thưởng "Sao Tháng Giêng", danh hiệu "Sinh viên 5 tốt"; trong học sinh, TN dân tộc có học bổng Vừ A Dính; trong TN công nhân có giải thưởng "Người thợ trẻ giỏi"; TN công chức có giải thưởng "Cán bộ, công chức trẻ giỏi"; TN nông thôn có giải thưởng Lương Định Của; giải thưởng

26/3 cho cán bộ đoàn cơ sở; giải thưởng 15/10 dành cho cán bộ Hội và TN tiêu biểu; giải thưởng 10 gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu hàng năm;...

Đoàn thanh niên đã tham gia vào việc việc nâng cao chất lượng lao động trẻ, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho TN. Ban thường vụ TW Đoàn (khóa IX) đã ban hành Kết luận số 98 KL/TWĐTN ngày 17/6/2008 "về các giải pháp tăng cường dạy nghề và tạo việc làm cho TN", Kết luận số 99 KL/TWĐTN ngày 17/6/2008 "về các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng thanh niên công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa". Lực lượng lao động TN được đào tạo tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ ngày càng tăng. Tổ chức Đoàn đã đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chế độ, chính sách pháp luật của nhà nước về nghề nghiệp và việc làm đến đông đảo ĐVTN như: Đề án "Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008 - 2015" (Đề án 103), Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn", Quyết định 157 của Chính phủ về "Tín dụng đối với học sinh, sinh viên"... với nhiều hình thức đa dạng và sáng tạo. Các hoạt động "Ngày hội nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên", "Sàn giao dịch việc làm", diễn đàn "Thanh niên với việc làm", "Chọn nghề cho tương lai", tư vấn vay vốn khởi sự doanh nghiệp, tạo việc làm và đi lao động có thời hạn ở nước ngoài... đã tạo cơ hội cho ĐVTN cơ hội học nghề, lập nghiệp. Hoạt động dạy nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho TN được các cấp bộ đoàn tập trung triển khai có hiệu quả. Trong giai đoạn 2008-2013, tổ chức Đoàn đã tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề cho 3.261.758 thanh niên, 6.561.820 thanh niên được tư vấn, giới thiệu việc làm và 1.516.158 thanh niên được giải quyết việc làm; hỗ trợ giải quyết việc làm cho 268.342 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương" [22, tr. 7].

Việc nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế cho đoàn viên, thanh niên được quan tâm đẩy mạnh. TW Đoàn đã đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, tập huấn đại biểu tham gia các hoạt động đối ngoại thanh niên, giao lưu quốc tế. TW Đoàn, các Tỉnh, Thành Đoàn đã triển khai rộng khắp các hoạt động tuyên truyền trong ĐV, TN về hội nhập quốc tế, đẩy mạnh phong trào học ngoại ngữ (thành lập các câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức các cuộc thi tiếng Anh) và hoạt động nâng cao kỹ năng hội nhập cho ĐV, TN.

Các cấp bộ Đoàn đã tham mưu với Nhà nước và các cấp chính quyền quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp các hệ thống cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa, hệ thống y tế phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục thanh thiếu niên. Năm 1993, cả nước chỉ có khoảng 30% nhà văn hóa thanh thiếu nhi cấp tỉnh và số ít nhà văn hóa thanh thiếu nhi cấp huyện; đến nay đã có "58 Nhà văn hóa, Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên, 36 Nhà thiếu nhi cấp tỉnh; 248 nhà thiếu nhi cấp huyện; trên 15.000 khu vui chơi, nhà văn hóa cấp xã" [22, tr. 8]. TW Đoàn đang triển khai thực hiện Đề án xây dựng 10 Trung tâm huấn luyện kỹ năng và sinh hoạt dã ngoại thanh thiếu niên; các cấp bộ Đoàn triển khai phong trào "Đồng hành với thanh niên nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống tinh thần" với nhiều giải pháp tích cực. "Trong 5 năm (2008-2013), các cấp bộ đoàn đã tổ chức 591.182 hội thi, hội diễn văn nghệ với 25.417.749 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia; 299.605 hoạt động thể dục thể thao, thu hút 18.778.693 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia" [22, tr. 8].

Hoạt động của Đoàn "vì sự tiến bộ của nữ thanh niên" đã góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động trong công tác nữ TN, chăm lo sự phát triển của nữ TN. Tổ chức nhiều hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề cho nữ TN, giúp nữ TN lập thân, lập nghiệp. Phát huy vai trò nữ TN trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa bổ ích nhằm tôn vinh nữ TN, tiêu biểu như cuộc thi Hoa hậu Việt Nam, gương mặt sinh viên Facelook, Duyên dáng Việt Nam, Nữ sinh viên Việt Nam duyên dáng, Nữ sinh thanh lịch...

Công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng được các cấp bộ Đoàn quan tâm chú trọng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thiếu nhi. Tổ chức Đoàn các cấp đã quan tâm, thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống, định hướng giá trị, hình thành nhân cách cho thiếu nhi. Các cuộc vận động "Vì đàn em thân yêu", "Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy", chương trình "Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Việt Nam", phong trào "Kế hoạch nhỏ", "Thi đua làm nghìn việc tốt"...được triển khai trong nhà trường và ở địa bàn dân cư. Đồng thời, đổi mới nội dung, phương thức giáo dục thiếu nhi, đầu tư cho giáo dục kỹ năng thông qua các mô hình như: "Học kỳ trong quân đội", "Trải nghiệm quân ngũ", "Học làm người có ích", "Trại hè xanh", "Hành trình về với thiên nhiên"; Học kỳ Công an "Đi

để biết - Học để sống"; tổ chức Trại hè "Trải nghiệm để trưởng thành" và "Trải nghiệm sáng tạo khoa học", các mô hình sáng tạo: "Sân chơi cuối tuần", "Sân chơi cộng đồng", "Trạng nguyên nhỏ tuổi"... được nhân rộng và hoạt động có hiệu quả từ cấp tỉnh xuống các cơ sở. Tổ chức Đội chú trọng xây dựng, nhân rộng các gương điển hình thiếu nhi học tập tốt, rèn luyện tốt, thường xuyên tổ chức tuyên dương các gương chỉ huy Đội giỏi, cháu ngoan Bác Hồ, phụ trách Sao giỏi.

3.1.2.5. Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thanh niên Việt Nam, chăm lo phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức TN Việt Nam, chăm lo phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh là một trong những chức năng cơ bản của Đoàn. Ban thường vụ TW Đoàn (khóa X) đã ban hành Kết luận số 07-KL/TWDTN-ĐKTHTN ngày 19/5/2014 về "Một số giải pháp tăng cường vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thanh niên Việt Nam". Các cấp bộ Đoàn thường xuyên nâng cao nhận thức trong cán bộ, ĐV về vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn đối với các tổ chức TN. Tổ chức Đoàn quan tâm chọn cử, giới thiệu cán bộ đoàn tiêu biểu để hiệp thương giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong Hội LHTN, Hội Sinh viên và các tổ chức TN. Từ TW đến cơ sở, các chức danh chủ chốt của Hội LHTN, Hội Sinh viên đều do các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cùng cấp đảm nhận. Hiện nay, có 11.981 Bí thư, Phó Bí thư Đoàn giữ chức vụ Chủ tịch Hội LHTN cùng cấp; có 26 Bí thư, Phó Bí thư tỉnh, thành Đoàn giữ chức Chủ tịch Hội Sinh viên; 279 Phó Bí thư Đoàn, Ủy viên Ban thường vụ Đoàn trường giữ chức chủ tịch Hội Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng [23, tr. 2].

Tổ chức Đoàn đã tăng cường định hướng chính trị các hoạt động của Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức TN Việt Nam. Ban Bí thư TW Đoàn, TW Hội LHTN Việt Nam đã thống nhất công tác chỉ đạo các tổ chức thành viên tập thể của Hội LHTN Việt Nam trong việc tổ chức, thực hiện các cuộc vận động, các phong trào của Đoàn cũng như của Hội, nhất là định hướng hoạt động

cho các tổ chức thành viên tập thể của Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên. Đến nay, "Hội Doanh nhân trẻ đã hình thành tổ chức tại 63 tỉnh, thành và 04 ngành kinh tế mũi nhọn với gần 10.000 hội viên tham gia sinh hoạt; Hội Thầy Thuốc trẻ, Câu lạc bộ thầy thuốc trẻ đã được thành lập tại 63 tỉnh, thành với hơn 80.000 hội viên, đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hướng về cộng đồng, vì an sinh xã hội" [23, tr. 3-4]. Hoạt động của các tổ chức TN vừa đảm bảo tính đa dạng, đặc trưng của Hội, vừa đảm bảo tính định hướng chính trị của ĐTN.

Các cấp bộ Đoàn phát huy vai trò nòng cốt chính trị trong đổi mới phương thức hoạt động của các chi hội trên địa bàn dân cư hoạt động kém hiệu quả sang mô hình tổ, đội, nhóm, câu lạc bộ theo sở thích, nghề nghiệp của TN, giúp Hội gần TN hơn và TN đến với Hội nhiều hơn, cả nước hiện có 130.583 chi hội, câu lạc bộ, tổ đội nhóm TN. Một số tỉnh, thành chú trọng việc phát triển tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Đến nay, đã thành lập được 4.530 tổ chức Đoàn, 1.785 tổ chức Hội LHTN Việt Nam tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước [23, tr. 4]. Tổ chức Đoàn đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền, các đoàn thể trong việc hỗ trợ điều kiện kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên và các tổ chức TN Việt Nam. Hiện nay, có 08 tỉnh (Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Bình, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Bình, Đắk Lắk) tổ chức Hội LHTN Việt Nam tỉnh là Hội đặc thù hoặc được tạo điều kiện bố trí cán bộ chuyên trách, bộ máy, ngân sách, trụ sở riêng cho Hội hoạt động.

Với chức năng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, các cấp bộ Đoàn thường xuyên quan tâm chỉ đạo, chăm lo cho sự phát triển của tổ chức Đội. ĐTN luôn xác định xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh vững mạnh là xây dựng Đoàn trước một bước. Đội ngũ cán bộ đội được tăng cường, chất lượng nội dung, phương thức hoạt động Đội, sinh hoạt Sao nhi đồng được cải tiến, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ phong trào thiếu nhi được cải thiện, góp phần xây dựng tổ chức Đội vững mạnh. Năm học 2015-2016, cả nước có: 6.713.570 đội viên, 3.517.132 sao nhi đồng sinh hoạt tại 23.454 liên đội, 242.504 chi đội; 9031 Hội đồng đội cấp xã [22, tr. 8]. Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phụ trách đã tổ chức được nhiều hoạt động thiết thực, góp phần chăm lo phát triển nhân cách, phát triển năng khiếu văn hóa, nghệ thuật và thể chất cho các em.

3.1.2.6. Điều kiện kinh phí nguồn lực đảm bảo cho hoạt động của Đoàn

Hàng năm, cơ quan TW Đoàn được ngân sách cấp nguồn kinh phí đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển (thực hiện các dự án đầu tư các công trình phục vụ nhu cầu học tập, sinh hoạt, vui chơi, giải trí của thanh thiếu nhi). Tính từ năm 2012 đến năm 2016, bình quân mỗi năm, TW Đoàn được ngân sách phân bổ dự toán: 419,163 tỷ đồng. Nguồn kinh phí từ ngân sách cấp tăng qua từng năm, năm 2016 (551, 505 tỷ đồng) tăng 10, 88% so với năm 2015. Trong đó, chi đầu tư phát triển chiếm 72,05%, chi thường xuyên chiếm 27,95% (xem phụ lục số 9).

Đối với ĐTN cấp tỉnh, khảo sát tại 12 tỉnh, thành Đoàn, cho thấy năm 2016, bình quân mỗi tỉnh, thành Đoàn được ngân sách phân bổ: 6.087.000.000 đồng (xem phụ lục số 5). Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phân bổ ngân sách hằng năm cho các tỉnh, thành Đoàn theo hình thức khoán chi thường xuyên (không tính chi lương) từ 27 đến 36 triệu đồng/ 01 biên chế. Thành phố Hồ Chí Minh giao kinh phí ngân sách cho thành Đoàn theo hình thức khoán toàn bộ chi phí bao gồm chi lương và chi thường xuyên.

Đối với ĐTN cấp huyện, khảo sát tại 138 huyện, thị, thành Đoàn, cho thấy năm 2015 bình quân mỗi huyện, thị, thành Đoàn được ngân sách cấp: 325.955.700 đồng cho nhiệm vụ chi thường xuyên và kinh phí hoạt động (xem phụ lục số 7).

Đối với cấp xã, phường, hàng năm Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán chi ngân sách cho các huyện, thị. Trong đó, mỗi đoàn thể cấp xã được phân bổ định mức: 12.000.000 đồng/ đơn vị. Thực tế, mỗi Đoàn xã, phường được cấp kinh phí từ 04 đến 17 triệu đồng/ năm, tùy theo điều kiện thu ngân sách tại mỗi địa phương.

3.2. HẠN CHẾ TRONG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

3.2.1. Những hạn chế, bất cập trong tổ chức của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Một là, hạn chế, bất cập trong tổ chức bộ máy của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Thứ nhất, các cấp bộ Đoàn chưa đầu tư nghiên cứu, vận dụng các lý thuyết khoa học tổ chức hiện đại vào xây dựng tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH mà chủ yếu thực hiện công tác tổ chức của Đoàn theo kinh nghiệm, tư duy và cách làm truyền thống. Cho đến nay, hệ thống tổ chức của Đoàn vẫn được lập theo bốn cấp hành chính Nhà nước, chưa có gì thay đổi so với thời kỳ trước đổi mới đất nước. Tính hành chính không chỉ mang tính chủ đạo trong tổ chức bộ máy các cấp của Đoàn mà ngay cả các tổ chức TN do Đoàn làm nòng cốt cũng thể hiện rất rõ. Chẳng hạn, tổ chức Hội LHTN Việt Nam cũng được tổ chức từ TW đến cơ sở theo bốn cấp hành chính Nhà nước; nhiều tỉnh, thành bằng nhiều cách khác nhau, nỗ lực để Hội được công nhận là Hội đặc thù để được hưởng các điều kiện về biên chế, ngân sách, trụ sở, kinh phí trong hoạt động Hội.

Thứ hai, Tổ chức bộ máy cơ quan TW Đoàn cơ bản tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ nhưng một số đơn vị vẫn còn trùng lặp chức năng, hoặc thực hiện chức năng tương tự nhau, chỉ khác nhau về đối tượng khi thực hiện nhiệm vụ nhưng lại tách thành những đơn vị riêng biệt làm cho bộ máy các đơn vị trực thuộc của cơ quan TW Đoàn còn chồng chéo. Ví dụ, xét về qui mô, tính chất công việc, chức năng, nhiệm vụ thì Ban Phát thanh Thanh thiếu nhi và Trung tâm Truyền hình TN đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ tương tự nhau, chỉ khác nhau về hình thức thể hiện nhưng được tổ chức thành 02 đơn vị độc lập cấp vụ trực thuộc Ban Bí thư TW Đoàn. Đối với Ban Thanh niên Nông thôn và Ban Thanh niên Công nhân và Đô thị, xét về chức năng và nhiệm vụ thì cả hai đơn vị này đều thực hiện chức năng tham mưu cho Ban Bí thư chỉ đạo phong trào TN trong cả nước, chỉ có khác nhau về đối tượng TN. Việc hai ban chuyên môn này được thành lập một cách độc lập trực thuộc Ban Bí thư TW Đoàn là không phù hợp, làm cho bộ máy chồng chéo, chưa tập trung nguồn lực cho Ban Phong trào Thanh niên và chưa phù hợp với tổ chức ở cấp tỉnh, thành Đoàn (ở tỉnh, thành Đoàn hai ban này được sát nhập gọi là Ban Thanh niên Công - Nông - Đô)...

Thứ ba, công tác tổ chức của Đoàn hiện nay còn những tồn tại, hạn chế cần quan tâm khắc phục, đó là: hệ thống tổ chức, bộ máy của Đoàn chưa có sự đổi mới đột phá, gắn kết đồng bộ trong đổi mới hệ thống chính trị. Các cấp bộ Đoàn chưa tổ chức được nhiều biện pháp có hiệu quả để củng cố nâng cao chất lượng và phát

triển tổ chức Đoàn, Hội trong khu vực đặc thù; việc thành lập mới cơ sở Đoàn tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước đạt tỉ lệ thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ cấu tổ chức của tổ chức cơ sở Đoàn còn một số khâu chậm đổi mới, còn lúng túng, như chế độ sinh hoạt của ĐV, nhiệm kỳ đại hội của một số tổ chức cơ sở Đoàn; công tác quản lý ĐV, giới thiệu ĐV sinh hoạt nơi cư trú...

Hai là, đội ngũ cán bộ đoàn vẫn còn hạn chế, bất cập so với yêu cầu, nhiệm vụ

Công tác quy hoạch cán bộ cấp cơ sở còn gặp nhiều khó khăn do sự biến động thường xuyên của ĐV và cán bộ đoàn; việc tìm nguồn và tạo nguồn quy hoạch cán bộ đoàn cho cơ sở thiếu, chất lượng chưa cao. Việc bồi dưỡng về lý luận chính trị đối với đội ngũ cán bộ đoàn cấp tỉnh, huyện và cơ sở chưa theo kịp yêu cầu công tác, nhiều cán bộ chưa được bồi dưỡng về lý luận chính trị nên khi được xem xét bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo thì chưa đủ điều kiện.

Quy chế cán bộ Đoàn bộc lộ một số vấn đề bất cập. Việc điều chuyển, bố trí công tác cho cán bộ đến tuổi trưởng thành theo Quy chế cán bộ Đoàn còn chậm và gặp nhiều khó khăn, nhất là đội ngũ ủy viên BCH, Ban Thường vụ Đoàn các cấp và cán bộ đoàn cấp cơ sở (khu vực xã, phường, thị trấn). Chưa thể giải quyết hài hòa vấn đề giữa trẻ hóa cán bộ và yêu cầu đáp ứng tốt năng lực thực tiễn của cán bộ đoàn. Thực tế một số địa phương từ tỉnh đến cơ sở không thể thực hiện được tiêu chuẩn về độ tuổi đối với cán bộ đoàn chủ chốt khi bầu cử giữ chức vụ lần đầu hay đến tuổi phải luân chuyển.

Việc tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ đoàn vẫn chưa tạo được cơ chế minh bạch, cạnh tranh nhằm trọng dụng cán bộ trẻ thật sự có năng lực, có kinh nghiệm thực tiễn công tác, trưởng thành từ phong trào. Một số địa phương có trình trạng áp đặt về công tác cán bộ, cấp ủy phân công, bố trí cán bộ đoàn chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện chưa dựa trên nguồn quy hoạch, chuẩn bị của tổ chức đoàn, chưa tôn trọng tính đặc thù của cán bộ đoàn, chưa có sự phối hợp tốt với đoàn cấp trên trong công tác cán bộ. Cán bộ được phân công chưa được rèn luyện và thiếu kinh nghiệm thực tiễn phong trào nên khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ, làm giảm động lực, niềm tin trong một bộ phận cán bộ đoàn, đang có xu hướng "*tinh hoa hóa*" hay "*quan chức hóa*" cán bộ đoàn.

Việc giao định biên cán bộ đoàn cho các cơ quan chuyên từ tỉnh đến huyện thực hiện chủ yếu theo cơ chế xin-cho nên có sự chênh lệch về số lượng giữa các địa

phương, đơn vị. Hiện nay, cơ quan chuyên trách ĐTN cấp huyện được giao định biên trung bình 06 cán bộ. Trên thực tế nhiều huyện, thị, thành Đoàn vẫn chưa có đủ số cán bộ theo định biên được giao. Khảo sát tại 137 huyện, thị, thành Đoàn, tỉ lệ cán bộ đoàn chuyên trách là cán bộ trong biên chế nhà nước mới đạt 71,9% chỉ tiêu giao, một số tỉnh tỉ lệ này đạt thấp hơn, như Quảng Nam: 60,9% (có huyện chỉ đạt 33%); Đắk Lắk: 65,95% (xem phụ lục số 7). Điều này gây tâm lý chưa yên tâm công tác, ảnh hưởng chế độ tiền lương của cán bộ đoàn và khó khăn cho công tác nhân sự chủ chốt tại các huyện, thị, thành Đoàn.

Đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách cấp tỉnh đang có sự bất cập, nhiều địa phương gặp khó khăn khi giải quyết đầu ra cho cán bộ đoàn lớn tuổi, một số cán bộ đoàn lớn tuổi chuyển về các đơn vị sự nghiệp của Đoàn làm cho cán bộ trong biên chế tại các đơn vị sự nghiệp của Đoàn chiếm tỉ lệ lớn trong số định biên cán bộ cơ quan tỉnh, thành Đoàn. Khảo sát tại 12 tỉnh, thành Đoàn khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cho thấy hiện nay mỗi tỉnh, thành đang sử dụng bình quân: 43,83 biên chế. Trong đó, biên chế khối các ban phong trào chiếm 68,63%; biên chế thuộc các đơn vị sự nghiệp chiếm 31,37%, có tỉnh chiếm đến 50% (xem phụ lục 5).

Ba là, công tác đoàn viên còn nhiều hạn chế, bất cập

Công tác ĐV vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực. Ở một số nơi còn tình trạng chạy theo số lượng, đảm bảo chỉ tiêu kết nạp nhưng chưa quan tâm, đáp ứng chất lượng ĐV. Việc tổ chức học tập, tìm hiểu về Đoàn cho TN, đội viên chưa được quan tâm đúng mức, còn nặng tính hành chính và hình thức.

Công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện "Chương trình rèn luyện đoàn viên" ở nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức; việc đăng ký và thực hiện chương trình rèn luyện ĐV tại nhiều đơn vị còn nặng tính hình thức. Năm 2015 số ĐV bị khai trừ, xóa tên khỏi Đoàn là 188.741, chiếm tỉ lệ 2,9% tổng số ĐV [19].

Việc quản lý thông tin ĐV qua danh sách theo dõi của chi đoàn nhiều nơi buông lỏng. Cán bộ chi đoàn ở nhiều nơi chưa nắm được cụ thể tình hình ĐV, việc chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời đối với ĐV đi làm ăn xa thực hiện chưa nghiêm túc; việc theo dõi, quản lý ĐV tham gia sinh hoạt tại nơi cư trú đã phát sinh những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, tỉ lệ tham gia đạt thấp, cơ chế phối hợp

trong việc đánh giá kết quả tham gia sinh hoạt đoàn tại nơi cư trú của ĐV còn chưa cụ thể. Theo thống kê của Đoàn Khối Doanh nghiệp TW năm 2015, ĐV tham gia sinh hoạt tại nơi cư trú, mới đạt tỉ lệ: 09,9% [39].

Bốn là, nguồn lực, điều kiện kinh phí hoạt động còn khó khăn, hạn chế

Điều kiện kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động của Đoàn vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là cấp cơ sở. Qua khảo sát có 85,75% Đoàn xã, phường, thị trấn phòng làm việc ghép chung với các đoàn thể khác, có 27,23% Đoàn xã, phường, thị trấn chưa được trang bị máy tính làm việc. Kinh phí ngân sách cấp cho các hoạt động của đoàn xã nhiều nơi chỉ từ 04-15 triệu đồng/đơn vị [84, tr. 12].

Việc phân bổ và bố trí kinh phí ngân sách cho các cơ quan chuyên trách của Đoàn chủ yếu thực hiện theo cơ chế xin - cho, dựa trên số biên chế được giao để phân bổ kinh phí nên có sự bất cập và sử dụng chưa thật hiệu quả nguồn ngân sách. Ví dụ, năm 2016, cùng là đơn vị cấp tỉnh, nhưng tỉnh Đoàn Quảng Ngãi được ngân sách cấp cho hoạt động và chi thường xuyên 9,2 tỷ đồng/ năm, tỉnh Đoàn Ninh Thuận chỉ được cấp 2,664 tỷ đồng/năm (xem phụ lục số 5). Kinh phí hoạt động của các huyện, thị, thành Đoàn chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách cấp (chiếm 86,2% tổng kinh phí hàng năm), kinh phí vận động, huy động được từ nguồn lực xã hội chỉ chiếm 13,8% (xem phụ lục số 7).

3.2.2. Những hạn chế trong hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Một là, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho TN trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước còn những những mặt hạn chế, thiếu sót. ĐTN chưa cụ thể hóa nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho phù hợp với từng đối tượng TN; việc đổi mới phương thức giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa tác động sâu sắc đến đông đảo ĐV, TN. Hình thức giáo dục chính trị tư tưởng cho ĐV, TN còn xơ cứng, chưa phù hợp và chưa tiếp cận theo hướng các nhóm đối tượng TN khác nhau, giáo dục ĐV với giáo dục TN; nhiều hoạt động giáo dục chỉ đến với TN tích cực, chưa đến với nhóm đối tượng TN đặc thù.

Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng và dư luận trong TN chưa kịp thời; nắm bắt các xu hướng của TN trên mạng internet còn yếu; công tác đấu tranh chống

các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch còn chưa được quan tâm. Việc tổ chức các phong trào hành động cách mạng tuy diễn ra sôi nổi, rộng khắp nhưng có những nơi cách thức tổ chức còn mang tính hình thức, thiếu tính hiệu quả nên nảy sinh những dư luận không tốt, gây tác dụng ngược đối với công tác giáo dục của Đoàn; việc tổng kết và nhân rộng các mô hình, cách làm hay còn hạn chế.

Việc sử dụng các cơ quan báo chí, xuất bản của Đoàn, các phương tiện truyền thông hiện đại vào công tác giáo dục chưa phát huy tốt hiệu quả; các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền còn thiếu, chưa sinh động, hấp dẫn TN. Chưa phát huy hết các điều kiện, nguồn lực, thiết chế văn hóa, cơ sở giáo dục của Đoàn phục vụ cho công tác giáo dục thanh thiếu niên; chưa thực sự hình thành, tạo ra những trào lưu mới tích cực trong TN.

Hai là, các phong trào hành động cách mạng của Đoàn mặc dù đã có sự đổi mới theo hướng giải quyết hài hòa giữa khơi dậy tinh thần xung kích, tình nguyện của TN với việc hỗ trợ, đồng hành với TN lập thân, lập nghiệp nhưng nhìn chung vẫn còn nặng về khai thác, huy động TN, số TN được hỗ trợ, giúp đỡ từ tổ chức Đoàn còn ít, kết quả hoạt động đồng hành với TN trong nâng cao kiến thức, kỹ năng xã hội còn hạn chế.

Nội dung các phong trào lớn của Đoàn đã có sự điều chỉnh, bổ sung từ Đại hội lần thứ IX đến Đại hội X của Đoàn, nhưng chưa thật sự phù hợp với các đối tượng TN khác nhau, chưa thật sự bám sát mục tiêu của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng: "Sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại". Chẳng hạn, nội dung "Xung kích bảo vệ bảo vệ Tổ quốc" chỉ phù hợp với TN lực lượng vũ trang; "Xung kích trong cải cách hành chính và hội nhập quốc tế" chỉ phù hợp với TN công chức, viên chức. Nội dung "Đồng hành với thanh niên trong nâng cao kiến thức và kỹ năng xã hội" hiệu quả đạt được còn thấp. Nội dung phong trào lớn còn ôm đồm hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta sau ngày thống nhất, còn dàn trải, khó nhớ.

Khả năng tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, tổ chức kinh tế để triển khai các nội dung phong trào bằng những chương trình, đề án với mục tiêu, lộ trình, giải pháp và nguồn lực cụ thể còn

hạn chế. Khả năng nắm bắt tình hình thực tiễn, dẫn dắt và định hướng tinh thần xung kích, tình nguyện của TN để bổ sung những phương thức mới, nội dung mới trong thực hiện phong trào còn hạn chế. Các phong trào hành động cách mạng của Đoàn chưa khơi dậy tính tự giác trong TN mà chủ yếu xuất phát từ đội ngũ cán bộ đoàn.

3.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế

3.2.3.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, do tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, của quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đã tạo ra sự biến đổi nhanh chóng cơ cấu, phân tầng xã hội, sự biến đổi cơ cấu kinh tế và chuyển dịch lao động xã hội. Các hiện tượng tiêu cực trong xã hội ngày càng nhiều, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng; tệ tham nhũng, quan liêu, cửa quyền, sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã làm giảm sút niềm tin của một bộ phận ĐV, TN đối với tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn.

Chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, nhất là diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa đã làm phân hóa sâu sắc tình cảm, tư tưởng trong ĐVTN. Bản thân nhiều bạn trẻ chưa nhận thức rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình; chưa có đủ bản lĩnh, quyết tâm vượt qua những khó khăn, thử thách, thiếu tinh thần rèn luyện, ý chí phấn đấu trong lao động, học tập, công tác và cuộc sống ảnh hưởng đến việc đoàn kết, tập hợp, giáo dục TN.

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, quá trình đô thị hóa nhanh, dẫn đến sự chuyển dịch lao động, sự phân hóa giai tầng, nghề nghiệp trong TN ngày càng mạnh mẽ, các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của TN ngày càng phong phú, đa dạng; tỉ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm trong độ tuổi TN còn cao; hoạt động của Đoàn chưa thể theo kịp sự diễn biến của tình hình mới.

Thứ hai, nhận thức về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của ĐTN trong hệ thống chính trị, trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước chưa đầy đủ. Hệ thống chính trị nước ta do ĐCSVN lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ nhưng mối quan hệ giữa các thành tố trong hệ thống chính trị chưa đủ rõ, tính độc lập tương đối của tổ chức Đoàn trong thực thi chức năng, nhiệm vụ, trong công tác cán bộ chưa được rõ.

Vai trò của cấp ủy Đảng đối với công tác Đoàn một số nơi chưa thể hiện rõ, thiếu sự quan tâm đúng mức hoặc có quan tâm nhưng chỉ đạo chưa sâu sát, chưa

chặt chẽ, còn biểu hiện "*khoán trắng công tác thanh niên cho Đoàn*". Kết quả khảo sát cho thấy, "có 57,0% ý kiến cho rằng cán bộ cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức sâu sắc vai trò của thanh niên trong thời kỳ mới; 75,5% ý kiến cho rằng nhiều cán bộ xử lý vấn đề thanh niên chưa phù hợp" [195, tr. 61]. Công tác chỉ đạo của cấp ủy tại một số đơn vị chưa kịp thời, chưa cụ thể hóa Quy chế cán bộ Đoàn cho phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị hoặc khi ban hành quy chế riêng, tiêu chuẩn đề ra đối với cán bộ đoàn khá cao so với quy chế chung (trẻ hóa, trình độ chuyên môn - lý luận) nhưng chính sách thu hút cán bộ đoàn chưa phù hợp.

Thứ ba, hệ thống chính trị nước ta nói chung, các tổ chức đoàn thể chính trị nói riêng vẫn chưa thật sự đổi mới mang tính đột phá về tổ chức và hoạt động hoặc có quan tâm đổi mới nhưng chưa phù hợp và chưa sự phát triển của xã hội. Mô hình tổ chức và hoạt động của Đoàn bị ảnh hưởng và chi phối bởi cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp, chưa linh hoạt và phù hợp trong nền kinh tế thị trường; tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động mang tính hành chính nhà nước.

Thứ tư, điều kiện, cơ chế chính sách chưa thật sự thuận lợi đối với tổ chức và hoạt động của Đoàn trong tình hình mới. Chính quyền địa phương còn chậm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển TN của Đảng và Chính phủ, thậm chí có nơi chỉ nặng về tranh thủ lực lượng TN chứ chưa tạo điều kiện cho TN, ĐTN hoạt động; nhận thức của xã hội đối với TN còn nặng nề, phiến diện. Điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực cho hoạt động của Đoàn nhất là các tổ chức cơ sở Đoàn còn khó khăn; chưa có cơ chế và biện pháp huy động nguồn lực từ cộng đồng xã hội cho hoạt động của Đoàn, nhất cấp huyện và cơ sở, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của ĐTN.

3.2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, bản thân tổ chức Đoàn chưa nắm bắt kịp diễn biến tình hình và xu hướng vận động, phát triển của TN trong tình hình mới. Tổ chức Đoàn vẫn chưa thật sự nhận thức rõ vai trò, chức năng của mình là tổ chức của TN, cho TN và vì TN, quá chú trọng vào trò là cánh tay "nối dài" của Đảng và Nhà nước. Điều này thể hiện rõ nhất là hoạt động của cán bộ đoàn từ cấp huyện đến cơ sở hay sa vào các công việc sự vụ, tình huống, chương trình công tác của Nhà nước chứ chưa tập

trung vào thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính của tổ chức Đoàn. Qui chế làm việc của các cơ quan chuyên trách của Đoàn từ tỉnh đến cơ sở có mặt chưa rõ, chậm bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới.

Thứ hai, công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện phong trào cách mạng của cán bộ đoàn vẫn còn hạn chế, nhiều vấn đề mới nảy sinh chưa được chú trọng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để có hướng giải quyết, khắc phục kịp thời. Trong công tác chỉ đạo ở cấp TW đã và đang chú trọng nhiều đến việc tham gia vào các đề án, dự án, chương trình mục tiêu nhằm động viên TN tham gia phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động marketing xã hội tạo dư luận, hiệu ứng xã hội mà chưa tập trung nhiều trong cụ thể hóa và thực hiện chức năng trường học XHCN cho TN. Nguồn lực đảm bảo cho công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn còn nhiều khó khăn; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đoàn còn thiếu về số lượng, hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền nên ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ đoàn mặc dù được tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng nhưng nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Kỹ năng, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác Đoàn và phong trào TN của một bộ phận cán bộ đoàn còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ đoàn cấp tỉnh, cấp huyện mặc dù được trẻ hóa, được đào tạo cơ bản nhưng một bộ phận còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn và chưa thật sự đam mê với công tác Đoàn. Tư duy, phương pháp và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ đoàn mặc dù có quan tâm đổi mới nhưng vẫn còn nặng tính hành chính, công chức hóa. Kết quả khảo sát liên quan đến cán bộ đoàn cho thấy: "cán bộ đoàn hầu hết là kiêm nhiệm, dành thời gian cho công tác Đoàn ít (49,1%); năng lực, trình độ cán bộ đoàn nhất là cán bộ đoàn cơ sở còn yếu (ý kiến thanh niên: 47,6%; ý kiến cán bộ đoàn: 66,5%)" [195, tr. 82].

Thứ tư, tổ chức Đoàn chưa thật sự quan tâm đầu tư nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ việc đổi mới mô hình, hệ thống tổ chức bộ máy của Đoàn cho phù hợp với yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Chưa mạnh dạn tham mưu đề xuất có tính đột phá với Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng tổ chức bộ máy của

Đoàn theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả. Tư duy đổi mới về tổ chức xây dựng Đoàn vẫn nặng về tính ổn định, ngại thay đổi đột phá, ngại đụng chạm đến lợi ích của tổ chức nên chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3.3. NHỮNG NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

3.3.1. Đổi mới hệ thống chính trị, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội ngày càng cao

Đổi mới hệ thống chính trị là nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, quản lý xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Quá trình đổi mới này đòi hỏi mỗi thành tố của hệ thống chính trị phải đổi mới, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong cơ chế vận hành chung của hệ thống. Thực tiễn sau 30 đổi mới, hệ thống chính trị nước ta đã thực hiện có kết quả một số đổi mới quan trọng, đặc biệt là quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng, văn hóa được phát huy. Tuy đạt được thành tựu trong đổi mới và xây dựng hệ thống chính trị, nhưng trong thực tế vận hành hệ thống chính trị nước ta còn nhiều hạn chế. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chỉ rõ:

Việc đổi mới tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ;...Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, tổ chức nhà nước, các tổ chức chính trị- xã hội gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức kết quả còn thấp [72, tr. 193].

Đây là những vấn đề trọng tâm, yêu cầu đang đặt ra khi tiến hành đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Nội dung cốt lõi trong đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta là nhằm xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhà nước của dân, do dân và vì dân. Phát huy dân chủ,

đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là cơ sở, mục tiêu hướng đến trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đồng thời đây cũng là yêu cầu đặt ra trong đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và ĐTN, đồng thời yêu cầu Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Một trong những nội dung quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta là đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị nói chung, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nói riêng.

Có thể nhận thấy rằng, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương đối với việc tăng cường sự lãnh đạo đối với ĐTN đã được quan tâm chú trọng. Tuy vậy, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương đối với yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối tổ chức ĐTN vẫn còn hạn chế. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã chỉ rõ:

Một số tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể nhân dân chưa quan tâm đúng mức công tác dân vận. Nội dung, phương thức vận động, tập hợp quần chúng vẫn nặng tính hành chính. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên một số nội dung chưa rõ, chậm đổi mới [68, tr. 175].

Quá trình dân chủ hóa thực sự là cuộc vận động xã hội rộng rãi, lôi cuốn mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân tới việc hình thành những chuẩn mực, quy tắc dân chủ, xây dựng lối sống dân chủ. Quá trình đó làm cho chức năng của Nhà nước được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Vai trò của Nhà nước đã có sự chuyển biến tích cực sang chức năng Nhà nước kiến tạo và phục vụ nhằm định hướng, bảo trợ, xúc tác, tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi cho người dân tự do phát triển sản xuất kinh doanh, tham gia vào quá trình tổ chức đời sống xã hội. Theo đó, dân chủ hóa xã hội ngày càng cao, quan hệ của người dân ngày càng được tự do, cởi mở hơn, tính tích cực của người dân, các đoàn thể nhân dân, các hội, các tổ chức phi chính phủ, các nhóm xã hội có tư cách pháp nhân và không pháp nhân được phát huy mạnh mẽ, góp phần vào sự phát triển đất nước. Xu hướng vận động này và xu hướng phát triển của TN trong thời kỳ mới đã và sẽ hình

thành nhiều tổ chức, hình thức tập hợp TN tự phát bên ngoài tổ chức Đoàn và tổ chức TN do Đoàn làm nòng cốt chính trị. Các tổ chức TN này phát triển ngày càng nhanh chóng, đa dạng hướng vào các nhu cầu, lợi ích thiết thực của TN, như các Hội nghề nghiệp, các hội xã hội, các nhóm lợi ích dưới dạng cách tổ chức hay nhóm hành động hoặc các phong trào xã hội, như: Nhóm hành động vì môi trường xanh; Nhóm chúng tôi khởi nghiệp; Nhóm hoạt động từ thiện Nguyễn ước xanh; Nhóm hành động vì môi trường xanh; Nhóm bảo vệ động vật hoang dã... Bên cạnh các hình thức tổ chức TN mới, đã và đang xuất hiện các hình thức vận động có tính phong trào mới của TN. Đó là các xu hướng, trào lưu mới, như trào lưu mang tính tôn giáo, tâm linh hiện đại tại một số nước phát triển, trào lưu thời trang, xu hướng hâm mộ các thần tượng âm nhạc, ngôi sao giải trí... Chính những trào lưu, xu hướng này, nếu không được xem xét, định hướng phù hợp sẽ làm cho TN ít quan tâm hơn đến chính trị, tương lai và vận mệnh dân tộc, trách nhiệm với bản thân và gia đình. Vì vậy, trong đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần nghiên cứu, xem xét, tiếp cận các xu hướng, trào lưu vận động, phát triển của TN trong quá trình dân chủ hóa xã hội ngày càng cao, chủ động điều chỉnh mới có thể đáp ứng yêu cầu của đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

3.3.2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ảnh hưởng đến việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đang đặt ra yêu cầu phải đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN nhưng quá trình này cũng tác động ảnh hưởng cả mặt tích cực và tiêu cực đến việc đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN.

Một là, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trong nền kinh tế thị trường đã tác động, khơi nguồn sáng tạo, năng lực tư duy mới trong TN đồng thời làm phân hóa sâu sắc về nhận thức, đạo đức, lối sống và định hướng giá trị trong TN. Quá trình tác động này bao gồm cả phương diện tích cực và tiêu cực.

Về phương diện tích cực. Sự phát triển của khoa học công nghệ nhất là sự bùng nổ của Internet, các phương tiện truyền thông hiện đại trong đẩy mạnh CNH,

HDH giúp TN có điều kiện giao lưu, nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt. Từ đó, ý thức chính trị về các vấn đề, sự kiện trong nước và quốc tế được nâng cao. Đây chính là một trong những yếu tố tác động quan trọng đến quá trình hình thành nhân cách và định hướng lối sống cho TN. Các phương tiện truyền thông hiện đại với nhiều ưu điểm vượt trội, mang lại cho TN cơ hội học tập, khả năng vui chơi, giải trí lành mạnh mới. Mặt khác, thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại tạo điều kiện cho TN biểu lộ ý kiến, bộc lộ bản thân và tham gia tích cực, trực tiếp hơn vào dư luận xã hội - một trong những khâu quan trọng của quá trình chính trị hiện đại. Kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu Thanh niên năm 2014, có 85,6% bày tỏ sự bức xúc trước sự kiện Trung Quốc đưa trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa nước ta; gần 50% TN hiểu rõ trách nhiệm của mình và sẵn sàng tình nguyện tham gia để bảo vệ Tổ quốc [193, tr. 36]. Kết quả khảo sát về mức độ quan tâm của TN đối với một số vấn đề trong cuộc sống cho thấy, gia đình, sự nghiệp, sức khỏe, học vấn là bốn vấn đề được quan tâm nhất của TN; tương lai, vận mệnh đất nước mặc dù đứng ở vị trí thứ 8 nhưng có đến 74,2% số TN cho biết họ cơ bản quan tâm hoặc rất quan tâm đến tương lai, vận mệnh đất nước [180, tr. 282].

Quá trình CNH, HDH đã tạo động lực, khơi nguồn sáng tạo và khả năng thích ứng ngày càng tốt hơn của TN trong xã hội hiện đại; tạo điều kiện cho TN tiến bộ về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, trình độ học vấn, khoa học công nghệ. Nhờ có chủ trương quy hoạch và chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh CNH, HDH ở tầm chiến lược đã tạo ra sự thay đổi có tính cách mạng trong lòng xã hội và trong tư duy của mỗi con người. Chính quá trình di dân, tái định cư trong các dự án phát triển kinh tế- xã hội đã thúc ép, tạo điều kiện, cơ hội, tạo ra tình thế bắt buộc người dân nói chung, TN nói riêng thoát ra khỏi lề thói cũ, đổi mới tư duy, tự mình chuyển đổi nghề nghiệp cho thích ứng với môi trường mới, điều kiện mới. Trên các lĩnh vực của đời sống xã hội đã và đang xuất hiện những nhà quản lý, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà hoạt động nghệ thuật có đức, có tài trong độ tuổi TN. Sự nghiệp đổi mới đã tạo dựng cho TN một môi trường xã hội thuận lợi để học tập, lao động, trưởng thành, hướng tới những giá trị tốt đẹp, nhân văn, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng và tiến bộ.

Cùng với những phương diện tích cực là sự đan xen về phương diện tiêu cực. Sự phát triển của khoa học công nghệ và các phương tiện truyền thông công nghệ cao, kỹ thuật số đang tạo ra những xáo trộn trong niềm tin, hệ giá trị và lý tưởng sống của TN.

Thứ nhất, một bộ phận TN bị ảnh hưởng của lối sống phương Tây, xa rời chuẩn mực, giá trị đạo đức truyền thống, coi trọng giá trị vật chất; một bộ phận TN lựa chọn những trào lưu, xu hướng sống chưa phù hợp với thuần phong mỹ tục. Kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu TN năm 2014 cho thấy: số TN có lối sống ngoại lai, buông thả, lập dị chiếm 36,4%; phụ nữ đơn thân, nuôi con một mình: 35,4%; trào lưu chụp ảnh "tự sướng", mạo hiểm, quái dị: 34%; trào lưu nghe/hát các bài hát có ca từ nhảm nhí, phản cảm: 33,8% [193, tr. 36]. Tình hình tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trong TN diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng. Một bộ phận TN ngại sinh hoạt đoàn thể và các hoạt động xã hội. Kết quả khảo sát về mức độ quan tâm của TN cho thấy, 87,7% TN cơ bản có quan tâm hoặc rất quan tâm đến Tiền bạc; 6,8% TN cho biết họ cơ bản không quan tâm hoặc hoàn toàn không quan tâm đến tương lai, vận mệnh của đất nước [180, tr. 282]. Lối sống thực dụng, cá nhân ích kỷ xuất hiện ngày càng nhiều trong một bộ phận TN, biểu hiện rõ nét qua thái độ sợ trách nhiệm, hành vi né tránh đối với những hiện tượng tiêu cực trong xã hội. "Điều này chủ yếu xuất phát từ tâm lý sợ tố cáo sẽ không được bảo vệ (48,9%); sự thiếu tự tin vào vai trò, khả năng của cá nhân trong việc giải quyết vấn đề (33,3%)" [164, tr. 44].

Thứ hai, là sự hủy hoại văn hóa đọc, dẫn đến sự nghèo nàn về tri thức và văn hóa của giới trẻ.

Theo kết quả của một số cuộc khảo sát thì tuyệt đại đa số TN vào mạng với những mục đích ngoài học tập: đọc tin tức (89%), nói chuyện, tán gẫu (từ 68,7% đến 73%), viết thư điện tử (email 58%), chơi game online (61,4%), xem ảnh, video gợi dục (35%), nghe nhạc, xem phim giải trí (34%). Trong khi đó, tìm kiếm tài liệu học tập và thực hiện các giao dịch thương mại là hai hoạt động chiếm thời lượng ít nhất, lần lượt là 11,3% và 4% [167, tr. 752].

Thực trạng này đã và đang làm nghèo tri thức và văn hóa của giới trẻ.

Chính sự phân hóa sâu sắc về nhận thức, lối sống và hệ giá trị trong TN, sự đa dạng về các đối tượng TN đang đặt ra yêu cầu đối với việc đổi mới nội dung, phương thức giáo dục của Đoàn và tăng cường công tác giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, định hướng giá trị cho TN hiện nay.

Hai là, đẩy mạnh CNH, HĐH cùng với quá trình đô thị hóa đặt ra yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trẻ, quan tâm giải quyết việc làm cho TN và các vấn đề xã hội trong TN.

Đẩy mạnh CNH, HĐH và quá trình đô thị hóa đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho TN về việc làm, chuyển đổi ngành nghề, ổn định chỗ ở, môi trường làm việc.

Kết quả khảo sát cho thấy những vấn đề bức xúc nhất của TN về các vấn đề của bản thân TN hiện nay là: "nhiều thanh niên có trình độ cử nhân, thạc sĩ không tìm được việc làm (60,7%); tiêu cực trong tuyển dụng lao động trẻ làm việc trong các cơ quan nhà nước (52,4%); thu nhập thấp (50,5%)" [204, tr. 14]. Một bộ phận TN không tìm được việc làm thích hợp, tình trạng thất nghiệp trong TN cũng có xu hướng tăng. "Năm 2014, tình trạng thiếu việc làm của thanh niên nông thôn: 3,78%, thanh niên khu vực thành thị: 1,74%; tỉ lệ thất nghiệp của thanh niên thành thị: 6,99%; khu vực thanh niên nông thôn: 2,89%" [164, tr.68].

Tỉ lệ thanh niên thất nghiệp cao gấp ba lần so với tỉ lệ thất nghiệp chung; chất lượng việc làm thấp, 53% lao động tập trung ở ngành nông nghiệp, lao động tự làm, lao động không hưởng lương, luôn đối mặt với việc làm bấp bênh, thu nhập thấp. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi thanh niên được đào tạo nghề còn thấp so với yêu cầu. Trình độ nghề nghiệp thực tế của thanh niên nhìn chung còn thấp, kỹ năng lao động không cao, trình độ lý thuyết và thực hành cách xa nhau, đặc biệt là ở một số nghề kỹ thuật cao. Hiện nay, mới có 23% lao động có tham gia bảo hiểm xã hội; khoảng 18% lực lượng lao động có bảo hiểm thất nghiệp [174, tr.75].

Đẩy mạnh CNH, HĐH cùng với quá trình đô thị hóa, tất yếu dẫn đến một khối lượng đất nông nghiệp, lâm nghiệp bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị mới, làm cho một bộ phận TN nông thôn chưa kịp chuyển đổi

nghe nghiệp, nhiều TN từ các khu vực nông thôn đổ về thành phố tìm việc làm đã làm gia tăng sức ép trong quản lý đô thị và các vấn đề xã hội phức tạp khác. Số đông TN phải mưu sinh lập nghiệp, ít có thời gian dành cho các hoạt động xã hội, tham gia sinh hoạt Đoàn, Hội.

Mặt khác, trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và vận hành nền kinh tế thị trường làm xuất hiện những đối tượng TN mới, trong những khu vực kinh tế - xã hội khác nhau. Nhiều thiết chế, tổ chức xã hội có điều kiện chi phối TN bị phá vỡ. Chẳng hạn, ở nông thôn hộ gia đình nông dân được pháp luật thừa nhận là một đơn vị kinh tế tự chủ, do đó phần lớn TN trở thành những người thụ động bị chi phối bởi những người chủ gia đình. Trong khu vực dân doanh và dịch vụ, khu vực đường phố càng trở nên khó khăn, bởi việc quản lý con người hoàn toàn theo một mô thức khác mà hầu như ĐTN chưa có phương cách để tiếp cận có hiệu quả. Một số đối tượng TN khác khó thuần nhất, đó là những TN đang tự do kiếm sống ở khắp mọi nơi, không chịu sự quản lý của một tổ chức nào, kể cả về mặt kinh tế cũng như xã hội. Đây là những thách thức đối với công tác Đoàn và phong trào TN trong đẩy mạnh CNH, HĐH.

3.3.3. Động lực phát triển của thanh niên và việc giải quyết mối quan hệ giữa nhu cầu và lợi ích, giữa trách nhiệm và quyền lợi của thanh niên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Nhu cầu và lợi ích là động lực cho sự phát triển của TN, đáp ứng nhu cầu, lợi ích của TN vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong hoạt động của ĐTN. Nhu cầu, lợi ích của TN luôn có sự thay đổi, biến động khá nhanh, chịu sự chi phối của các yếu tố bên ngoài, sự phát triển kinh tế- xã hội và những yếu tố riêng có về tâm lý lứa tuổi của TN.

Chính sự thay đổi và biến động này làm cho TN không ngừng nỗ lực, sáng tạo để thỏa mãn những nhu cầu, lợi ích của bản thân, mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

Quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước cùng với xây dựng nền kinh tế thị trường đã làm biến đổi cơ cấu lao động, nghề nghiệp trong TN, gia tăng sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội nói chung, các tầng lớp TN nói riêng; lợi ích của các

tầng lớp TN, các nhóm xã hội có nhiều khác biệt. Đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH phải hướng đến đáp ứng yêu cầu mới, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp TN với trách nhiệm và nghĩa vụ của TN; giải quyết hài hòa sự khác biệt về lợi ích giữa các đối tượng TN khác nhau.

Cơ sở kinh tế của đất nước tác động sâu sắc đến vấn đề tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tính chất nhiều thành phần của nền kinh tế thị trường làm cho các mối quan hệ xã hội, quan hệ lợi ích, quan hệ giữa con người với con người ngày càng trở nên phức tạp; sự phân hóa ngày nghèo ngày càng sâu sắc. Sự điều chỉnh cơ cấu kinh tế đặt ra cho ĐTN vấn đề xây dựng tổ chức Đoàn, Hội LHTN cùng với nội dung, phương thức hoạt động tại các khu vực kinh tế khác nhau, nhất là khu vực kinh tế ngoài nhà nước; vấn đề đáp ứng nhu cầu, lợi ích đa dạng của các đối tượng TN từ các thành phần, khu vực kinh tế khác nhau, thậm chí ngay trong cùng một khu vực, cùng một ngành nghề cũng có sự khác biệt lớn về nhu cầu và lợi ích, thu nhập và mức sống.

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, đòi hỏi ĐTN cần nhận thức và giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa lý tưởng và lợi ích; giữa quyền lợi và nghĩa vụ; giữa cống hiến và hưởng thụ của ĐV, TN; giữa lợi ích của cá nhân TN với lợi ích của tổ chức. Hoạt động của ĐTN phải vừa phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, ý thức chính trị của TN, động viên mạnh mẽ nguồn nhân lực trẻ trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước vừa phải chăm lo giải quyết có hiệu quả đời sống vật chất, tinh thần cho TN nhất là các vấn đề về việc làm, học tập, sinh hoạt, vui chơi giải trí của TN; tạo cơ hội, điều kiện, môi trường cho TN rèn luyện, cống hiến và phát triển.

3.3.4. Các thế lực thù địch, phản cách mạng lợi dụng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa lôi kéo, chuyển hóa thanh niên và thực hiện chiến lược "Diễn biến hòa bình" gây bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Trước những thắng lợi to lớn trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do ĐCSVN khởi xướng và lãnh đạo, các thế lực thù địch, phản cách mạng lại tiếp tục điều chỉnh thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta. Lợi dụng những bất cập nảy sinh trong quá CNH, HĐH ở nước ta, như vấn đề ô nhiễm môi trường; thiếu đất sản

xuất ở các khu công nghiệp, nơi tiến hành đô thị hóa; vấn đề di cư lao động tự do; tình hình thất nghiệp trong TN, các thế lực thù địch tăng cường lôi kéo, lợi dụng TN vào mục đích gây mất ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bằng các phương tiện, tiến bộ của khoa học kỹ thuật hiện đại, mạng xã hội, các thế lực thù địch từng bước làm phai mờ bản sắc và giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam; tuyên truyền, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của ĐCSVN, cố sù cho quan điểm đa nguyên, đa đảng, dân chủ, nhân quyền nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Lợi dụng sự giúp đỡ, viện trợ kinh tế, đầu tư vốn, chuyển giao công nghệ cho nước ta để đặt ra các điều kiện và gây sức ép về chính trị, từng bước chuyển hóa, thúc đẩy "tự chuyển hóa" Việt Nam theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa gắn liền với phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế đã làm gia tăng một số tệ nạn xã hội, các căn bệnh xã hội mang tính toàn cầu đã xâm nhập vào đời sống của cộng đồng dân cư, nhất là đối với giới trẻ, gây nguy hại nguồn nhân lực quốc gia. Bên cạnh đó, tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí với những biểu hiện tinh vi, phức tạp và các tệ nạn xã hội chưa được đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả, đã làm giảm sút niềm tin chính trị của ĐV, TN đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và chế độ. Đây cũng là cơ sở để các thế lực thù địch, phản cách mạng tăng cường chống phá, lôi kéo TN thực hiện mục đích xấu. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng nhận định:

Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp, cùng với sự phân hóa giàu nghèo và sự yếu kém trong quản lý, điều hành của nhiều cấp, nhiều ngành làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước [68, tr. 173].

Thực trạng này đã làm cho một bộ phận TN chưa thật sự quan tâm đến tổ chức Đoàn, tổ chức Đảng, không có mong muốn phấn đấu vào trong tổ chức. "Kết quả khảo sát năm 2010 có 39,5% ý kiến cho rằng thanh niên hiện nay ít hoặc không

muốn vào Đoàn, 43,9% ý kiến cho rằng thanh niên ít hoặc không muốn vào Đảng. Năm 2011 có 40,7% thanh niên cho rằng việc đứng trong hàng ngũ của Đảng không phải là mối quan tâm của nhiều thanh niên" [164, tr. 35].

Những vấn đề này đã và đang đặt ra thách thức trong đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN nhất là việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho TN.

Tiểu kết chương 3

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tiếp tục phát huy vai trò xung kích cách mạng, động viên đông đảo ĐVTN tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức Đoàn các cấp đã quan tâm chú trọng trong đổi mới tổ chức và hoạt động, bước đầu đạt được những kết quả tích cực.

Hoạt động của Đoàn đã được đổi mới theo hướng gắn với việc giải quyết những nhu cầu, lợi ích chính đáng của TN, tham gia tích cực vào việc phát triển kinh tế- xã hội, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; bước đầu quan tâm giải quyết hài hòa chức năng chính trị và chức năng xã hội của tổ chức Đoàn TN. Các cấp bộ Đoàn đã thực hiện nhiều nội dung, biện pháp và hình thức giáo dục; đoàn kết, tập hợp ĐVTN, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thể hiện có hiệu quả vai trò chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ. ĐTN tích cực trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tham gia quản lý nhà nước và xã hội, đồng thời tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, góp phần quan trọng trong củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong công tác tổ chức xây dựng Đoàn, các cấp bộ Đoàn đã quan tâm chú trọng công tác chỉ đạo, hướng về cơ sở, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, phát triển tổ chức Đoàn tại các khu vực đặc thù. Quan tâm đổi mới công tác cán bộ đoàn, tham mưu cho Ban Bí thư TW Đảng ban hành Quy chế cán bộ Đoàn, chú trọng thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ đoàn. Thực hiện có hiệu quả vai trò nòng cốt chính trị trong các tổ chức TN Việt Nam, chăm lo phụ trách, dìu dắt Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Tuy đạt được những kết quả tích cực, nhưng việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH chưa thật sự đáp ứng yêu cầu của bối cảnh tình hình và nhiệm vụ mới. Mô hình, hệ thống tổ chức của Đoàn chưa được đổi mới căn bản, bộ máy tổ chức từ TW đến cấp huyện chưa được tinh gọn, biên chế chưa được tinh giản; công tác tổ chức cán bộ vẫn còn lúng túng và bất cập so với yêu cầu. Tổ chức Đoàn đã tổ chức được nhiều phong trào mang lại hiệu quả thiết thực, tạo dư luận xã hội tốt, nhưng vẫn có nhiều phong trào nặng về bề nổi, phô trương, hình thức, chưa thật sự xuất phát từ nhu cầu, lợi ích thiết thực của TN. Công tác đoàn kết, tập hợp TN trên địa bàn dân cư, khu vực ngoài nhà nước đạt hiệu quả thấp. Các phong trào hành động cách mạng của Đoàn còn dàn trải, trong tổ chức phong trào các cấp bộ Đoàn quá chú trọng vào các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội nên nặng về tuyên truyền và khai thác TN; việc đồng hành, hỗ trợ TN chưa nhiều, chưa tạo sự lan tỏa mạnh mẽ.

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhiều vấn đề, nhân tố mới nảy sinh, tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến việc đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN. Đó là yêu cầu đặt ra trong đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội; sự phân hóa sâu sắc các tầng lớp TN và sự thay đổi hệ giá trị trong TN, tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến tâm tư, nguyện vọng, đời sống, sinh hoạt của TN... Những vấn đề này, đòi hỏi việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước cần nghiên cứu, nắm bắt một cách cụ thể, trên cơ sở khoa học và thực tiễn, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh một cách căn bản, phù hợp, đồng bộ và hiệu quả; tiếp tục phát huy vai trò xung kích, cách mạng của ĐTN trong thời kỳ mới.

Chương 4

QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

4.1. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC ĐỔI MỚI

4.1.1. Quan điểm đổi mới

Một là, đổi tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải gắn liền với đổi mới hệ thống chính trị và quá trình đổi mới của đất nước

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là một thành tố của hệ thống chính trị, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn không thể tách rời sự đổi mới của hệ thống chính trị và quá trình đổi mới đất nước. Sự đổi mới của Đảng và Nhà nước là cơ sở, tiền đề cho đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN. Đảng phải đổi mới nhận thức và phương thức lãnh đạo đối với ĐTN, "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội tăng thêm tính tự chủ, chủ động hơn trong hoạt động, để gần dân, sát dân hơn" [70, tr. 49]. Nhà nước cần quan tâm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để ĐTN thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Đối với tổ chức ĐTN thì Đảng thực hiện sự lãnh đạo trực tiếp. Sự lãnh đạo của Đảng đối với ĐTN tức là: Đảng xây dựng đường lối, chủ trương về công tác Đoàn, công tác thanh niên, trên cơ sở đó sau khi các đảng viên trẻ tuổi, ưu tú ứng cử được bầu vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt của Đoàn sẽ lấy đó làm định hướng cho hoạt động công tác Đoàn; đồng thời các đảng viên trẻ còn trong độ tuổi Đoàn tham gia sinh hoạt Đoàn phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu của đảng viên để lôi kéo ĐVTN tham gia vào các hoạt động của Đoàn, phong trào TN; Đảng thường xuyên giáo dục đảng viên trẻ, các đảng viên ưu tú giữ các vị trí chủ chốt trong Đoàn nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực hoạt động của cán bộ Đoàn, chất lượng công tác TN; ngoài ra, Đảng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đảng viên đó nhằm thực

hiện đúng cương lĩnh, đường lối, làm tốt vai trò của người đảng viên được Đảng giới thiệu vào hoạt động trong công tác Đoàn, TN.

Hai là, đổi mới phải là quá trình nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tinh giản tổ chức bộ máy của ĐTN với quyết tâm chính trị cao và cương quyết trong tổ chức, thực hiện.

Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH phải chú trọng và tiến hành đồng bộ đổi mới tổ chức và đổi mới hoạt động của Đoàn. Trong đổi mới tổ chức, chú trọng tinh giản tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức của Đoàn, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn. "Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức" [72, tr. 203]. Trong đổi mới hoạt động của Đoàn phải xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Đa dạng hóa các loại hình đoàn kết, tập hợp TN, quan tâm giải quyết các nhu cầu, lợi ích thiết thực của TN, đồng hành, hỗ trợ TN khởi nghiệp và lập nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho TN.

Ba là, động lực thúc đẩy phong trào TN là đáp ứng lợi ích thiết thực của TN.

Kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ của TN, chú trọng lợi ích trực tiếp của TN; giải quyết hài hòa giữa phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của TN với quan tâm bồi dưỡng, chăm lo phát triển TN.

Các phong trào hành động cách mạng của Đoàn phải thiết thực, tiết kiệm, tránh hình thức, sáo rỗng; lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế - xã hội làm thước đo đánh giá từng phong trào. Vận động và tạo điều kiện để các tầng lớp TN phát huy cao độ tiềm năng, sức sáng tạo, tích cực học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội; tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, tiêu cực, tệ nạn xã hội.

Bốn là, phát huy tính chủ động, sáng tạo của ĐTN trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chuẩn bị nguồn nhân lực trẻ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; tăng sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới.

Đảng và Nhà nước tôn trọng và phát huy tính độc lập về tổ chức của ĐTN theo cơ chế Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - nhân dân làm chủ. Xác định rõ vị

trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; tạo điều kiện để ĐTN tham gia chuẩn bị nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao, tham gia giám sát và phản biện xã hội đối với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật, các chương trình kinh tế - xã hội của Nhà nước. Đồng thời tăng cường khối đoàn kết dân tộc trên cơ sở làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về các vấn đề: thực hiện công bằng xã hội để TN rèn luyện, cống hiến và trưởng thành; xây dựng đồng thuận xã hội trong điều kiện có sự phân hóa sâu sắc các tầng lớp, giai tầng TN; phát huy dân chủ trong điều kiện một Đảng cầm quyền...

4.1.2. Các nguyên tắc đổi mới

Một là, đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được đảm bảo bằng sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường hệ thống chính trị.

Sự phát triển của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung và ĐTN nói riêng là yêu cầu của quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội. Nhưng sự phát triển này không làm suy giảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước mà phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường vai trò quản lý, phối hợp của Nhà nước, củng cố và tăng cường hệ thống chính trị để thực thi dân chủ và phát huy vai trò của tuổi trẻ.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với ĐTN phải trên cơ sở quan điểm chung của Đảng là tôn trọng sự độc lập, tính chủ động sáng tạo của ĐTN. Cương lĩnh của Đảng đã nêu rõ: "phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị" [68, tr. 89]. Do vậy, sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với ĐTN đảm bảo tính khách quan, khoa học nhưng giữ vững tính độc lập, phát huy tính năng động, sáng tạo và tự giác của tổ chức Đoàn.

Đoàn TN lấy mục tiêu lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm mục tiêu phấn đấu; lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản để xây dựng tổ chức của mình. Điều này khẳng định nguyên tắc tính đảng trong quá trình lãnh đạo ĐTN. Đoàn là tổ chức của TN tiến tiến, nhưng có nhiệm vụ làm công tác quần chúng với TN, tức là Đoàn phải làm công tác TN. Mặt khác, Đoàn được xây dựng, tổ chức các hoạt động đều là của TN, do TN và vì TN. Do vậy, các cấp ủy Đảng còn phải chú ý đến tính quần chúng trong quá trình lãnh đạo công tác TN.

Nếu tách rời nguyên tắc tính đảng và tính quần chúng trong lãnh đạo Đoàn thanh niên sẽ dẫn đến hậu quả: không đảm bảo nguyên tắc tính

đảng, hoạt động của Đoàn sẽ mất phương hướng, đi chệch mục tiêu lý tưởng của Đoàn, của Đảng; nếu không đảm bảo tính quần chúng, hoạt động của Đoàn sẽ xơ cứng, không tập hợp được các thanh niên vào tổ chức Đoàn [143, tr. 143].

Cùng với việc đảm bảo tính đảng, tính quần chúng, trong lãnh đạo ĐTN còn phải đảm bảo tính khoa học, thể hiện sự đánh giá, nhìn nhận, đối xử với TN phải dựa trên quan điểm lịch sử, toàn diện và cụ thể, tránh thành kiến, hẹp hòi, qui chụp mà không thấy được những giá trị tích cực, xu hướng vận động và phát triển của TN, những đóng góp quan trọng của tổ chức Đoàn.

Hai là, đổi mới phải giữ vững vị trí, vai trò, chức năng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Trong đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ĐTN. Trong điều kiện mới cần nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung chức năng và nhiệm vụ của Đoàn cho phù hợp nhưng không làm mất đi chức năng cơ bản vốn có của tổ chức Đoàn, không làm sai lệch bản chất của tổ chức Đoàn. Làm cho tổ chức Đoàn thật sự là tổ chức chính trị- xã hội của TN, là tổ chức của TN, cho TN và vì TN.

Trong điều kiện chỉ có một Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, ĐTN cần thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Điều này khẳng định MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội nói chung, ĐTN nói riêng có vai trò quan trọng trong thực thi dân chủ, phát huy nền dân chủ XHCN.

Ba là, đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải gắn bó chặt chẽ với đổi mới tổ chức và hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là thành tố trọng hệ thống chính trị nước ta, đồng thời là thành viên của MTTQ Việt Nam. Mặt khác, đoàn viên, hội viên của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở nước ta có sự giao thoa và song trùng nhất định, hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị đều do ĐCSVN lãnh đạo. Do vậy, sự đổi mới của từng thành viên trong hệ thống chính trị phải đặt trong mối liên hệ, thống

nhất với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Nhất là các vấn đề cơ chế hoạt động, chế độ chính sách, tổ chức bộ máy. Đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN phải gắn với đổi mới tổ chức và hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Bốn là, đổi mới phải thực hiện cương quyết nhưng tiến hành có bước đi, cách làm phù hợp nhằm tạo chuyển biến đột phá trong cả hệ thống nhất là cấp trung gian và cấp cơ sở.

Đổi mới bao giờ cũng là vấn đề khó khăn nên trong triển khai thực hiện cần có quyết tâm chính trị cao, thực hiện cương quyết, phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng. Những vấn đề mới, chưa có tiền lệ cần có bước đi và cách làm thận trọng, phù hợp nhằm tạo ra đột phá, vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng. Từ đó triển khai đồng bộ trong hệ thống.

Nghiên cứu hệ thống tổ chức, thực tiễn hoạt động của Đoàn để lựa chọn lĩnh vực, khâu đột phá để tiến hành đổi mới trước, nhất là tinh giản tổ chức bộ máy, đa dạng hóa nội dung phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ cho phù hợp, hiệu quả.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Để nâng cao hiệu quả việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, trong quá trình tiến hành đổi mới cần đảm bảo một số phương hướng sau đây.

4.2.1. Phương hướng chung

Một là, đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước là tất yếu khách quan, tiếp tục khẳng định vai trò, bản chất cách mạng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước. Quá trình này nhằm khơi dậy và phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích cách mạng của tuổi trẻ thông qua việc tổ chức các phong trào hành động cách mạng, lôi cuốn đông đảo thanh thiếu niên tham gia; các phong trào hành động cách mạng của TN phải đảm bảo tính liên tục; tính định hướng, tính sáng tạo; tính thiết thực, cụ thể và tính bền vững; làm cho tổ chức Đoàn thật sự là tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi của TN, là tổ chức của TN, cho TN và vì TN.

Hai là, đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước phải đặt trong mối quan hệ về đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; tiến hành đồng bộ với các chủ thể khác trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước. Đồng thời, đảm bảo tính độc lập (tương đối), tính chủ động, sáng tạo của tổ chức Đoàn; "phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị" [68, tr. 89].

4.2.2. Phương hướng trong đổi mới tổ chức của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Một là, đổi mới tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là nhằm xây dựng Đoàn vững mạnh, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp TN, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng. Quan tâm đổi mới nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng của ĐTN trong tình hình mới; thực hiện đồng bộ với đổi mới tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị.

Hai là, tập trung đổi mới hệ thống tổ chức, bộ máy của Đoàn theo hướng tinh gọn, tinh giản cấp trung gian và biên chế trong các cơ quan chuyên trách của Đoàn; tránh chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; chú trọng xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn, điều chỉnh cơ cấu tổ chức và sinh hoạt của tổ chức cơ sở Đoàn theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện sinh hoạt, học tập, công tác của ĐVTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH; quan tâm đầu tư cho công tác cán bộ đoàn; chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng ĐV.

Ba là, bảo đảm vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức và hoạt động của Hội LHTN, Hội Sinh viên và các tổ chức TN Việt Nam; đổi mới mạnh mẽ hệ thống tổ chức, bộ máy của các tổ chức TN do Đoàn làm nòng cốt, khắc phục tình trạng "hành chính hóa" các tổ chức TN do Đoàn làm nòng cốt chính trị. Quan tâm phát triển tổ chức Đoàn tại các đơn vị kinh tế ngoài nhà nước có điều kiện thuận lợi, những nơi điều kiện chưa thuận lợi thì chú trọng phát triển các tổ chức TN do Đoàn làm nòng cốt, không chủ quan, áp đặt việc phát triển tổ chức Đoàn tại các đơn vị kinh tế ngoài Nhà nước. Tăng cường trách nhiệm chăm lo cho công tác thiếu niên, nhi đồng và phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, coi xây dựng Đội là xây dựng Đoàn trước một bước.

4.2.3. Phương hướng trong đổi mới hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Một là, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn theo hướng đảm bảo cho tổ chức Đoàn "gần" TN hơn, "sát" nhu cầu nguyện vọng TN hơn, có tác động, ảnh hưởng đến đông đảo các đối tượng TN và tham gia giải quyết có hiệu quả các nhu cầu cấp thiết của TN. Đồng hành, hỗ trợ, giúp đỡ TN khởi nghiệp, lập nghiệp và thỏa mãn những nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của TN. Đưa công tác giáo dục của Đoàn trở nên gần gũi, thường xuyên với TN; phát huy yếu tố tự giáo dục của mỗi TN và phát huy hiệu quả của môi trường giáo dục TN trong sinh hoạt tập thể và trong hành động thực tiễn.

Hai là, tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với những vấn đề chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của TN, của tổ chức Đoàn; đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Khắc phục tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức, làm tốt công tác thanh vận theo phong cách lắng nghe TN, gần TN và có trách nhiệm với TN.

Ba là, đa dạng các loại hình hoạt động, các phong trào hành động cách mạng theo từng đối tượng TN; giải quyết hài hòa chức năng chính trị và chức năng xã hội của ĐTN trong tình hình mới; gia tăng tính hấp dẫn để thu hút sự tham gia đông đảo của thanh thiếu niên, hướng nội dung phong trào trở thành những đóng góp thuyết thực, cụ thể vào các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước.

4.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

4.3.1. Nhóm giải pháp về nhận thức

4.3.1.1. Đổi mới nhận thức về vai trò, chức năng của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, đòi hỏi phải có tư duy mới về chức năng, nhiệm vụ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đó là, nhận thức của chính bản thân

tổ chức Đoàn, cán bộ, ĐVTN; nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về vai trò, chức năng của tổ chức Đoàn trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Một là, nhận thức đúng, đầy đủ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đoàn là yêu cầu cơ bản của mỗi cán bộ, ĐV, TN. Bởi lẽ, đây là cơ sở ban đầu để hoạch định mục tiêu, phương hướng công tác, lựa chọn tổ chức các phong trào, chương trình hành động cách mạng của Đoàn. Mặt khác, đối với xã hội đây là cơ sở để có cách nhìn nhận, đánh giá khách quan những đóng góp, thành công cũng như những tồn tại, hạn chế của tổ chức Đoàn, đồng chia sẻ trách nhiệm, phối hợp tốt hơn với tổ chức Đoàn trong tình hình mới.

Về bản chất, chức năng của Đoàn trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước cơ bản vẫn không thay đổi mà có sự bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Chú trọng chức năng giám sát, phản biện xã hội của Đoàn theo yêu cầu của Đảng, và tiến trình dân chủ hóa đời sống xã hội, nhằm thực hiện tốt hơn chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của TN. Vấn đề quan trọng là phải giữ vững bản chất cách mạng của tổ chức Đoàn là trường học XHCN của TN, là đội dự bị tin cậy của Đảng. Tránh tình trạng hoạt động của Đoàn bị cuốn vào các hoạt động sự vụ, hoạt động quản lý xã hội của Nhà nước, các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện tại địa phương. Tổ chức Đoàn cần tham gia tổ chức các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội để giáo dục TN về lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm với cộng đồng, nhưng vấn đề là tham gia với hình thức nào, quy mô và tần suất tổ chức sao cho hợp lý, nếu không dư luận xã hội sẽ nhìn nhận không đúng về chức năng của tổ chức Đoàn, làm phai nhạt bản chất cách mạng của ĐTN, giảm sút uy tín của tổ chức Đoàn trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước.

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, thì Đoàn tham gia vào các hoạt động kinh tế, các chương trình, dự án phát triển kinh tế- xã hội là điều cần thiết. Nhưng các hoạt động kinh tế của Đoàn là nhằm tạo dựng môi trường để TN rèn luyện, tập hợp, giáo dục TN, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của TN trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chứ không phải mục tiêu cuối cùng là lợi ích kinh tế. Một biểu hiện khác về nhận thức chưa đầy đủ chức năng ĐTN là đội dự bị tin cậy của Đảng được hiểu là việc Đoàn giới thiệu ĐV

ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp mà chưa chú trọng thực hiện các nhiệm vụ nâng cao nhận thức của ĐV, TN về Đảng, tham gia góp ý xây dựng Đảng; tham gia giám sát, phản biện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Những nhận thức sai lệch, thiếu đầy đủ này làm cho Đoàn thực hiện không đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hai là, trong đổi mới nhận thức về hoạt động của Đoàn cần nhận thức đúng và giải quyết hài hòa chức năng chính trị và chức năng xã hội của tổ chức Đoàn, tránh tuyệt đối đối hóa chức năng chính trị, đề cao tính xung kích, cách mạng của ĐTN mà xem nhẹ tính quần chúng của tổ chức Đoàn, làm cho ĐV, TN xa rời, không gắn bó với Đoàn. Nếu quá nhấn mạnh tính xung kích, cách mạng, tính chính trị của Đoàn sẽ dẫn đến lúng túng và khắt khe trong nhận xét, đánh giá ĐV, trong công tác kết nạp hay quản lý ĐV, làm cho ĐV ngại tham gia sinh hoạt đoàn. Nếu quá nhấn mạnh đến tính quần chúng, xã hội rộng rãi của Đoàn sẽ dẫn đến buông lỏng quản lý ĐV, chạy theo số lượng ĐV mà không chú trọng nâng cao chất lượng ĐV, tổ chức Đoàn mất đi tính tiên phong, gương mẫu.

4.3.1.2. Nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và xã hội về Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Một là, phải nâng cao nhận thức và trách nhiệm về sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm phối hợp của chính quyền đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện Kết luận 64-KL/TW ngày 28/5/2013, hội nghị lần thứ bảy, BCHTW Đảng (Khóa XI) "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở"; Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCH TW Đảng (khóa X) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, BCHTW Đảng (khóa XI) "về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong thời kỳ mới". Nâng cao nhận thức trong các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể, từng cán bộ đảng viên về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đoàn, đoàn kết, tập hợp TN trong tình hình mới. Từ đó tăng cường trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác xây dựng Đoàn, đoàn kết tập hợp TN trong tình hình mới.

Thực tiễn cho thấy, ở đâu tổ chức cơ sở đảng nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của TN và ĐTN thì ở đó có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, công tác Đoàn và phong trào TN hoạt động có hiệu quả. Bí thư cấp ủy Đảng, người đứng đầu phải có trách nhiệm với công tác Đoàn và phong trào TN tại địa phương, đơn vị mình. Gần việc phân công cấp ủy viên phụ trách công tác Đoàn với việc chịu trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tránh tình trạng sau khi phân công thì mọi việc do cấp ủy viên phụ trách theo dõi, chỉ đạo. Việc sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, các chương trình hành động của cấp ủy về công tác TN phải liên hệ so sánh với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong nghị quyết, chương trình hành động để đánh giá, tránh cách làm hình thức. Thực hiện nghiêm túc việc lấy kết quả công tác xây dựng Đoàn, phong trào TN tại mỗi địa phương, đơn vị là một tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và cán bộ phụ trách công tác TN.

Hai là, trong đổi mới nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền đổi tổ chức Đoàn, hỗ trợ và phát triển TN cần khắc phục khuynh hướng không tôn trọng tính độc lập của tổ chức Đoàn. Tổ chức Đoàn có vị trí, vai trò và có tính độc lập (tương đối), chứ không chỉ là "cánh tay nối dài", thực hiện những nhiệm vụ do cấp ủy Đảng và chính quyền yêu cầu, mà tổ chức Đoàn là tổ chức chính trị - xã hội của TN, cho TN và vì TN. Trong thực tế, cấp ủy thường dùng quyền lực áp đặt, nhất là trong công tác cán bộ; chính quyền chi phối hoạt động của Đoàn bằng cách phân bổ ngân sách theo cơ chế xin-cho. Đồng thời, cấp ủy Đảng, phải nhận thức đầy đủ về trách nhiệm và quyền lợi của ĐVTN, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn hoạt động, tạo động lực cho ĐVTN rèn luyện, cống hiến, trưởng thành. "Quan tâm điều chỉnh hài hòa lợi ích giữa các giai tầng xã hội, các vùng miền, các lĩnh vực; gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thu, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng, xã hội" [70, tr. 43].

Ba là, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Trong giai đoạn phát triển mới, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng là một giải pháp quan trọng quyết định sự lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác định:

Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến địa phương, cơ sở. Thực hiện tốt chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đổi mới cách ra nghị quyết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng [68, tr. 264].

Yêu cầu đặt ra đối với tổ chức Đảng là phải quan tâm nhiều hơn đến việc đổi mới phương thức lãnh đạo đối với tổ chức Đoàn, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, chặt chẽ và thường xuyên của các cấp ủy Đảng đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trên tinh thần tôn trọng tính độc lập, tự chủ, sáng tạo các hoạt động của Đoàn. Tránh sự lãnh đạo mang tính áp đặt, mệnh lệnh đối với hoạt động của Đoàn.

Để thực hiện được điều đó, các cấp ủy Đảng cần xác định mối quan hệ bằng lề lối làm việc giữa các tổ chức đảng với các tổ chức ĐTN. Các cấp ủy Đảng lãnh đạo các cấp bộ Đoàn thực hiện cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, lãnh đạo bằng các chương trình, nghị quyết của các cấp ủy Đảng; bằng chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, đề án của chính quyền; các chương trình hoạt động phối hợp của chính quyền, các ngành, đoàn thể với tổ chức Đoàn. Tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng đồng thời phát huy tính chủ động của tổ chức Đoàn, nhất là trong công tác tổ chức cán bộ. Đảng lãnh đạo công tác cán bộ đoàn bằng quan điểm, đề ra tiêu chuẩn cán bộ đoàn để ĐTN chuẩn bị, lựa chọn cán bộ, Đảng không nên áp đặt và giới thiệu nhân sự cụ thể cho ĐTN.

Thứ hai, cần có chương trình, nghị quyết riêng về sự lãnh đạo của Đảng đối với ĐTN, đổi mới quy trình ra nghị quyết và tổ chức thực hiện các nghị quyết của các tổ chức đảng đối với công tác TN nhất là cấp quận, huyện và cơ sở, khắc phục hạn chế mới chỉ ban hành Nghị quyết về lãnh đạo công tác TN nói chung. Trọng tâm của nghị quyết là công tác xây dựng Đoàn về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây

dựng đội ngũ cán bộ đoàn, tăng cường mặt trận đoàn kết, tập hợp TN, nhất là đoàn kết tập hợp TN trên địa bàn dân cư, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh; hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; ĐTN tham gia xây dựng Đảng, chính quyền với các mục tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Thứ ba, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; định kỳ làm việc giữa thường trực các cấp ủy Đảng và thường trực các cấp bộ đoàn; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp giữa các cấp ủy Đảng với các tổ chức của TN. Cụ thể thực hiện tốt những vấn đề sau: Đảng viên trẻ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt và làm nòng cốt trong hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội. Tiếp tục duy trì hình thức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, ĐVTN tại địa phương. Duy trì chế độ làm việc thường xuyên, định kỳ (tháng, quý) giữa cấp ủy và các tổ chức của TN. Các chương trình, đề án của cấp ủy, chính quyền, các ngành liên quan đến tình hình, nhu cầu, nguyện vọng, điều kiện, chính sách đối với cán bộ Đoàn, công tác TN phải có sự tham dự góp ý của đại diện tổ chức Đoàn, Hội; tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn tham gia phản biện trước khi ban hành chủ trương, chính sách và giám sát trong tổ chức thực hiện sau khi đã được ban hành. Cần quan tâm xây dựng Quy chế làm việc giữa cấp ủy Đảng và các cấp bộ đoàn. Quy chế phải thể hiện rõ trách nhiệm của cấp ủy, trách nhiệm của Đoàn, giữa tập thể cấp ủy với tập thể lãnh đạo của Đoàn, của bí thư cấp ủy với bí thư Đoàn các cấp trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, tránh tình trạng áp đặt, nói cho TN nghe mà không chịu nghe TN nói.

4.3.2. Nhóm giải pháp về đổi mới tổ chức của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

4.3.2.1. Đổi mới tổ chức, bộ máy của Đoàn

Đổi mới hệ thống tổ chức, bộ máy của ĐTN các cấp nhằm xây dựng, củng cố tổ chức ĐTN tinh gọn, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, thực sự là tổ chức chính trị - xã hội của TN; gắn liền, thống nhất và phục vụ trực tiếp quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta trong đẩy mạnh CNH, HĐH dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Đổi mới, tinh gọn bộ máy cơ quan TW Đoàn

Đổi mới, tinh gọn bộ máy cơ quan TW Đoàn theo hướng giảm các đầu mối trực thuộc có chức năng tương tự hoặc trùng lặp nhau, tạo điều kiện cho các ban

làm tốt chức năng tham mưu cho Ban Bí thư TW Đoàn và hướng dẫn đối với các ban chức năng trực thuộc các tỉnh, thành Đoàn. Cụ thể như sau:

Một là, sáp nhập Ban Phát thanh Thanh thiếu nhi và Trung tâm Truyền hình Thanh niên thành 01 đơn vị là Trung tâm Phát thanh và Truyền hình Thanh thiếu nhi. Mô hình này, hiện nay 63 tỉnh, thành trên cả nước đều tổ chức theo hướng kết hợp giữa phát thanh và truyền hình.

Hai là, sáp nhập Trung tâm hỗ trợ và Phát triển Thiếu nhi Việt Nam trực thuộc Ban Công tác Thiếu nhi vào Trung tâm Hướng dẫn hoạt động Thiếu nhi TW thành 01 đơn vị trực thuộc Ban Bí thư TW Đoàn.

Ba là, sáp nhập Ban Thanh niên Nông thôn và Ban Thanh niên Công nhân và Đô thị thành 01 Ban chức năng chuyên môn là Ban Phong trào Thanh niên TW Đoàn. Việc sáp nhập này là phù hợp và giúp tinh giản bộ máy cơ quan TW Đoàn. Bởi lẽ hiện nay 02 đơn vị này đều làm chức năng tham mưu cho Ban Bí thư TW Đoàn theo dõi chỉ đạo phong trào TN cả nước, chỉ khác nhau về đối tượng TN, cả hai ban đều do 01 đồng chí Bí thư TW Đoàn trực tiếp phụ trách, chỉ đạo. Tại các tỉnh, thành Đoàn thì cả 02 đơn vị này cũng đã sáp nhập thành 01 Ban chuyên môn là Ban Thanh niên Nông thôn, Công nhân, Viên chức và Đô thị.

- Đổi mới hệ thống tổ chức của Đoàn, trọng tâm là tinh giản bộ máy cơ quan chuyên trách của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp huyện

Một là, quan tâm đổi mới, tinh giản bộ máy cơ quan ĐTN cấp huyện

Trong hệ thống tổ chức bộ máy theo bốn cấp hành chính của ĐTN nói riêng, MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội nói chung thì cấp huyện là cấp quan tâm đổi mới, tinh giản bộ máy. Thực tế cấp huyện chủ yếu thực hiện nhiệm vụ cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy; chương trình, kế hoạch công tác của cấp trên để triển khai thực hiện tại cơ sở; theo dõi chỉ đạo và tổng kết đánh giá tình hình hoạt động tại cơ sở và tổng hợp thông tin báo cáo với cấp ủy và tổ chức cấp tỉnh. Cấp huyện là cấp trung gian, không trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở, chế độ sinh hoạt của tổ chức cơ sở, không thực hiện các công việc có tính nguyên tắc cơ bản của tổ chức như kết nạp ĐV, hội viên, giới thiệu ĐV ưu tú cho Đảng...

Nghị quyết TW 8B của Đảng (khóa VI), đã chỉ rõ công tác tổ chức bộ máy của các tổ chức quần chúng: Hệ thống tổ chức không nhất thiết lập theo đơn vị hành

chính; bộ máy phải tổ chức theo hướng tinh gọn, hoạt động đúng với tính chất quần chúng; hình thức tổ chức phải đa dạng, thành lập và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng và tuân thủ pháp luật của Nhà nước; hướng về cơ sở, sát với ĐV, hội viên; đội ngũ cán bộ chuyên trách phải tinh giản mạnh, coi trọng sử dụng cán bộ không chuyên trách.

Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013, Hội nghị lần thứ bảy, BCHTW Đảng (khóa XI): "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở" đã xác định quan điểm: "Về tổ chức bộ máy, không nhất thiết ở Trung ương có tổ chức nào thì ở địa phương cũng có tổ chức đó. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, tiêu chí và qui định khung của Trung ương, địa phương có thể lập (hoặc không lập) tổ chức sau khi được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền" [70, tr. 113]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chỉ rõ:

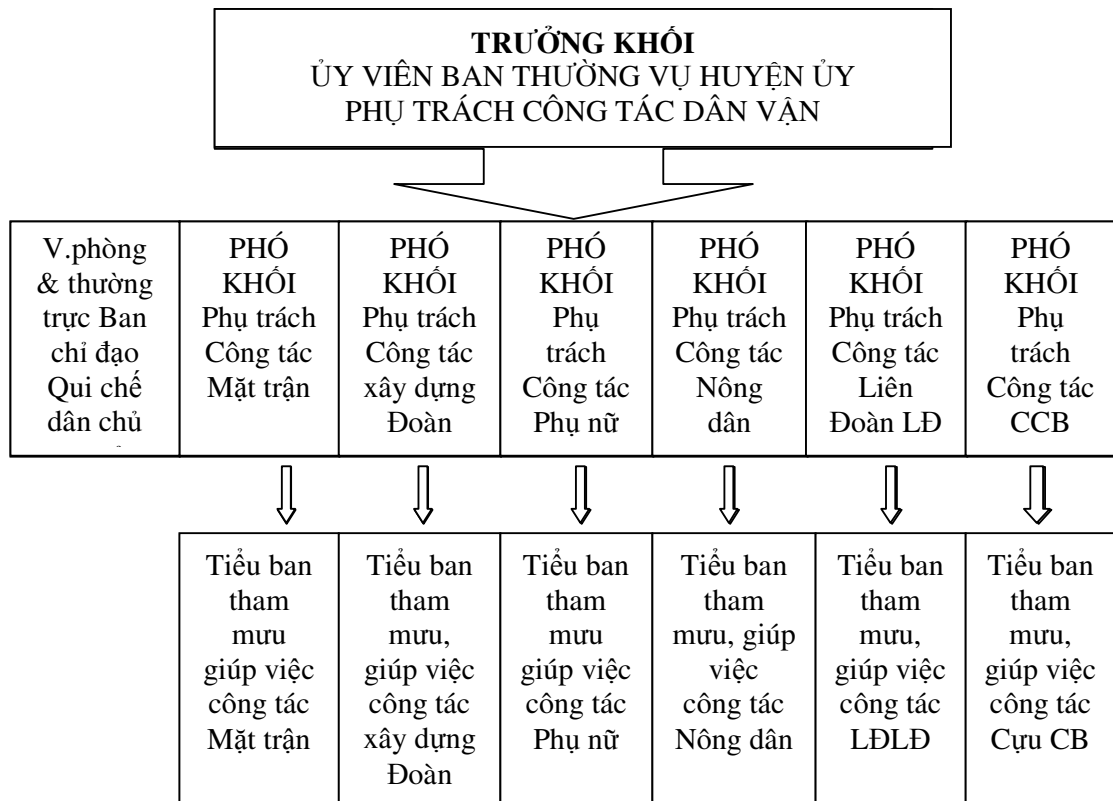
Đổi mới kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức... Tinh giản tổ chức bộ máy gắn với việc tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị [72, tr. 203].

Theo qui chế tổ chức hoạt động của ban Dân vận cấp huyện thì chức năng của Ban Dân vận là cơ quan tham mưu của huyện ủy về công tác dân vận. Trong thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban Dân vận được thường trực, thường vụ cấp ủy giao nhiệm vụ *nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương*. Như vậy, Ban Dân vận vừa quan hệ phối hợp với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, vừa thay mặt cấp ủy chỉ đạo hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương.

Vấn đề mấu chốt để đổi mới mạnh mẽ hệ thống tổ chức bộ máy của ĐTN, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện là phải tránh khuynh hướng tuyệt đối hóa ranh giới giữa ban tham mưu của Đảng (cụ thể là Ban Dân vận) với cơ quan MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và khuynh hướng đồng nhất ban Dân vận với MTTQ và các đoàn thể. Cần kết hợp hài hòa giữa tính Đảng và tính quần chúng khi xem xét điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân vận huyện ủy và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện theo hướng "tích hợp" chức năng,

nhệm vụ của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thành một khối thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hơn nữa, đối với hệ thống chính trị nước ta, các tổ chức thành viên trong hệ chính trị đều do Đảng lãnh đạo, thành viên của các tổ chức có sự giao thoa, song trùng nhất định. *Sự phân chia các tổ chức trong chừng mực nào đó chỉ là hình thức của tổ chức, cốt lõi vẫn là đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và xét đến cùng thì tổ chức là phương tiện, công cụ đạt đến mục tiêu chứ không phải là mục tiêu.*

Với phương châm bảo đảm hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội là hoạt động chủ yếu của ĐV, hội viên chứ không phải là hoạt động chủ yếu của "ban lãnh đạo" các tổ chức. Trên quan điểm: "Những vấn đề chưa đủ rõ thì khẩn trương nghiên cứu, làm thí điểm và tổng kết thực tiễn để làm rõ, có bước đi thích hợp, không nóng vội, chủ quan, duy ý chí" [70, tr. 113]; nghiên cứu sinh mạnh dạn đề xuất *thí điểm* giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức ĐTN cấp huyện nói riêng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện nói chung theo hướng "tích hợp" các tổ chức này vào một cơ quan chung là Khối Dân vận - Mặt trận, đoàn thể huyện. Theo đó, mô hình tổ chức của cơ quan được mô tả như dưới đây:



Về cơ chế điều hành, lãnh đạo, đây là một cơ quan cấp huyện. Thủ trưởng cơ quan đồng thời là Thường vụ cấp ủy cấp huyện chịu trách nhiệm trước cấp ủy và các tổ chức cấp trên. Các phó thủ trưởng cơ quan Khối thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan, trực tiếp phụ trách 01 lãnh vực công tác, trực tiếp chỉ đạo Tiểu ban tham mưu do mình phụ trách. Cơ quan sử dụng con dấu riêng của *Khối Dân vận - Mặt trận và các đoàn thể*; có tài khoản riêng và cơ chế tài chính theo qui định của Nhà nước về đảm bảo kinh phí hoạt động của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội.

Về chức năng của cơ quan Khối Dân vận- Mặt trận và các đoàn thể huyện:

- Là cơ quan tham mưu của huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo), công tác vận động quần chúng của huyện ủy; đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, hội viên và quần chúng nhân dân; thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội theo luật định và qui định của cấp ủy Đảng; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền địa phương.

Về nhiệm vụ của cơ quan Khối Dân vận - Mặt trận và các đoàn thể huyện:

+ Nghiên cứu, đề xuất:

Những chủ trương, giải pháp về công tác dân vận, công tác vận động quần chúng của huyện ủy. Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình, kế hoạch, kết luận của huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy về công tác dân vận, công tác vận động quần chúng.

Chủ trì, phối hợp tham mưu triển khai thực hiện các văn bản của cấp ủy cấp trên, pháp luật và chính sách của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; công tác vận động quần chúng (Công tác Mặt Trận, công tác xây dựng Đoàn, công tác Phụ nữ, Công tác Nông dân, Cựu chiến binh và hoạt động công Đoàn), phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân); tình hình hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị tại địa phương để báo cáo và tham mưu cho huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy, báo cáo Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên.

Sơ kết, tổng kết về công tác dân vận, công tác vận động quần chúng.

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát:

Việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp ủy cấp trên và của huyện ủy về công tác dân vận; công tác vận động quần chúng.

Hướng dẫn, phối hợp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận, công tác vận động quần chúng cho cấp ủy và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận, công tác vận động quần chúng của các cấp trong đảng bộ huyện.

Kiểm tra, đánh giá phong trào thi đua trong công tác dân vận cơ sở; của Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội tại cơ sở.

+ Thẩm định, thẩm tra:

Các đề án, văn bản về công tác dân vận, công tác vận động quần chúng trước khi trình ban thường vụ, huyện ủy.

Tham gia thẩm định các đề án, dự án, văn bản có liên quan đến công tác dân vận; công tác vận động quần chúng, các đề án, dự án liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân và công tác dân vận của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

+ Phối hợp:

Chủ trì phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các chương trình phối hợp; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin về công tác dân vận, công tác vận động quần chúng.

Các ban đảng, cơ quan, tổ chức liên quan theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân và phong trào quần chúng, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban thường vụ, huyện ủy.

Tham gia công tác xây dựng Đảng; xây dựng chính quyền; xây dựng MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội quần chúng trên địa bàn huyện.

Các cơ quan chức năng đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận, công tác vận động quần chúng đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc huyện ủy.

+ Thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực huyện ủy giao:

Tham gia ý kiến về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng, miễn nhiệm, kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, công tác vận động quần chúng theo phân cấp quản lý.

Nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương xã, phường, thị trấn, các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện; giữ mối liên hệ, quan hệ công tác với Ban dân vận tỉnh ủy, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, mối liên hệ, quan hệ công tác với cấp ủy Đảng trực thuộc huyện ủy, các tổ chức Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở.

Tổ chức các sự kiện, các hoạt động kỷ niệm qui mô cấp huyện của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện.

Hướng dẫn nghiệp vụ công tác vận động quần chúng cho cán bộ, các tổ chức quần chúng tại cơ sở.

Là cơ quan thường trực ban chỉ đạo về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực huyện ủy giao.

Việc thí điểm thực hiện mô hình này là bước đổi mới tư duy mang tính đột phá trong đổi mới hệ thống chính trị nói chung và đổi mới hệ thống tổ chức bộ máy của ĐTN, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện nói riêng. Theo đó, mô hình bộ máy tổ chức của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội sẽ không còn tổ chức theo bốn cấp chính quyền, chỉ còn lại cấp TW, cấp tỉnh và cấp cơ sở. Các cơ quan chuyên trách của MTTQ và các đoàn thể cấp huyện không còn tồn tại độc lập mà được "tích hợp" vào trong một đầu mối chung thuộc *Khối Dân vận - Mặt trận và các đoàn thể*.

Về bản chất không phải là giải thể MTTQ, các đoàn thể cấp huyện mà chỉ là hình thức "tích hợp" các tổ chức này vào Ban dân vận thành *Khối Dân vận - Mặt trận và các đoàn thể* cấp huyện trên cơ sở điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân vận cấp huyện và các đoàn thể. Các nhiệm vụ của Ban Dân vận và từng tổ chức Mặt trận, các đoàn thể vẫn đảm bảo thực hiện trên cơ sở "tích hợp" trong nhiệm vụ chung của *Khối Dân vận - Mặt trận và các đoàn thể*. Điều này sẽ tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác vận động quần chúng trên địa bàn huyện. Với mô hình này, đảm bảo tốt hơn vai trò lãnh đạo của huyện ủy đối với công tác dân vận và vận động quần chúng dựa trên tính thống nhất trong công tác tham mưu, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận tham mưu thuộc *Khối Dân vận - Mặt trận và các đoàn thể*.

Thực hiện mô hình tổ chức này là giải pháp, điều kiện thuận lợi nhất để tinh gọn hệ thống, tinh giản biên chế, trước hết là tinh giản nhiều công chức, các chức

đanhlãn đạo đòan thể cấp huyện, với số lượng đơn vị cấp huyện hiện nay có thể giảm được hơn 5.000 biên chế. Về biên chế, trước mắt, tại các đơn vị thí điểm, cơ quan thường trực từng đơn vị sẽ chuyển thành các tiểu ban tham mưu thuộc khối, Thủ trưởng các đoàn thể chính trị- xã hội sẽ là Phó trưởng Khối. Sau khi ổn định sẽ thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình và chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

Tất nhiên, đây là mô hình mới và có tính đột phá cao, nếu không có tư duy đổi mới mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao trong đổi mới hệ thống chính trị thì khó tổ chức thực hiện. Trong tổ chức thực hiện sẽ gặp phải một số vướng mắc, nảy sinh ban đầu cần nghiên cứu và có giải pháp phù hợp. Ví dụ, việc thực hiện cơ chế dân chủ đại diện của các tầng lớp nhân dân; công tác hiệp thương bầu cử ở cấp huyện sẽ như thế nào nếu không còn tổ chức MTTQ độc lập cấp huyện. Vấn đề này dù mới nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được bằng cơ chế vận hành mới. Đó là thành lập "*Hội đồng dân chủ đại diện*". Hội đồng dân chủ đại diện sẽ thực hiện chức năng, nhiệm vụ đại diện cho các tầng lớp nhân dân, hiệp thương chọn cử đại biểu giới thiệu bầu cử vào các cấp chính quyền theo luật định. Đây không phải là mô hình cơ quan hay tổ chức mới, mà chỉ là hình thức tổ chức được thành lập và hoạt động trong một thời gian ngắn nhất định (trong một đợt bầu cử). Hội đồng này do các Tiểu ban tham mưu của *Khối Dân vận - Mặt trận* và các đoàn thể xem xét giới thiệu theo đề án thành lập hội đồng cụ thể, bao gồm các thành viên đại diện cho các giới, các chức sắc tôn giáo, các tầng lớp nhân dân, các lực lượng trên địa bàn huyện, đại diện MTTQ và các đoàn thể- chính trị tại cơ sở, lãnh đạo Khối Dân vận- Mặt trận và các đoàn thể huyện. Sau khi xin ý kiến của cấp ủy, Trưởng *Khối Dân vận - Mặt trận* và các đoàn thể sẽ ra quyết định thành lập.

Như vậy, vấn đề cốt lõi và trước hết, là cần có sự đồng thuận về nhận thức, quyết tâm chính trị cao trong cấp ủy và các cơ quan MTTQ, các đoàn thể chính trị- xã hội để thực hiện mô hình này. Với quan điểm cái gì có lợi cho sự nghiệp chung thì khó mấy cũng phải quyết tâm, đồng thuận về nhận thức và hành động sẽ đạt đến thành công. Khi thực hiện mô hình này cũng cần phải tham mưu đề xuất với cấp ủy Đảng, Mặt trận và các đoàn thể sửa đổi một số qui định, qui chế đã ban hành cho phù hợp với cơ chế vận hành mô hình mới.

Hai là, đổi mới hệ thống tổ chức các tổ chức TN do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh làm nòng cốt.

Hiện nay, tổ chức Hội LHTN Việt Nam do ĐTN làm nòng cốt chính trị được tổ chức theo bốn cấp từ TW đến cơ sở theo cấp hành chính, thể hiện "tính hành chính" rất rõ trong tổ chức bộ máy. Theo Nghị định 45/2010/CP ngày 21/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ "Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội" thì Hội LHTN Việt Nam không phải là hội đặc thù, tức không được cấp kinh phí, biên chế và trụ sở làm việc. Trong xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách hành chính và tiến trình dân chủ hóa xã hội ngày càng cao, các tổ chức hội đoàn thể quần chúng cần tuân thủ nguyên tắc hoạt động trong khuôn khổ pháp luật; không vì mong muốn, lợi ích của tổ chức mà thực hiện không đúng các quy định của pháp luật. Hơn nữa các tổ chức thành viên của Hội LHTN Việt Nam mới hình thành như: Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam, Hội TN khuyết tật, Hội Trí thức khoa học và công nghệ trẻ... cũng có xu hướng hành chính hóa, theo kiểu tình nào cũng phải thành lập tổ chức mà chưa xuất phát từ yêu cầu, hiệu quả thực chất, tính bền vững của tổ chức nên sau thời gian hoạt động nhiều tổ chức tồn tại mang tính hình thức. Vì vậy, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần quan tâm nghiên cứu đổi mới hệ thống tổ chức, bộ máy của các tổ chức TN do Đoàn làm nòng cốt, trước mắt là tổ chức Hội LHTN Việt Nam theo hướng tinh giản hệ thống tổ chức cấp trung gian để tránh tồn tại hình thức, lãng phí. Đối với cấp hội tại cơ sở thì chú trọng thành lập các mô hình đội, nhóm, câu lạc bộ TN theo sở thích, nghề nghiệp... thay cho mô hình chi hội theo địa bàn dân cư, chi hội theo đơn vị hành chính cho phù hợp với bối cảnh tình hình mới.

- Đổi mới tổ chức cơ sở Đoàn

Theo Điều 17, Điều lệ Đoàn, tổ chức cơ sở Đoàn gồm Đoàn cơ sở và chi Đoàn cơ sở, là nền tảng của Đoàn, được thành lập theo địa bàn dân cư, theo nghề nghiệp, theo đơn vị học tập, công tác, lao động, nơi cư trú và đơn vị cơ sở trong lực lượng vũ trang nhân dân. Tổ chức cơ sở Đoàn có thể trực thuộc Đoàn cấp huyện, Đoàn cấp tỉnh tùy thuộc vào tính đặc thù của từng đơn vị; Đoàn cơ sở là cấp trên trực tiếp của chi Đoàn. Tổ chức cơ sở Đoàn là nền tảng cơ sở để hình thành hệ

thống tổ chức của Đoàn, có vai trò đặc biệt quan trọng, là nơi trực tiếp kết nạp đoàn, quản lý ĐV, là nhịp cầu nối ĐVTN với tổ chức Đoàn và hệ thống chính trị cơ sở; nơi trực tiếp hiện thực hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết, các phong trào hành động, chương trình công tác của Đoàn cấp trên.

Để nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn cần quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác cán bộ đoàn cơ sở, nâng cao chất lượng ĐV, thực hiện tốt công tác phát triển ĐV mới, công tác quản lý ĐV; xây dựng cơ cấu tổ chức và hoạt động của tổ chức cơ sở Đoàn cho phù hợp với tình hình mới và sự biến động, chuyển hóa nhanh của ĐV trên từng địa bàn. Trong phần này, chúng tôi tập trung đề xuất các giải pháp về nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Đoàn cơ sở, cụ thể như sau:

*Một là, cần đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, chi Đoàn. Quán triệt phương châm "Chất lượng cơ sở là trọng tâm, cán bộ là then chốt, đoàn kết tập hợp thanh niên là nhiệm vụ hàng đầu". Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, nhất là tổ chức Đoàn ở xã, phường trên cơ sở đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức sinh hoạt, hoạt động của Đoàn. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Xây dựng chi đoàn mạnh", nâng cao chất lượng hoạt động của các chi đoàn, chất lượng của "Giải thưởng chi đoàn" các cấp, đổi mới nội dung sinh hoạt chi đoàn theo chủ đề, chủ điểm, sinh hoạt "liên chi đoàn" trên địa bàn dân cư. Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với cơ chế quản lý mới, nhất là quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp và hình thức đào tạo theo tín chỉ trong các trường đại học, cao đẳng. Xây dựng mô hình *chi đoàn điện tử* tại một số đơn vị có đặc thù trong công việc, như các chi đoàn có ĐV sinh hoạt, công tác tại các địa bàn xa nhau, chi đoàn có nhiều ĐV đi làm ăn xa, chi đoàn tại các trường học đào tạo sinh viên theo hình thức học phần tín chỉ... Mô hình *chi Đoàn điện tử về bản chất cũng là mô hình tổ chức chi đoàn nhưng có sự khác biệt về hình thức sinh hoạt, hình thức tổ chức hoạt động thông qua ứng dụng tiện ích công nghệ thông tin và mạng xã hội, được thành lập và hoạt động đối với ĐV trong những khu vực đặc thù.**

Đổi mới chế độ sinh hoạt định kỳ của chi đoàn cho phù hợp. Điều lệ Đoàn hiện nay quy định chi đoàn sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 01 lần. ĐV không tham gia sinh hoạt ba tháng trong một năm mà không có lý do chính đáng thì hội nghị chi

đoàn xem xét, quyết định xóa tên trong danh sách ĐV và báo cáo lên Đoàn cấp trên trực tiếp. Quy định này, trong thực tế hiện nay là không khả thi và rất ít chi đoàn đảm bảo được chế độ sinh hoạt định kỳ. Trong đầy mạnh CNH, HĐH đất nước, ĐV, TN bị cuốn theo việc học, việc làm, ít có thời gian để tham gia vào các hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội hơn. Hơn nữa với tiện ích của công nghệ thông tin và mạng xã hội hiện nay, không nhất thiết phải họp mới chuyển tải được thông tin đến ĐV, TN. Vì vậy, *Điều lệ Đoàn nên sửa đổi theo hướng quy định sinh hoạt định kỳ của chi đoàn ba tháng một lần, khi thật cần thiết có thể sinh hoạt đột xuất.*

Hai là, xem xét điều chỉnh nhiệm kỳ đại hội của chi đoàn và đoàn cơ sở cho phù hợp. Theo qui định của Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn khóa X về nhiệm kỳ đại hội Đoàn. Đối với cấp cơ sở: nhiệm kỳ đại hội đoàn cơ sở xã, phường, thị trấn, đoàn cơ sở cấp 3 trong Quân đội nhân dân Việt Nam là 5 năm 1 lần; nhiệm kỳ đại hội chi đoàn cơ sở, đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, Đoàn các trường trung cấp chuyên nghiệp, đoàn cơ sở cấp 2 trong quân đội nhân dân Việt Nam là 5 năm 2 lần; nhiệm kỳ đại hội Đoàn trường trung học phổ thông, Đoàn Trung tâm giáo dục thường xuyên và đoàn trường dạy nghề 1 năm 1 lần; nhiệm kỳ đại hội chi đoàn 1 năm 1 lần. Quy định này hiện nay có nhiều điểm chưa phù hợp và không khả thi trong thực tế. TW Đoàn đang thực hiện Đề án số 05-ĐA/TWĐTN-BTC ngày 25/2/2014 về "Thí điểm nhiệm kỳ đại hội Đoàn tại một số khu vực đặc thù". Theo đó, đối với Đoàn cơ sở: thực hiện thí điểm nhiệm kỳ từ 5 năm 2 lần thành 5 năm 1 lần đối với Đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp, đoàn cơ sở trong Công an nhân dân (trừ đoàn cơ sở trường học). Đối với chi Đoàn: thực hiện thí điểm nhiệm kỳ đại hội từ 1 năm 1 lần thành 05 năm 2 lần trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp địa bàn dân cư, chi đoàn trong công an nhân dân (trừ chi đoàn học sinh, sinh viên trong trường học; chi đoàn nhà trọ, chi đoàn thuộc các khu lưu trú thuộc doanh nghiệp).

Đối với các đơn vị: cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp, đoàn cơ sở trong Công an nhân dân, điều kiện tổ chức hoạt động thuận lợi, cán bộ đoàn luân chuyển nhanh, lực lượng ĐVTN ổn định, nên việc kéo dài nhiệm kỳ đại hội đoàn cơ sở tại các đơn vị này là không phù hợp. Hơn nữa, tại các đơn vị này, công tác Đoàn

và phong trào TN có vai trò rất quan trọng trong việc phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của TN đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, cần liên tục tạo ra khí thế thi đua mới qua mỗi kỳ đại hội. Trong thực tiễn khảo sát xây dựng *Đề án thí điểm nhiệm kỳ đại hội tại một số khu vực đặc thù*, "Đoàn Khối các cơ quan Trung ương không có ý kiến thay đổi nhiệm kỳ đại hội đoàn cơ sở tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp" [175, tr. 20] như quy định của Điều lệ Đoàn hiện hành. Vì thế, không nên kéo dài nhiệm kỳ đại hội từ 5 năm 2 lần thành 5 năm 1 lần đối với đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp, Đoàn các trường trung cấp chuyên nghiệp, đoàn cơ sở cấp 2 trong quân đội nhân dân Việt Nam như Đề án thí điểm đang triển khai thực hiện.

Đối với nhiệm kỳ đại hội của chi đoàn, theo quy định nhiệm kỳ đại hội là 1 năm 1 lần. Trong thực tế, việc tổ chức đại hội chi đoàn mỗi năm 1 lần gặp nhiều khó khăn. Các chi đoàn trên địa bàn dân cư thường có ít ĐV, công tác đoàn kết, tập hợp TN còn nhiều hạn chế, kinh phí tổ chức đại hội khó khăn, nhiệm kỳ đại hội của chi đoàn trên địa bàn dân cư 1 năm 1 lần là quá ngắn so với nhiệm kỳ đại hội Đoàn xã, phường, thị trấn: 5 năm 1 lần. Đối với chi đoàn trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân (trừ các chi đoàn học sinh, sinh viên trong các trường học) điều kiện sinh hoạt thuận lợi, ĐV ổn định, việc tổ chức đại hội chi đoàn mỗi năm 01 lần là quá dày và tốn kém thời gian, kinh phí không cần thiết. Vì vậy, nên kéo dài nhiệm kỳ đại hội chi đoàn (trừ chi đoàn học sinh, sinh viên trong trường học) từ 1 năm 1 lần lên 5 năm 2 lần là phù hợp.

4.3.2.2. Đổi mới công tác cán bộ đoàn

- Tinh giản biên chế công chức, viên chức tại cơ quan chuyên trách của Đoàn

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị "về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức". Các cấp bộ Đoàn cần chủ động tham mưu và thực hiện quyết liệt việc tinh giản biên chế công chức, viên chức tại các cơ quan chuyên trách của Đoàn, cụ thể như sau:

Một là, đối với cấp TW: Trên cơ sở sắp xếp, tinh giản các đơn vị trực thuộc TW Đoàn, tiến hành bố trí lại số biên chế cho các ban, đơn vị một cách phù hợp. Đối với các ban, đơn vị được sáp nhập cần có kế hoạch sắp xếp, điều chuyển, tinh

giảm đội ngũ cán bộ quản lý cấp vụ cho phù hợp với điều kiện của từng chức danh, vị trí công tác cụ thể.

Hai là, đổi mới công tác phân bổ định biên đối với cơ quan chuyên trách ĐTN cấp huyện và cấp tỉnh. Theo Quyết định số 282-QĐ/TW ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư "về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện" thì biên chế tối thiểu cho cơ quan ĐTN cấp tỉnh là 25, cấp huyện là 4. Quy định này không qui định số lượng biên chế tối đa, nên nhìn chung các cơ quan chuyên trách của Đoàn đều vượt xa so với qui định tối thiểu nhất là đối với cấp tỉnh. Khảo sát tại 12 tỉnh, thành Đoàn khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên cho thấy bình quân mỗi tỉnh, thành Đoàn đang sử dụng 48,83 biên chế. Trong đó, bình quân biên chế thuộc các ban chuyên môn của tỉnh, thành Đoàn là: 30,1, chiếm 68,63%; biên chế các đơn vị sự nghiệp chiếm 31,37%. Đối với các huyện, thị Đoàn thì hiện nay biên chế tại các cơ quan chuyên trách đều vượt xa số biên chế tối thiểu. Khảo sát tại 137 huyện, thị Đoàn cho thấy mỗi đơn vị hiện đang được giao bình quân số biên chế: 5,95 cán bộ và thực tế mới sử dụng bình quân 4,28 biên chế tại cơ quan thường trực; một số đơn vị được giao biên chế nhiều hơn 2 lần mức định biên tối thiểu do TW qui định. Vì vậy, cần đổi mới và qui định lại việc giao biên chế cán bộ chuyên trách cho cơ quan ĐTN và các đoàn thể chính trị- xã hội cấp huyện, cấp tỉnh theo hướng qui định số định biên tối đa và tạo sự thống nhất, đồng bộ giữa các đơn vị. Khắc phục tình trạng "xin - cho", "chạy định biên", dẫn đến bất cập, phình to bộ máy, thiếu đồng bộ hiện nay. Nếu quy định số biên chế trung bình cho cơ quan chuyên trách của ĐTN cấp huyện từ 4-5 người (tùy theo khu vực, địa bàn) thì với số lượng huyện, thị, quận trong cả nước hiện nay có thể giảm hơn 1000 biên chế cán bộ đoàn cấp huyện. Nếu qui định mỗi tỉnh, thành Đoàn có từ 25- 35 biên chế thì với số lượng các đơn vị tỉnh, thành hiện nay có thể giảm được từ 800 đến 1000 biên chế cán bộ đoàn cấp tỉnh.

Ba là, tinh giản biên chế tại các đơn vị sự nghiệp, đơn vị trực thuộc các tỉnh, thành Đoàn.

Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp (Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên, Trung tâm Dạy nghề Thanh niên, Tổng Đội Thanh niên Xung phong) trực thuộc tỉnh, thành Đoàn có số lượng viên chức chiếm 31,37% tổng số định biên

của tỉnh, thành Đoàn, có đơn vị chiếm đến 50%. Điều này không đúng chủ trương và tinh thần tinh giản biên chế tại các đơn vị sự nghiệp của Đảng và Nhà nước. Tuy vậy, các đơn vị vẫn đang nỗ lực xin tăng cường biên chế cho các đơn vị sự nghiệp để được ngân sách cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động, làm cho việc tinh giản biên chế càng khó khăn hơn. Vì vậy, cần thực hiện cương quyết chế độ hợp đồng lao động theo vị trí việc làm đối với các viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh số biên chế hưởng lương ngân sách tại các đơn vị sự nghiệp để tăng số biên chế cho khối các ban chuyên môn trực thuộc các tỉnh, thành Đoàn. Đồng thời có biện pháp tạo cơ chế thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp hoạt động có hiệu quả, khai thác tốt nguồn lực, cơ sở vật chất để nâng cao đời sống cho đội ngũ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp của Đoàn.

- Thực hiện có hiệu quả Quy chế cán bộ đoàn trong tình hình mới

Trong đổi mới tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, cần chú trọng đổi mới công tác cán bộ đoàn. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn:

Công tác cán bộ đoàn là một bộ phận quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng, nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ đoàn, đồng thời tạo nguồn bổ sung cán bộ cho hệ thống chính trị. Công tác cán bộ đoàn có tính đặc thù riêng, do vậy cán bộ đoàn đòi hỏi có độ tuổi sát với độ tuổi thanh niên; thời gian giữ chức vụ ngắn; có sự thay đổi nhanh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ [6, tr. 2].

Các cấp bộ Đoàn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế cán bộ Đoàn, tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, TW Đoàn cần phối hợp với Ban Tổ chức TW Đảng tham mưu Ban Bí thư TW Đảng điều chỉnh, bổ sung Quy chế cán bộ Đoàn cho phù hợp với tình hình thực tế. Cần giải quyết hài hòa vấn đề trẻ hóa đội ngũ cán bộ đoàn với đảm bảo yêu cầu năng lực thực tiễn đội ngũ cán bộ đoàn và giải quyết đầu ra cho cán bộ đoàn. Theo đó, nên điều chỉnh kéo giãn tiêu chuẩn về độ tuổi đối với cán bộ đoàn chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở. Quy định về độ tuổi theo Quy chế hiện tại rất khó thực hiện tại nhiều địa phương, đơn vị đối với các trường hợp bầu giữ chức vụ lần đầu

hoặc đến tuổi phải luân chuyển công tác. Nên qui định Bí thư tỉnh Đoàn giữ chức vụ lần đầu không quá 37 tuổi (thay cho 35 tuổi), Phó bí thư tỉnh Đoàn giữ chức vụ lần đầu không quá 35 tuổi (thay cho 33 tuổi); Bí thư huyện Đoàn, Bí thư Đoàn cơ sở (xã, phường, thị trấn) giữ chức vụ không quá 37 tuổi (thay cho không quá 35 tuổi). Trong thực tế, có ít Bí thư tỉnh, thành Đoàn làm trọn 01 nhiệm kỳ 05 năm, mà thường nhận nhiệm vụ 2 đến 03 năm đã chuyển công tác, một số trường hợp chưa đến 01 năm. Vì vậy, Quy chế qui định: "Bí thư tỉnh, thành Đoàn giữ chức vụ lần đầu không quá 35 tuổi và giữ chức vụ không quá 40 tuổi" là chưa phù hợp. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn đối với chức danh Bí thư, Phó bí thư Đoàn cơ sở nên qui định trình độ đại học (thay cho trình độ Trung cấp) đối với khu vực đồng bằng, đô thị và có qui định riêng yêu cầu trình độ thấp hơn đối với các khu vực đặc thù, khó khăn, cán bộ dân tộc thiểu số. Bổ sung tiêu chuẩn về năng lực thực tiễn, trưởng thành từ phong trào đối với cán bộ đoàn chủ chốt các cấp. Theo đó, cần qui định cụ thể thời gian tối thiểu tham gia công tác Đoàn trước khi được bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ chủ chốt của tổ chức Đoàn các cấp, vì cán bộ Đoàn có tính đặc thù riêng; khắc phục tình trạng chưa làm cán bộ Đoàn, chưa qua rèn luyện thực tiễn đã trở thành lãnh đạo của tổ chức Đoàn. Hiện nay, trong tiêu chuẩn cán bộ đoàn, TW Đoàn, các tỉnh, thành Đoàn cũng đã đề ra tiêu chuẩn để đáp ứng năng lực thực tiễn của cán bộ đoàn, như: Bí thư TW Đoàn phải là người từng giữ chức vụ trưởng các ban, đơn vị trực thuộc TW Đoàn hoặc đã từng giữ chức danh chủ chốt tại các tỉnh, thành đoàn;... Tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không quy định rõ thời gian tối thiểu giữ các chức vụ nên tạo lỗ hổng trong việc hợp lý qui trình trước khi đề bạt, bầu cử hay bổ nhiệm cán bộ đoàn theo hình thức "*Nhúng màu thực tiễn*". Vì vậy, đối với đội ngũ cán bộ đoàn, cùng với yêu cầu về phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, độ tuổi phù hợp cần quy định cụ thể tiêu chuẩn về năng lực thực tiễn; khắc phục tình trạng đang có xu hướng ngày càng phổ biến, là một số cán bộ đoàn được cấp ủy giới thiệu đề bạt quá nhanh, chưa kinh qua cán bộ đoàn đã làm "quan đoàn", tạo dư luận xã hội không tốt, làm giảm động lực phấn đấu, rèn luyện trong cán bộ, ĐV, TN.

Hai là, các cấp bộ đoàn cần chủ động và bám sát nội dung Quy chế cán bộ Đoàn trong công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ đoàn; khắc

phục tình trạng cán bộ đoàn không đủ tiêu chuẩn đầu ra khi hết tuổi làm cán bộ đoàn. Điều này rất cấp thiết đối với các địa phương cấp ủy có quy định riêng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, loại hình đào tạo đối với cán bộ đoàn cao hơn quy định chung theo Quy chế. Đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ đoàn theo hướng rõ tiêu chuẩn, công khai minh bạch, có cạnh tranh. Nghiên cứu nhân rộng mô hình thi tuyển các chức danh lãnh đạo của Đoàn nhằm chọn được cán bộ có chất lượng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo công tác Đoàn và phong trào TN trong tình hình mới. Với đặc thù của cán bộ đoàn là các chức danh chủ chốt của tổ chức Đoàn phải qua bầu cử, do vậy cần nghiên cứu hình thức thi tuyển theo hướng: các chức danh bổ nhiệm (Trưởng, phó các ban, đơn vị trực thuộc TW Đoàn; Trưởng, phó các ban, đơn vị trực thuộc tỉnh, thành Đoàn) thì tổ chức thi tuyển công khai. Đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đoàn bầu cử theo nguyên tắc của tổ chức Đoàn thì tổ chức thi tuyển dự nguồn cho các chức danh này hoặc lấy nguồn nhân sự đã qua thi tuyển (đối với chức danh được bổ nhiệm) làm nguồn để giới thiệu bầu cử giữ các chức danh chủ chốt của Đoàn. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác giới thiệu nguồn, công tác quy hoạch với công tác thi tuyển cán bộ đoàn; quan tâm xây dựng, tạo nguồn cán bộ đoàn là những ĐV ưu tú nhất trong phong trào TN, trải qua thực tiễn ở cơ sở, có phẩm chất chính trị, có bản lĩnh, năng lực công tác TN, đã được đào tạo chuyên môn cơ bản, nhiệt tình, tâm huyết và được ĐVTN tín nhiệm. Thực hiện tốt điều này sẽ loại trừ được các yếu tố thiếu khách quan trong quá trình tuyển chọn, qui hoạch, bố trí, đề bạt cán bộ đoàn tại các cơ quan chuyên trách; khắc phục xu hướng "quan chức hóa" hay "tinh hoa hóa" cán bộ đoàn hiện nay.

Ba là, quán triệt sâu sắc quan điểm công tác cán bộ đoàn là một bộ phận quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ đoàn và quản lý đội ngũ cán bộ đoàn đồng thời phát huy vai trò tham mưu, trách nhiệm và tính độc lập tương đối của tổ chức Đoàn trong công tác cán bộ. Tránh tình trạng áp đặt, mệnh lệnh trong việc phân công, bố trí cán bộ chủ chốt của Đoàn. Khi quản lý, phân công cán bộ đoàn cần thực hiện cương quyết, đúng tiêu chuẩn cán bộ đoàn để đảm bảo tính thống nhất và tính hệ thống trong thực hiện Quy chế cán bộ đoàn. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa cấp ủy và Đoàn cấp trên trong công tác cán bộ đoàn.

Bốn là, quan tâm chăm lo thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ đoàn.

Phối hợp giải quyết tốt đầu ra cho cán bộ đoàn, nhất là các cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách của Đoàn, cán bộ đoàn cơ sở đang gặp khó khăn khi đến tuổi phải luân chuyển công tác. Tổ chức Đoàn cần chủ động rà soát để tham mưu cho cấp ủy, có biện pháp phù hợp tránh tình trạng đến lúc chuyển không được mới có ý kiến đề xuất hoặc không đủ điều kiện luân chuyển sang chức danh công tác khác. Giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ đoàn không nên đánh đồng với cán bộ của các đoàn thể chính trị khác, nhất là đội ngũ cán bộ đoàn cơ sở. Quan tâm giải quyết đồng bộ, thống nhất chế độ sinh hoạt phí cho đội ngũ Bí thư chi Đoàn, thực hiện kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi Đoàn với chi hội trưởng TN hoặc thôn đội trưởng, tạo điều kiện để Bí thư chi Đoàn được cơ cấu, bầu vào cấp ủy cùng cấp tại các thôn, bản, khối phố, cơ quan, đơn vị nhằm kết hợp giải quyết chế độ, hỗ trợ chính sách cho đội ngũ Bí thư chi Đoàn.

Năm là, cần quan tâm đào tạo, chuẩn hóa cán bộ đoàn theo tiêu chuẩn cán bộ đoàn. TW Đoàn cần tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiên trì, linh hoạt và đa dạng nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh cán bộ đoàn ở từng cấp, đào tạo cán bộ đoàn tại các khu vực, lãnh vực đặc thù. Tiếp tục thực hiện tốt việc phân cấp trong huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ đoàn. Tập trung biên soạn, hoàn thiện tài liệu giáo trình chuẩn cho từng đối tượng, khắc phục tình trạng khung chương trình và tài liệu ban hành còn nặng về lý luận, một số nội dung chưa phù hợp với các nhóm đối tượng. Quan tâm xây dựng đội ngũ báo cáo viên, giảng viên giỏi lý luận, kỹ năng, nghiệp vụ công tác TN; kiểm tra giám sát việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ đoàn tại các tỉnh, thành Đoàn để chấn chỉnh, nâng cao chất lượng bồi dưỡng cán bộ đoàn tại các địa phương. Các tỉnh, thành Đoàn cần có chương trình phối hợp với các trường Chính trị các tỉnh, thành; các huyện, thị Đoàn xây dựng chương trình phối hợp với các Trung tâm Bồi dưỡng lý luận chính trị của các huyện, thị để thực hiện các hiệu quả công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ đoàn. TW Đoàn cần quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn việc thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng huấn luyện cán bộ Đoàn-Hội-Đội, Trung tâm đào

tạo, huấn luyện cán bộ đoàn, hội tại các địa phương, đơn vị; tạo điều kiện và nguồn lực nhằm phát huy tốt hơn vai trò của các Trung tâm Thanh thiếu niên tại địa phương trong công tác đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ đoàn, góp phần nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng cán bộ đoàn trong tình hình mới.

Phát huy vai trò các Trung tâm Thanh thiếu niên của TW Đoàn đóng chân tại các khu vực Bắc, Trung, Nam, trong công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ đoàn, nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực, cơ sở vật chất của các đơn vị thuộc cơ quan TW Đoàn. Vì vậy, Ban Bí thư TW Đoàn cần quan tâm bố trí nguồn lực và giao nhiệm vụ cho đơn vị có điều kiện tham gia công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ đoàn để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến.

4.3.2.3. Đổi mới công tác đoàn viên

Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng ĐV, trọng tâm là nâng cao giác ngộ lý tưởng, phẩm chất đạo đức, tính gương mẫu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng xã hội của người ĐV. Muốn nâng cao chất lượng ĐV cần chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác phát triển ĐV mới; công tác quản lý ĐV; công tác giới thiệu ĐV sinh hoạt nơi cư trú; thực hiện có hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức đối với chương trình "Rèn luyện ĐV" và tạo động lực cho ĐV rèn luyện, cống hiến và trưởng thành. Cụ thể, cần quan tâm thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác phát triển ĐV

Các cấp bộ Đoàn quan tâm chỉ đạo công tác phát triển ĐV mới thông qua việc tổ chức các phong trào hành động cách mạng để các cơ sở Đoàn có cơ sở lựa chọn những TN tiên tiến bồi dưỡng kết nạp vào Đoàn. Quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng các lớp tìm hiểu về Đoàn, đảm bảo mỗi TN khi vào Đoàn được rèn luyện qua hoạt động của Đoàn, đều có nhận thức và hiểu biết cơ bản về Đoàn. Kiên trì thực hiện phương châm: không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn khi kết nạp TN vào Đoàn; tổ chức cho ĐV đăng kí và thực hiện Chương trình Rèn luyện ĐV ngay sau khi kết nạp.

Hai là, tổ chức thực hiện tốt chương trình "Rèn luyện đoàn viên"

Các cấp bộ đoàn tập trung các giải pháp tạo động lực để triển khai thực hiện chương trình "Rèn luyện đoàn viên", như: ban hành hướng dẫn cụ thể; xây dựng tài

liệu; thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hàng năm, có tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, nghiên cứu nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện. Nghiên cứu lồng ghép các nội dung rèn luyện ĐV với thực hiện Chỉ thị số 05CT-TW về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng ĐV, từng cơ sở Đoàn. Nghiên cứu đa dạng hóa chương trình "Rèn luyện Đoàn viên" theo hướng chỉ đạo đề Đoàn cơ sở và chi đoàn hướng dẫn nội dung rèn luyện ĐV phù hợp nhiệm vụ và đặc thù đơn vị, lựa chọn các nội dung phù hợp, thiết thực, coi trọng tính tự giác rèn luyện của ĐV. Cụ thể hóa nội dung rèn luyện ĐV phù hợp với điều kiện sinh hoạt và nhu cầu của ĐV; đề cao sự chủ động đăng ký và rèn luyện của ĐV, tăng tính hướng dẫn của Đoàn cơ sở và sự kiểm tra giám sát của Đoàn cấp huyện, đánh giá tuyên dương khen thưởng của Đoàn cấp tỉnh.

Ba là, thực hiện tốt công tác quản lý ĐV

Đổi mới công tác quản lý ĐV theo hướng ứng dụng mạnh mẽ tin học và công nghệ thông tin. Trước hết, chỉ đạo chấn chỉnh công tác đoàn vụ, tập trung xây dựng hệ thống cấu trúc cơ sở dữ liệu tiến tới cập nhật quản lý ĐV một cách có hệ thống. Thay thế việc quản lý ĐV bằng "Sổ đoàn viên" hiện nay bằng quản lý dữ liệu ĐV qua hệ thống tin học hóa; chấn chỉnh hệ thống sổ sách, hồ sơ quản lý ĐV của cơ sở Đoàn. Đoàn cấp huyện và cấp tỉnh trước mắt cần tham mưu, đầu tư giải pháp tin học hóa công tác quản lý ĐV.

Đoàn cơ sở xã, phường, thị trấn cần thực hiện tốt thủ tục chuyển sinh hoạt đối với ĐV đi làm ăn xa, tiếp nhận ĐV từ nơi khác đến sinh sống, học tập, lao động theo hướng linh hoạt và hạn chế thủ tục hành chính. Đoàn các trường đại học, cao đẳng cần phối hợp quản lý ĐV, sinh viên ngoại trú; khuyến khích các hình thức sáng tạo trong tổ chức hoạt động và vận động tập hợp TN ở các khu lưu trú, nhà trọ, thông qua đó nắm bắt, quản lý ĐV một cách có hiệu quả.

Bốn là, đánh giá công bằng và tạo môi trường động lực tốt cho ĐV rèn luyện, cống hiến, trưởng thành.

Các cấp bộ Đoàn từ huyện đến cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả "Ngày đoàn viên" phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị xem đây là điểm nhấn để nâng cao trách nhiệm và vai trò của người ĐV. Tổ chức Đoàn cần xây

dựng và tạo môi trường tốt cho ĐV rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành. Đó chính là môi trường giúp ĐV học tập, sinh hoạt, rèn luyện, tìm kiếm việc làm, tạo việc làm góp sức xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh, gia đình hạnh phúc.

Đoàn TN chủ động, tích cực tham gia các hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội; tạo điều kiện cho ĐV tham gia và đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng và phát triển tổ chức Đoàn, xây dựng hệ thống chính trị và quá trình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước. Qua đó, vai trò, vị trí của ĐV được khẳng định, ghi nhận, góp phần tạo động lực cho ĐV rèn luyện, phấn đấu, hoàn thiện mình để trưởng thành hơn. Các cấp bộ đoàn nên lắng nghe, tôn trọng và tin tưởng, tạo niềm tin cho ĐV, giúp ĐV hiểu được giá trị, ý nghĩa đích thực của mình. Làm sao để mỗi ĐV không chỉ là người thực hiện tốt nhiệm vụ của mình mà còn là người khởi xướng, sáng tạo, thiết kế nên các mô hình, phong trào hành động của TN. Khi đó ĐV sẽ thấy được giá trị đích thực của mình, tạo niềm hứng khởi mạnh mẽ để ĐV rèn luyện, phấn đấu.

Muốn tạo động lực tốt cho ĐV cần thực hiện việc phân loại đánh giá ĐV một cách thực chất; ghi nhận, đãi ngộ công bằng đối với những đóng góp, cống hiến xứng đáng của ĐV. Khắc phục tình trạng đánh giá chung chung, trung bình chủ nghĩa, người tích cực xuất sắc cũng như người tiêu cực. TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần kiến nghị với tổ chức Đảng nghiên cứu điều chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện phát triển Đảng theo hướng coi trọng năng lực thực tiễn, mức độ rèn luyện, phấn đấu và vấn đề chính trị hiện tại của ĐV khi xem xét kết nạp đảng viên mới, ghi nhận, đánh giá đúng sự nỗ lực, phấn đấu của ĐV. Đồng thời, tổ chức Đoàn cần kiên quyết xóa tên những ĐV kém, vi phạm nguyên tắc, không còn tâm huyết, gắn bó với tổ chức. ĐV kém có thể làm ảnh hưởng uy tín, suy yếu tổ chức. Khi ĐV tích cực nhìn thấy những ĐV yếu kém vẫn đứng trong tổ chức sẽ cảm thấy mất đi niềm say mê, hứng khởi cần thiết. Vì vậy, mạnh dạn xóa tên những ĐV yếu kém khỏi tổ chức cũng là cách ghi nhận, đánh giá đúng những ĐV tích cực, xuất sắc.

4.3.3. Nhóm giải pháp về đổi mới hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

4.3.3.1. Đổi mới hoạt động tuyên truyền giáo dục của Đoàn

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được Đảng tin tưởng giao nhiệm vụ thực hiện chức năng trường học XHCN của TN. Đây là chức năng cơ bản và quan trọng nhất của tổ chức Đoàn. Trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn đang gặp nhiều khó khăn, trở ngại và thách thức hơn bao giờ hết. Vì vậy, cần chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn, trọng tâm là giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho TN, xác lập hệ giá trị trong thanh thiếu niên. Theo chúng tôi cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp sau:

Một là, các cấp bộ Đoàn cần chú trọng đổi mới cách thức tiếp cận, nội dung và phương thức giáo dục của Đoàn theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu, tâm lý của ĐVTN. Coi trọng vai trò chủ động của tổ chức Đoàn với việc khơi dậy tính tích cực, tự giáo dục, tự rèn luyện của ĐVTN; hướng đến các đối tượng TN yếu thế, TN ít có điều kiện thụ hưởng các loại hình giáo dục của ĐTN để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn. Các cấp bộ Đoàn chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030". Đẩy mạnh việc học tập 6 bài học lý luận chính trị cho cán bộ, ĐVTN một cách phù hợp, theo hướng sử dụng các bài học lý luận chính trị cơ bản phục vụ tập huấn cán bộ từ cấp chi đoàn trở lên, đối với ĐVTN tăng cường giáo dục chính trị thông qua hình thức tuyên truyền trực quan, sử dụng tài liệu dạng trắc nghiệm, hỏi đáp, dễ hiểu, dễ nhớ. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị cho thanh thiếu niên, như các hội thi tìm hiểu trực tuyến qua mạng internet, hội thi "Olympic các môn khoa học chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh". Chú trọng tổ chức các hoạt động giới thiệu, tôn vinh những TN tiên tiến, gương điển hình người tốt, việc tốt; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt Cuộc vận động "Tuổi

trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác"; "Tôi yêu Tổ quốc tôi"; chương trình "Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam"; chương trình giáo dục ý thức công dân "Khi tôi tuổi 18", "Kể chuyện theo án",... để giáo dục đạo đức, lối sống cho TN. Quan tâm giáo dục truyền thống, lịch sử vẻ vang của dân tộc, của Đảng, của Đoàn cho thanh thiếu nhi; giáo dục ý thức cảnh giác "chống diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; ý thức chủ quyền biển, đảo trong tuổi trẻ; tích cực giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chủ động xây dựng các mô hình, lực lượng nòng cốt, cốt cán để kịp thời dự báo, nắm chắc tình hình diễn biến tư tưởng, tâm trạng của các đối tượng TN.

Hai là, phát huy, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống báo chí xuất bản, các công cụ báo chí điện tử, Website của ĐTN, vận dụng các tiện ích của công nghệ thông tin và internet để nâng cao tính hấp dẫn, tính nhanh nhạy và phù hợp với đặc điểm của TN trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho ĐVTN. Các cấp bộ Đoàn chủ động thực hiện các chuyên mục truyền hình TN, phát thanh TN trên sóng truyền hình, truyền thanh của địa phương, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; nêu gương người tốt, việc tốt, đặc biệt là những tấm gương vượt khó vươn lên trong cuộc sống. Tăng cường số lượng và chất lượng các bài viết, buổi phát thanh, phát hình về nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; phát huy có hiệu quả các phương tiện thông tin của Đoàn. Tích cực tiếp cận, nghiên cứu các hiện tượng văn hóa, trào lưu mới thịnh hành trong giới trẻ để có nhận định và định hướng nội dung lành mạnh, tạo sự kiện, dấu ấn, hình thành những xu hướng, trào lưu mới tích cực trong thanh thiếu niên; hoàn thiện các tiêu chí chuẩn mực về xây dựng hình mẫu TN thời đại mới.

Quan tâm chỉ đạo và có giải pháp nâng cao chất lượng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đoàn, mở các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực tuyên truyền viên của Đoàn, đồng thời có cơ chế, chính sách hỗ trợ điều kiện, phương tiện hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đoàn.

Ba là, phát huy vai trò các thiết chế, cơ sở văn hóa của Đoàn (Trung tâm Thanh thiếu niên, Nhà Văn hóa TN, Nhà Thiếu nhi, Cung Thiếu nhi...) trong công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn. Các cấp bộ Đoàn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư xây dựng, tạo ra nhiều thiết chế

văn hóa, sân chơi lành mạnh cho ĐVTN; thường xuyên tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các câu lạc bộ, đội nhóm với hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với tâm lý lứa tuổi của thanh thiếu niên. Tổ chức các diễn đàn, hội thảo về giáo dục định hướng giá trị xã hội cho thanh thiếu niên, giới thiệu những mô hình hay, cách làm sáng tạo, thuyết phục về giáo dục định hướng giá trị cho thanh thiếu niên; góp phần thúc đẩy sự phát triển nhân cách của TN, làm cho ĐVTN có quan niệm, nhận thức và chấp hành tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, đấu tranh chống lối sống thực dụng, ích kỷ, chạy theo đồng tiền, coi thường luân thường đạo lý và chống lại các hành vi trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Bốn là, chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại; tuyên truyền, vận động viên ĐV, TN tích cực, chủ động trong nghiên cứu, học tập, rèn luyện để sẵn sàng hội nhập. Thúc đẩy phong trào học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh cho ĐV, TN. Tăng cường tuyên truyền, trang bị kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế cho ĐV, TN.

4.3.3.2. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tham gia quản lý xã hội

Xây dựng và bảo vệ Đảng là hai mặt có quan hệ biện chứng. Đó là một thể thống nhất trong quá trình vận động phát triển của Đảng. Thực chất của quá trình này là không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, là quá trình giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, với nhân dân. ĐTN có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, tham gia xây dựng chính quyền và quản lý xã hội, đây cũng là một chức năng cơ bản của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Để thực hiện hiệu quả chức năng này cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác giáo dục chính trị, lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức trong TN về Đảng và củng cố niềm tin của TN với Đảng.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục của Đoàn góp phần tích cực giúp TN nhận thức sâu sắc mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, mục tiêu của Đảng ta là lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước thành công, phấn đấu vì mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng,

văn minh". Các cấp bộ Đoàn cần đổi mới phương thức giáo dục về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử vẻ vang của Đảng, của dân tộc cho các thế hệ TN, làm cho mỗi ĐVTN thấm sâu về hệ tư tưởng của Đảng, sẵn sàng đấu tranh, cảnh giác trước các âm mưu xuyên tạc, chống phá Đảng của các thế lực thù địch đối với Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng.

Tổ chức Đoàn cần khơi dậy lòng tự hào, củng cố niềm tin của TN đối với Đảng thông qua việc tuyên truyền giáo dục, giúp TN hiểu rõ vai trò lịch sử của ĐCSVN đối với cách mạng Việt Nam. Thông qua các cuộc thi tìm hiểu truyền thống, tìm hiểu về Đảng nhân các ngày lễ lớn của Đảng, của dân tộc, các diễn đàn, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy với ĐVTN, tạo cơ hội để lắng nghe những kiến nghị đề xuất, góp ý của cán bộ Đoàn, ĐVTN với Đảng. Tuyên truyền sâu rộng trong TN những thành quả cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng, đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, chú trọng giáo dục nêu gương điển hình đảng viên học tập và làm theo lời Bác, làm cho mỗi ĐVTN tự hào về truyền thống quang vinh của Đảng, đồng thời tăng cường niềm tin của TN đối với Đảng.

Hai là, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng, tạo môi trường thuận lợi cho ĐVTN rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên ĐCSVN. Một khi đã được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng, ĐVTN có điều kiện tốt nhất để nâng cao nhận thức hiểu biết của mình về Đảng, đóng góp tích cực vào việc xây dựng Đảng vững mạnh. Thông qua các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ: "Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc", "Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp", "Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam"...tạo môi trường cho TN rèn luyện phấn đấu trở thành đảng viên ĐCSVN. Tổ chức Đoàn các cấp cần xây dựng tiêu chuẩn ĐV ưu tú phù hợp với tiêu chuẩn xét kết nạp đảng viên của Đảng, nâng cao hơn nữa tỉ lệ ĐV ưu tú giới thiệu cho Đảng được đứng vào hàng ngũ của Đảng; chú trọng trong ĐVTN là sinh viên, TN công nhân, TN sản xuất kinh doanh giỏi, dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động "Đoàn viên, thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam", tạo điều kiện cho ĐVTN liên tục rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên ĐCSVN.

Ba là, tích cực tham gia xây dựng chính quyền nhân dân và quản lý xã hội.

Đổi mới hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong tham gia xây dựng chính quyền và quản lý xã hội. Cần nhấn mạnh và phát triển các quan điểm: ĐTN trước hết và cơ bản là tổ chức tự nguyện của TN, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của TN, là tổ chức của TN, cho TN và vì TN dưới sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Các cấp bộ Đoàn quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật, ý thức "Sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật" trong ĐVTN; tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gương mẫu thực hiện và vận động gia đình, quần chúng thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện trách nhiệm nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Các cấp bộ Đoàn chủ động thực hiện tốt việc giới thiệu với Đảng những cán bộ, ĐV ưu tú để tham gia công tác lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan công quyền của Nhà nước. Động viên ĐVTN tích cực tham gia "Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư", phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới"; chủ động đăng ký đảm nhận các công trình, phần việc TN tại địa phương, động viên sức trẻ tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. ĐTN chủ động đề xuất Nhà nước tạo điều kiện để ĐTN phối hợp, giúp Nhà nước giải quyết những vấn đề "thất bại của thị trường" trong đời sống chính trị - xã hội đối với một số lãnh vực mà Nhà nước tham gia không có hiệu quả, như các vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; vấn đề khắc phục hậu quả thiên tai; đảm bảo an toàn giao thông; các hoạt động vì an sinh xã hội, vì cuộc sống cộng đồng... Từ đó, Nhà nước thay đổi cách tiếp cận về nguồn lực hỗ trợ cho Đoàn hoạt động theo hướng Nhà nước hỗ trợ, đảm bảo kinh phí cho tổ chức Đoàn hoạt động theo các nội dung được Nhà nước giao chứ không phải cấp ngân sách theo cơ chế xin- cho hiện nay.

Các cấp bộ Đoàn cần chú trọng thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện của ĐTN. Đối với nước ta, trong điều kiện chỉ có một Đảng cầm quyền thì sự phản biện của nhân dân nói chung, ĐVTN nói riêng được coi là cầu nối giữa nhân dân

với Đảng, Nhà nước. Điều này đã được khẳng định trong nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng:

Nhà nước ban hành cơ chế để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội. Các cấp ủy Đảng và chính quyền có chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, thường xuyên lắng nghe ý kiến của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân phản ánh với Đảng, Nhà nước những vấn đề mà nhân dân quan tâm, tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật. Thực hiện tốt Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quy chế dân chủ ở mọi cấp để Mặt trận, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị [64, tr. 124].

Đoàn TN cần chủ động đề xuất, tham mưu với các cấp ủy Đảng lựa chọn nội dung giám sát và tích cực tham gia phản biện các chủ trương chính sách, nhất là các chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan trực tiếp đến công tác chăm lo phát triển TN, đảm bảo quyền và lợi ích của TN. Đồng thời tham mưu cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện, cơ chế giúp ĐTN thực hiện tốt hơn vai trò giám sát, phản biện, tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

4.3.3.3. Đổi mới phong trào hành động cách mạng của thanh niên nhằm phát huy nguồn nhân lực trẻ trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Nói đến phong trào TN là nói đến những hoạt động có định hướng chính trị, do ĐTN khởi xướng và dẫn dắt, được động đảo TN hưởng ứng, tham gia. Các phong trào lớn của TN do Đoàn phát động thường có vai trò định hướng, dẫn dắt chung, cái quyết định làm nên sức sống, sự lan tỏa của phong trào TN chính là các phong trào cụ thể phù hợp với từng nhóm đối tượng, thành phần TN khác nhau. Trong đổi mới phong trào hành động cách mạng của TN cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, đổi mới phong trào TN phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của TN, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đất nước.

Quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đã làm biến đổi cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội, làm biến đổi cơ cấu và phân tầng mạnh mẽ các tầng lớp TN, làm phong phú, đa dạng nhu cầu của TN. Cùng với quá trình dân chủ hóa đời sống xã

hội sẽ hình thành nên các nhóm xã hội mới của TN, như các nhóm lợi ích, nhóm TN theo sở thích, nghề nghiệp, TN tôn giáo... Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu đa dạng của TN, ĐTN phải đa dạng hóa các phong trào TN trên cơ sở nhu cầu thực tiễn của TN và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, theo hướng phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp TN trong một hoàn cảnh nhất định, làm cho phong trào TN thật sự là "nơi gặp gỡ của ý nguyện thanh niên với sự định hướng của Đoàn".

Mặt khác, phong trào hành động cách mạng của TN phải ngắn gọn, cao đong, dễ nhớ, có tính khơi dậy và động viên mạnh mẽ tinh thần tham gia của đông đảo TN. Vì vậy, khi xác định tên gọi và nội dung phong trào lớn của TN cần chú ý tính phổ quát chung cho các đối tượng TN, tính thiết thực và hiệu triệu cao, gắn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đất nước trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định. Khắc phục tình trạng duy ý chí, áp đặt phong trào chung cho các đối tượng TN khác nhau, hoặc chỉ dành cho TN trong tổ chức Đoàn - Hội, nội dung phong trào quá rộng, bao gồm cả hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta sau ngày thống nhất đất nước, không phù hợp với thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng ở nước ta.

Trong mỗi giai đoạn hay một nhiệm kỳ công tác cụ thể không nhất thiết phát động các phong trào đã trở nên phổ biến, đã được khẳng định trong đời sống chính trị - xã hội của TN mà chú ý điểm nhấn, khâu đột phá, nhân tố mới của phong trào trong thực tiễn. Bởi lẽ, để thực hiện được phong trào lớn của TN cần triển khai thực hiện các phong trào nhánh, các chương trình và các cuộc vận động khác phù hợp với từng khu vực, đối tượng, tầng lớp TN khác nhau. Đây chính là biểu hiện sinh động và sức sống của phong trào. Điều này, được minh chứng rất rõ trong lịch sử các phong trào TN do ĐTN phát động. Chẳng hạn, trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ĐTN đã phát động trong TN miền Bắc phong trào "Ba sẵn sàng", TN miền Nam phong trào "Năm xung phong". Trong thời khắc chiến tranh khốc liệt, ĐTN đã không ngừng phát động phong trào "Tuổi trẻ giữ nước" hay "Tuổi trẻ bảo vệ Tổ quốc" một cách chung chung mà lựa chọn vấn đề có tính khát vọng chung không chỉ của tuổi trẻ mà cả dân tộc, phát động phong trào một cách ngắn gọn, dễ nhớ và sức hiệu triệu cao, mang lại hiệu quả thiết thực có tính lịch sử.

Hay "Phong trào Thanh niên tình nguyện" không phải là phong trào lớn được chính thức phát động tại các kỳ đại hội mà được ĐTN phát động nhân năm 2000- Năm Thanh niên, đã có sức lan tỏa và hiệu triệu mạnh mẽ trong TN sinh viên và trí thức trẻ; "Phong trào khi tôi tuổi 18" đã làm nên nét riêng, bản sắc trong phong trào của học sinh trung học phổ thông. Đây là những bài học sâu sắc cả về phương diện lý luận và thực tiễn trong xác định, lựa chọn và phát động phong trào TN của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Trong những năm đến, tổ chức Đoàn cần phát động trong tuổi trẻ cả nước ba phong trào lớn: "Tuổi trẻ sáng tạo trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; "Tuổi trẻ xung kích vì cuộc sống bình yên" và Phong trào "Tuổi trẻ khởi nghiệp và lập nghiệp". Từ ba phong trào này, tổ chức Đoàn cần cụ thể hóa thành các Chương trình hành động cụ thể cho phù hợp với nội dung của từng phong trào, phù hợp với các đối tượng, tầng lớp TN khác nhau. Đồng thời tiếp tục lựa chọn triển khai các phong trào nhánh phù hợp, như: "Tuổi trẻ lực lượng vũ trang xung kích bảo vệ Tổ quốc"; "Phong trào thanh niên tình nguyện"; "Khi tôi tuổi 18"; "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới"... , nhằm tạo điểm nhấn và bản sắc riêng của phong trào TN trong giai đoạn mới. Tập trung triển khai các chương trình hành động phù hợp, thiết thực nhằm cụ thể hóa các phong trào lớn do ĐTN phát động.

Hai là, trong phát động phong trào TN và chương trình hành động của ĐTN cần quan tâm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa việc phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của TN với việc quan tâm hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của TN. Đây là mối quan hệ cơ bản, cốt lõi trong giải quyết mối quan hệ giữa thực hiện chức năng chính trị và chức năng xã hội của tổ chức Đoàn hiện nay, không nên tuyệt đối hóa chức năng nào mà phải gắn kết, hài hòa trong một chủ thể, làm cho tổ chức Đoàn thật sự là tổ chức của TN, cho TN và vì TN dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong những năm gần đây, phong trào hành động do Đoàn phát động đã có bước tiến bộ, quan tâm hơn đến việc giải quyết nhu cầu lợi ích của TN. Từ Đại hội IX, đến Đại hội X, Đoàn đã phát động trong cả nước phong trào "Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp". Tuy nhiên, ĐTN thể hiện sự "đồng hành" chủ yếu ở

chặng cuối trong hành trình lập nghiệp của TN như tôn vinh, tuyên dương, khen thưởng chứ chưa có nhiều biện pháp khơi nguồn, hỗ trợ, giúp đỡ TN ngay bước đầu khởi nghiệp, lập thân, lập nghiệp của TN.

Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, thực hiện nền kinh tế thị trường, tổ chức Đoàn phải nhận thức sâu sắc và kiên trì thực hiện một cách hài hòa giữa việc phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của TN trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội với việc chăm lo giải quyết các nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích đa dạng, chính đáng của TN. Các chương trình, các mặt công tác Đoàn phải trở gần gũi, gắn bó với mỗi ĐVTN, tổ chức Đoàn phải trở thành người bạn đồng hành thân thiết của TN, người hướng dẫn tin cậy của TN. Theo đó, tổ chức Đoàn cần tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ, giúp đỡ TN, như: *Chương trình hỗ trợ TN học tập, nghiên cứu, làm chủ khoa học công nghệ; Chương trình hỗ trợ TN khởi nghiệp, lập nghiệp; Chương trình hỗ trợ TN phát triển kỹ năng, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần; Chương trình phát triển tài năng trẻ, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của nguồn nhân lực trẻ.*

4.3.3.4. Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của tổ chức Đoàn đối các tổ chức thanh niên Việt Nam; phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Phương châm xây dựng Đoàn được Nghị quyết hội nghị lần thứ ba, BCHTW Đoàn (khóa IX) xác định là: "Chất lượng tổ chức cơ sở là trọng tâm, cán bộ là then chốt, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên là nhiệm vụ hàng đầu". Trong điều kiện hiện nay, muốn làm tốt công tác mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp TN, cần phát huy vai trò hạt nhân, nòng cốt chính trị của Đoàn trong các tổ chức TN. Tăng cường mở rộng, củng cố và tập hợp TN thông qua các tổ chức TN Việt Nam. Đặc biệt quan tâm đến các tổ, đội, nhóm, câu lạc bộ TN hình thành theo ngành nghề, sở thích để làm tốt công tác định hướng cho TN trong tình hình mới. Chú trọng phát triển, mở rộng các hình thức tập hợp các đối tượng TN đặc thù: TN dân tộc, tôn giáo, TN lao động tự do, TN đi làm ăn xa, TN tại các khu chế xuất, khu nhà trọ...

Trong xu hướng vận động và phát triển của xã hội hiện đại sẽ có nhiều tổ chức xã hội của TN được hình thành cùng với các tổ chức chính danh do ĐTN làm nòng cốt chính trị. Vì vậy, ĐTN cần có hướng tiếp cận mới đối với các tổ chức TN

tự phát, các tổ chức xã hội TN không chính danh để phát huy vai trò định hướng, dẫn dắt TN của Đoàn; không nên quan ngại hay thành kiến, hẹp hòi đối với các hình thức tổ chức TN mới, được hình thành bên ngoài các tổ chức TN truyền thống do Đoàn làm nòng cốt chính trị. *Không nên áp đặt quan điểm "ở đâu có thanh niên ở đó có tổ chức Đoàn" như trước đây mà vấn đề cốt lõi đặt ra là làm sao để Đoàn TN đảm bảo vai trò nòng cốt chính trị, định hướng, dẫn dắt phong trào TN đối với các tổ chức TN khác nhau trong xã hội.*

Đoàn TN cần nghiên cứu, mạnh dạn đổi mới mô hình tổ chức của Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ... theo hướng khắc phục biểu hiện "hành chính hóa", hình thức của các tổ chức hội. Theo đó, chú trọng hình thành mô hình tổ chức hội ở cơ sở theo mô hình câu lạc bộ, đội nhóm TN theo sở thích, nghề nghiệp, hạn chế hình thành mô hình tổ chức TN theo địa bàn dân cư, cấp địa giới hành chính nếu không có hiệu quả, hình thức; không nên áp đặt mô hình tổ chức như nhau ở tất cả các địa phương, đơn vị theo cách giao chỉ tiêu thành tích mà không chú trọng đến chất lượng và hiệu quả hoạt động. Nghiên cứu và mạnh dạn thí điểm việc giảm cấp trung gian của các tổ chức TN do Đoàn làm nòng cốt. Ví dụ, không phải tỉnh nào cũng phải thành lập Hội Doanh nhân trẻ, Hội sinh viên cấp tỉnh nếu không đủ điều kiện về hoạt động, số lượng hội viên trực thuộc (thực tế khảo sát cho thấy có Hội sinh viên cấp tỉnh chỉ có một thành viên duy nhất nhưng vẫn được thành lập). Thực hiện đúng quan điểm của Đảng về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng: "Phát triển các tổ chức quần chúng theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải, tạo môi trường và điều kiện để nhân dân phát huy sức lực, trí tuệ, sáng tạo theo nguyện trên cơ sở pháp luật" [70, tr. 49]. Việc thành lập và duy trì hoạt động của các tổ chức hội phải thực hiện đúng qui định của Nhà nước về quản lý và hoạt động của tổ chức hội, không nên dùng ý chí chính trị hay quyền lực hành chính trong tổ chức và hoạt động của các hội thành viên do Đoàn làm nòng cốt.

Cần quán triệt và nâng cao nhận thức trong các cấp bộ Đoàn tầm quan trọng của công tác xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh, chăm lo dìu dắt, phát triển thiếu niên nhi đồng. Thật sự coi công tác xây dựng Đội vững mạnh là xây dựng Đoàn trước một bước. Để thực hiện tốt yêu cầu này cần quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng và xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh gắn liền ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội. Phát huy vai trò của ĐVTN và tổ chức Đoàn trong chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng xã hội. Tập trung công tác cảm hóa, giáo dục thiếu niên chậm tiến bộ, có nguy cơ nguy phạm pháp luật.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh giỏi kỹ năng nghiệp vụ, năng động, nhiệt tình, yêu trẻ. Nghiên cứu đổi mới phương thức sinh hoạt Đội, hoạt động thiếu nhi phù hợp với các loại hình trường, lớp học và địa bàn dân cư. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách và chỉ huy Đội các cấp, chú trọng mở các lớp đào tạo chuẩn hóa chức danh Tổng phụ trách đội.

Ba là, tập trung củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Đội và lực lượng phụ trách thiếu nhi các cấp, nhất là cấp cơ sở và trên địa bàn dân cư. Định hướng một số mô hình chủ yếu tổ chức hoạt động Đội ở địa bàn dân cư, các hoạt động đó phải phát huy tính tự chủ, tự quản của thiếu nhi dưới sự hướng dẫn của cán bộ phụ trách, như: Câu lạc bộ sở thích, Đội tuyên truyền măng non, Đội nhóm học tốt, làm tốt, Chi đội trên địa bàn dân cư, Chi đội TNTP tạm thời, sinh hoạt hè,...

Bốn là, quan tâm lãnh đạo việc kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động mạng lưới Nhà thiếu nhi, Cung Thiếu nhi, Nhà văn hóa thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi trên toàn quốc. Tham mưu các cấp chính quyền qui hoạch, xây dựng các điểm vui chơi dành cho trẻ em; ủng hộ phương tiện học tập, vui chơi giải trí và sinh hoạt Đội, sinh hoạt Sao Nhi đồng; khai thác có hiệu quả các nguồn lực chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

4.3.3.5. Đổi mới cơ chế tài chính, phân bổ và sử dụng các nguồn lực theo hướng khoán chi phí, nâng cao tính tự chủ, chịu trách nhiệm gắn với hiệu quả công việc.

Thực hiện khoán kinh phí hoạt động, quỹ tiền lương, giao quyền tự chủ tài chính và biên chế cho các cơ quan chuyên trách của Đoàn. Nhà nước chỉ cấp kinh

phí theo cơ chế "đặt hàng", kinh phí đảm bảo đối với hoạt động, chương trình mục tiêu Nhà nước giao cho tổ chức Đoàn thực hiện. Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước: "Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của Chính phủ" [141]. Khắc phục triệt để việc giao kinh phí theo số định biên cán bộ dẫn đến cào bằng, cán bộ thụ động trông chờ vào nguồn kinh phí bao cấp của Nhà nước, chưa khuyến khích tinh giản biên chế tại các cơ quan chuyên trách của Đoàn.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực đảm bảo hoạt động của Đoàn, nhất là đối với các tổ chức Hội do Đoàn làm nòng cốt chính trị. Khuyến khích các cơ quan chuyên trách, cán bộ Đoàn tranh thủ nguồn lực xã hội, vận động từ các nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội đóng góp, hỗ trợ kinh phí cho Đoàn hoạt động, nhất là các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; hoạt động chăm lo, hỗ trợ TN khởi nghiệp, chấp cánh tài năng trẻ...Đồng thời xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, tạo động lực một cách công khai, thiết thực cho cá nhân, tổ chức có đóng góp trong vận động, huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động của Đoàn.

Các cấp bộ Đoàn cần tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, như: Trung tâm Thanh thiếu niên, Nhà Thiếu nhi, Nhà Văn hóa TN, Trung tâm Dạy nghề và giới thiệu việc làm TN...Tạo cơ chế, điều kiện chuyển các đơn vị đang được bao cấp toàn bộ kinh phí sang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính một phần, các đơn vị đã thực hiện cơ chế tự chủ một phần sang cơ chế tự chủ hoàn toàn tài chính, có lộ trình, bước đi phù hợp để các đơn vị sự nghiệp chuyển sang cơ chế tự chủ hoàn toàn tài chính theo Nghị định 43/CP của Chính phủ.

4.3.3.6. Đổi mới phương thức chỉ đạo, công tác tham mưu, phối hợp của các cấp bộ Đoàn

Trong xu hướng dân chủ hóa đời sống xã hội ngày càng cao, trình độ mọi mặt của ĐV, TN ngày càng phát triển và yêu cầu cải cách bộ máy hành chính nhà nước, đòi hỏi các cấp bộ Đoàn phải đổi mới tác phong làm việc, phương thức chỉ đạo. Tạo điều kiện cho ĐV phải thực sự trở thành nhân vật trung tâm, chủ thể trong các hoạt động của Đoàn. Khắc phục tình trạng hành chính hóa, độc thoại một chiều

trong sinh hoạt và hoạt động của Đoàn. Tác phong cán bộ Đoàn phải gần TN, lắng nghe TN, hiểu TN, dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm vì TN, vì tổ chức Đoàn. Chú trọng tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ đoàn, phát triển nghề nghiệp xã hội đối với công TN. Từng cấp bộ Đoàn phải xây dựng qui chế, lề lối, chế độ làm việc khoa học, dân chủ, nói đi đôi với làm.

Trong công tác chỉ đạo của các cấp bộ Đoàn cần kiên trì thực hiện phương châm: tập trung cho cơ sở, hướng về cơ sở, giúp cơ sở giải quyết khó khăn; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn. Cần thực hiện các bước đi, cách làm phù hợp, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. Chú trọng việc nghiên cứu tổng kết thực tiễn, đúc kết mô hình mới, cách làm hay để chuyển giao, nhân rộng trong toàn hệ thống; thực hiện nền nếp, thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá các mặt công tác của Đoàn, nhất là trong thực hiện các phong trào hành động cách mạng, các chương trình do Đoàn triển khai, phát động; tránh bệnh hình thức, phô trương hay chung chung, qua loa đại khái. Từ đó nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận mới trong tổ chức và thực hiện các phong trào hành động cách mạng của Đoàn.

Trong công tác tham mưu, cần thực hiện phương châm: sáng tạo, kiên trì, đeo bám để tham mưu có hiệu quả cho các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo cơ chế, nguồn lực cho Đoàn hoạt động và chăm lo phát triển TN, nhất là các vấn đề mới, cần có sự chuẩn bị về nhận thức và sự đồng thuận của tổ chức và xã hội. Tiếp tục duy trì tốt các phiên làm việc gặp gỡ, đối thoại giữa giữa cấp ủy, chính quyền với TN và tổ chức Đoàn.

Trong công tác phối hợp cần thực hiện phương châm: thực chất, hiệu quả, phát huy tốt nguồn lực xã hội cho công tác Đoàn, nhất là việc lựa chọn nội dung, ký kết chương trình liên tịch với các ngành, các cấp. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết đánh giá các chương trình phối hợp, Nghị quyết liên tịch giữa ĐTN với các cấp, các ngành để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp. Các cấp bộ Đoàn cần chủ động tham mưu ký kết Qui chế phối hợp giữa tổ chức Đoàn với chính quyền cùng cấp theo từng giai đoạn hay nhiệm kỳ đại hội để đưa công tác phối hợp đi vào nền nếp, hiệu quả. Có kế hoạch phối hợp chặt chẽ giữa với MTTQ Việt Nam; phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động phối hợp. Xây dựng, cổ vũ, động viên kịp thời và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Tham mưu, kiến

ngộ với Đảng, Nhà nước bổ sung chủ trương, chính sách về công tác vận động TN; phát huy dân chủ, năng lực trí tuệ, ý thức trách nhiệm công dân trong TN.

Tiểu kết chương 4

Bối cảnh tình mới đã và đang xuất hiện nhiều yếu tố đan xen, ảnh hưởng cả tích cực và cả tiêu cực, đặt ra yêu cầu phải đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Trong đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, các quan điểm, phương hướng trong đổi mới hệ thống chính trị nói chung, đổi mới tổ chức và hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội nói riêng. Tập trung đổi mới mạnh mẽ về tổ chức của ĐTN, từ đổi mới nhận thức về vai trò, chức năng của ĐTN; đổi mới nhận thức, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với ĐTN; đổi mới hệ thống tổ chức, bộ máy của Đoàn; công tác cán bộ đoàn; công tác ĐV. Trọng tâm là đổi mới hệ thống tổ chức ĐTN cấp huyện trong mối quan hệ với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện. Đây là khâu đột phá về tư duy và nhận thức mới trong đổi mới hệ thống tổ chức của Đoàn.

Trong đổi mới hoạt động của Đoàn cần chú trọng đổi mới, đa dạng các phong trào TN, phong trào phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tình hình TN và phù hợp với các đối tượng, tầng lớp TN. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn; phát huy vai trò của ĐTN trong công tác xây dựng Đảng, Nhà nước và quản lý xã hội; phát huy vai trò nòng cốt của ĐTN trong các tổ chức TN Việt Nam và công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh; đổi mới công tác chỉ đạo, công tác tham mưu, công tác phối hợp và phong cách làm việc của cán bộ đoàn. Đồng thời đổi mới cơ chế tài chính, nguồn lực đảm bảo cho ĐTN hoạt động.

Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước là vấn đề khó, nhiều nội dung mới nảy sinh cần giải quyết. Vì vậy, cần kiên trì, bình tĩnh, tiến hành chặt chẽ và có bước đi phù hợp, tranh thủ sự đồng thuận của tổ chức và xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp TN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

KẾT LUẬN

Thứ nhất, CNH, HĐH ở nước ta là tất yếu khách quan, có tính quy luật chung và phổ biến đối với các quốc gia trong quá trình phát triển. CNH, HĐH ở nước ta nhằm tạo nền tảng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho CNXH. Quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đòi hỏi phải hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, vận hành xã hội, chuyên môn hóa chức năng ngày càng sâu sắc của các thể chế, dân chủ hóa đời sống xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đòi hỏi sự đổi mới của cả hệ thống chính trị. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị nước ta. Vì vậy, đòi hỏi phải đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về CNH, HĐH ở nước ta, luận án đã xác định yêu cầu đối với tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; xác định rõ các khái niệm cơ bản về tổ chức và hoạt động của ĐTN, mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động của ĐTN. Đây là cơ sở quan trọng để xem xét đánh giá thực trạng công tác tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH cũng như nghiên cứu đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước.

Thứ hai, trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, ĐTN tiếp tục phát huy vai trò là lực lượng xung kích cách mạng, động viên đông đảo ĐV, TN tích cực tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, thật sự là đội dự bị tin cậy của Đảng, tích cực tham gia xây dựng Đảng và chính quyền nhân dân. ĐTN các cấp đã quan tâm chú trọng đổi mới tổ chức và hoạt động, bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Tuy vậy, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh CNH, HĐH chưa thật sự đáp ứng tốt yêu cầu của bối cảnh tình hình và nhiệm vụ mới. Mô hình, hệ thống tổ chức của Đoàn chưa được đổi mới căn bản, hệ thống tổ chức vẫn theo bốn cấp hành chính, biên chế chưa được tinh giản. Tổ chức Đoàn đã tổ chức được nhiều phong trào mang lại hiệu quả thiết thực, có tính hiệu triệu đông đảo ĐV, TN, tạo dư luận xã hội tốt, nhưng vẫn có

nhiều phong trào nặng về bề nổi, phô trương, hình thức, chưa thật sự xuất phát từ nhu cầu, lợi ích thiết thực của số đông TN.

Trong đẩy mạnh CNH, HĐH, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhiều vấn đề, nhân tố mới nảy sinh, tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đó là yêu cầu đặt ra trong đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội; quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, thực hiện nền kinh tế thị trường đã làm phân hóa sâu sắc các tầng lớp TN và làm thay đổi hệ giá trị trong TN, đa dạng các nhu cầu, lợi ích của TN và những xu hướng vận động mới của các tổ chức TN... cần nghiên cứu, nắm bắt một cách cụ thể, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước.

Thứ ba, trong đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc, phương hướng trong đổi mới hệ thống chính trị nói chung, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội nói riêng. Tập trung đổi mới mạnh mẽ về tổ chức của ĐTN, từ đổi mới nhận thức về vai trò, chức năng của ĐTN trong thời kỳ mới; đổi mới nhận thức, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với ĐTN; đổi mới hệ thống tổ chức, bộ máy của Đoàn; công tác tổ chức cơ sở Đoàn; công tác cán bộ Đoàn; công tác ĐV. Trọng tâm là đổi mới tổ chức bộ máy ĐTN cấp huyện trong mối quan hệ với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện. Xem đây là khâu đột phá về tư duy trong đổi mới hệ thống tổ chức của Đoàn.

Trong đổi mới hoạt động của Đoàn cần chú trọng đổi mới nội dung phong trào hành động cách mạng của TN theo hướng đa dạng, linh hoạt, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đất nước, nhu cầu của TN, phù hợp với các đối tượng, tầng lớp TN. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn; phát huy vai trò của ĐTN trong công tác xây dựng Đảng, Nhà nước và quản lý xã hội; vai trò nòng cốt của ĐTN trong các tổ chức TN Việt Nam và công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh; đổi mới công tác chỉ đạo, công tác tham mưu, phối hợp và phong

cách làm việc của cán bộ Đoàn. Đồng thời đổi mới cơ chế tài chính, nguồn lực đảm bảo cho Đoàn hoạt động. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN nhằm đáp ứng yêu cầu trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Thứ tư, nhằm thực hiện có hiệu quả các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, cần có sự đổi mới đồng bộ hệ thống chính trị, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Vì vậy, Đảng cần có chủ trương, Nghị quyết có tính đột phá về đổi mới tổ chức và hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện theo hướng tích hợp, tinh giản bộ máy và biên chế cán bộ, công chức bộ cơ quan Đảng, MTTQ và đoàn thể cấp huyện. MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cần nghiên cứu sửa đổi Điều lệ cho phù hợp khi tiến hành đổi mới tổ chức và hoạt động. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đoàn, theo hướng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của ĐTN trong đẩy mạnh CNH, HĐH; xem xét đề xuất Ban Bí thư TW Đảng bổ sung, sửa đổi Quy chế cán bộ Đoàn cho phù hợp với yêu cầu công tác cán bộ Đoàn trong tình hình mới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Lê Văn Ri (2006), "Những mô hình, cách làm sáng tạo trong tuyên truyền giáo dục thế hệ trẻ", *Tạp chí Thanh niên*, (4).
2. Lê Văn Ri (2006), "Thanh niên với việc giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa", *Tạp chí Thanh niên*, (14).
3. Lê Văn Ri (2006), "Thực hiện qui chế cán bộ Đoàn ở tỉnh Phú Yên", *Tạp chí Thanh niên*, (15).
4. Lê Văn Ri (2011), "Tu tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và công tác thanh niên", *Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử: <http://xaydungdang.org.vn>*, ngày 15/10.
5. Lê Văn Ri (2012); "Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng", *Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử: <http://xaydungdang.org.vn>*, ngày 04/2.
6. Lê Văn Ri (2012), "Phong cách lãnh đạo của người cán bộ Đoàn", *Tạp chí Thanh niên*, (9).
7. Lê Văn Ri (2012), "Định hướng giá trị trong công tác giáo dục thanh thiếu niên hiện nay", *Tạp chí Thanh niên*, (13).
8. Lê Văn Ri (2012), "Kinh nghiệm trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ của Thành ủy Đà Nẵng", *Tạp chí Thanh niên*, (35).
9. Lê Văn Ri (2014), "Đề đoàn viên rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành", *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (3).
10. Lê Văn Ri (2014), "Xây dựng Văn hóa chính trị theo di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh", *Tạp chí Thanh niên*, (8).
11. Lê Văn Ri (2015), "Vai trò các thiết chế văn hóa, cơ sở giáo dục của Đoàn trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh thiếu niên", *Tạp chí Thanh niên*, (21).
12. Lê Văn Ri (2015), "Sự lãnh đạo của Đảng về công tác phát triển thanh niên qua gần 30 năm đổi mới - kết quả và những vấn đề đặt ra", *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, 3(130).
13. Lê Văn Ri (2016), "Thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn- Kết quả và những vấn đề đặt ra", *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, 3(136).
14. Lê Văn Ri (2016), "Một số giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn trong tình hình mới", *Tạp chí Thanh niên*, (36).

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn An (2012), *Đổi mới mô hình tổ chức Đoàn tại một số khu vực đặc thù trong điều kiện hiện nay*, Đề tài cấp bộ mã số: ĐT.KXĐTĐN 2012-01.
2. Nguyễn Thọ Ánh (2006), *Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2003), *Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 12/3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2006), *Nghị quyết hội nghị Trung ương 5 (khóa X) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết số 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Hà Nội.
6. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2010), *Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02, về việc ban hành Quy chế cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh*.
7. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1977), *Văn kiện Đảng 1930 - 1945*, tập 1, Nxb Sự thật, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*, Hà Nội.
9. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2015), *Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức*, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2015), *Quyết định số 282-QĐ/TW ngày 01/4 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện*, Hà Nội.
11. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2008), *Kết Luận Hội nghị lần thứ ba Ban thường vụ Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khóa IX*

về một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2008-2012, Hà Nội.

12. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2012), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2012-2017, Hà Nội.*
13. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2013), *Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khóa X về việc tổ chức Cuộc vận động xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới, Hà Nội.*
14. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2013), *Chương trình hành động số 12-CT/ĐTN ngày 24/10 của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, Hà Nội.*
15. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2013), *Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 25 (khóa X) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Hà Nội.*
16. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2014), *Đề án số 05-ĐA/TWĐTN-BTC ngày 25/2 về thí điểm nhiệm kỳ đại hội đoàn tại một số khu vực đặc thù, Hà Nội.*
17. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2015), *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về "Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường" giai đoạn 2013-2015 và trọng tâm đến nay 2017, Hà Nội.*
18. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2015), *Báo cáo Kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TWĐTN-BTC, về "Phát triển tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước", Hà Nội.*
19. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2015), *Báo cáo Kết quả công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu niên năm 2015, Hà Nội.*
20. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2015), *Báo cáo tình hình triển khai thực hiện thí điểm nhiệm kỳ đại hội tại một số khu vực đặc thù, Hà Nội.*

21. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2015), *Chương trình hành động số 33-CTr/TWĐTN-BTG ngày 18/10 của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015-2030"*, Hà Nội.
22. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2016), *Báo cáo tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên năm 2016*, Phụ lục số liệu tổ chức.
23. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2016), *Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về "Một số giải pháp tăng cường vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh Việt Nam và các tổ chức thanh niên Việt Nam"*, Hà Nội.
24. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2016), *Chương trình hành động số 38-CTr/TWĐTN-VP ngày 30/5 của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Hà Nội.
25. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (2016), *Kết luận số 10-KL/TWĐTN-BTC ngày 29/7 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về một số giải pháp nâng cao chất lượng đoàn viên và hoạt động của chi đoàn trên địa bàn dân cư giai đoạn 2014 - 2017*, Hà Nội.
26. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn (2008), *Chương trình hành động số 59 CT/TWĐTN ngày 17/11 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa IX về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội.
27. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn (2008), *Kết luận số 98 KL/TWĐTN ngày 17/06 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa IX về các giải pháp tăng cường dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên*, Hà Nội.
28. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn (2008), *Kết luận số 138 KL/TWĐTN ngày 13/11 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa IX về một số giải pháp đẩy mạnh Cuộc vận động đoàn viên, thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam*, Hà Nội.

29. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn (2008), *Kết luận số 51 KL/TWĐTN ngày 22/09 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa IX Về một số giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động báo chí của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đến năm 2012*, Hà Nội.
30. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn (2008), *Kết luận số 99 KL/TWĐTN ngày 17/06 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn khóa IX Về các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng thanh niên công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Hà Nội.
31. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn (2009), *Kết luận số 157 KL/TWĐTN ngày 15/01 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn khóa IX Về một số giải pháp tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên và xây dựng tổ chức Đoàn, Hội ở nước ngoài giai đoạn 2008-2012*, Hà Nội.
32. Ban Tổ chức Trung ương Đoàn (2010), *Báo cáo phụ lục số liệu tổ chức xây dựng Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2010*, Hà Nội.
33. Ban Tổ chức Trung ương Đoàn (2011), *Báo cáo phụ lục số liệu tổ chức xây dựng Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2011*, Hà Nội.
34. Ban Tổ chức Trung ương Đoàn (2012), *Báo cáo phụ lục số liệu tổ chức xây dựng Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2012*, Hà Nội.
35. Ban Tổ chức Trung ương Đoàn (2013), *Báo cáo phụ lục số liệu tổ chức xây dựng Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2013*, Hà Nội.
36. Ban Tổ chức Trung ương Đoàn (2014), *Báo cáo phụ lục số liệu tổ chức xây dựng Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2014*, Hà Nội.
37. Ban Tổ chức Trung ương Đoàn (2014), *Báo cáo chuyên đề Thực trạng công tác đoàn viên và hoạt động của chi đoàn trên địa bàn dân cư trong giai đoạn hiện nay*, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 5, khóa X ngày 27/6, Hà Nội.
38. Ban Tổ chức Trung ương Đoàn (2015), *Báo cáo phụ lục số liệu tổ chức xây dựng Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2015*, Hà Nội.

39. Ban thường vụ Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương (2015), *Phụ lục số liệu thống kê công tác xây dựng Đoàn năm 2015*, Hà Nội.
40. Ban Dân vận Trung ương (2001), *Đảng Cộng sản Việt Nam với công tác vận động thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Ban Tuyên giáo Trung ương (2008), *Tài liệu học tập các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa X)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Phạm Bằng (2011), *Nghiên cứu đánh giá tình hình TN và việc triển khai thực hiện Nghị quyết 25 của BCHTW Đảng (khóa X) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa"* ; Đề tài cấp Bộ, mã số: KTN 2011-01 của TW Đoàn.
43. Bộ Chính trị (2010), *Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/01 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*, Hà Nội.
44. Bộ Chính trị (2013), *Kết luận số 80/KL-TW ngày 25/12 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCH TW khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa"*.
45. Bộ Tài chính, *Báo cáo ngân sách Nhà nước năm 2012*, Trang thông tin điện tử Bộ Tài chính, địa chỉ://<http://www.mof.gov.vn>.
46. Bộ Tài chính, *Báo cáo ngân sách Nhà nước năm 2013*, Trang thông tin điện tử Bộ Tài chính, địa chỉ://<http://www.mof.gov.vn>.
47. Bộ Tài chính, *Báo cáo ngân sách Nhà nước năm 2014*, Trang thông tin điện tử Bộ Tài chính, địa chỉ://<http://www.mof.gov.vn>.
48. Bộ Tài chính, *Báo cáo ngân sách Nhà nước năm 2015*, Trang thông tin điện tử Bộ Tài chính, địa chỉ://<http://www.mof.gov.vn>.
49. Bộ Tài chính, *Báo cáo ngân sách Nhà nước năm 2016*, Trang thông tin điện tử Bộ Tài chính, địa chỉ://<http://www.mof.gov.vn>.
50. C.Mác - Ph.Ăngghen (1980), *Tuyển tập*, tập 36, Nxb Sự thật, Hà Nội.
51. C.Mác - Ph.Ăngghen,(1982), *Bàn về Thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
52. C. Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

53. C. Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
54. C. Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Bùi Văn Cường (2004), "Quan hệ Đoàn Hội trong lãnh đạo phong trào thanh niên và đoàn kết, tập hợp thanh niên", Đề tài khoa học cấp bộ do Trung ương Đoàn chủ trì.
56. Bùi Văn Cường, (2007), "Đổi mới tổ chức bộ máy của Đoàn trong giai đoạn hiện nay", đề tài cấp bộ, mã số KTN 2007-03, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
57. Lê Duẩn (1973), *Mấy vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
58. Lê Duẩn (1980), *Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
59. Đào Ngọc Dung (2006), "Phát triển tư duy lý luận của Đảng về sự tham gia của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác thanh niên", *Tạp chí Thanh niên*, số 5.
60. Hà Thị Dung (2005), "Đổi mới công tác vận động thanh niên trong điều kiện hiện nay", Đề tài khoa học, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
61. Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
62. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
64. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành TW (Khóa X)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

67. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
70. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
71. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận- thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
72. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
73. Lê Văn Đính (2009), *Giải pháp tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên các dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay*, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
74. Lê Văn Đính (2010), "Gia đình phật tử và vấn đề đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên tín đồ Phật giáo ở nước ta hiện nay (khảo sát ở một số tỉnh miền Trung)", Luận án tiến sĩ.
75. Võ Văn Đức, Đinh Ngọc Giang (2012) (Đồng chủ biên), *Một số vấn đề kinh tế - xã hội nảy sinh trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
76. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (1997), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
77. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2002), *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa VII tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII*, Hà Nội.
78. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2003), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII)*, Hà Nội.
79. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2003), *Công tác đoàn kết, tập hợp Thanh niên vùng tôn giáo, dân tộc*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
80. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2008), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

81. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, (2011), *Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 80 năm xây dựng, cống hiến và trưởng thành*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
82. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Ban Chấp hành Trung ương (2012), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2012-2017*, Hà Nội.
83. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2013), *Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
84. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Ban Chấp hành Trung ương (2014), *Báo cáo kết quả 04 năm thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
85. Nguyễn Văn Giang, Phạm Tất Thắng (đồng chủ biên) (2012), *Các lý thuyết tổ chức hiện đại và việc vận dụng vào công tác tổ chức xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. Đỗ Ngọc Hà (2012), *Giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Đề tài cấp bộ, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
87. Nguyễn Thị Hà (2012), "Đoàn thanh niên với việc định hướng giá trị cho thiếu niên trong giai đoạn hiện nay", Đề tài khoa học cấp bộ, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
88. Võ Văn Hải (2009), "Bồi dưỡng thế hệ thanh niên kế tục sự nghiệp cách mạng", *Tạp chí Cộng sản*, số 3.
89. Nguyễn Thị Hoa (2012), *Đạo đức, lối sống của thanh niên hiện nay*, Đề tài cấp bộ, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội, Hà Nội.
90. Dương Kiều Hưng (2002), "Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của cơ sở Đoàn ở vùng dân tộc, miền núi", Đề tài khoa học, mã số: KTN 2002-03, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
91. Dương Kiều Hưng (2007), *Tập hợp, đoàn kết thanh niên trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (Đề tài cấp bộ, mã số KTN 96-03)
92. Trần Đình Hoan (2008), *Quan điểm và nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam, giai đoạn 2005-2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

93. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Khoa học chính trị (2000), *Tập bài giảng chính trị học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
94. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (2013), *Đề cương chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ, chuyên ngành Chính trị học*, Đề án 1677, Hà Nội.
95. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (2005), *Điều lệ*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
96. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (2005), *Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và phong trào thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
97. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (2010), *Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và phong trào thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
98. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (2014), *Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và phong trào thanh niên giai đoạn 2010-2014; giải pháp đẩy mạnh công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2014-2019*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
99. Lê Ngọc Hùng (2011), *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
100. Lê Ngọc Hùng (2015), *Hệ thống cấu trúc và phân hóa xã hội*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
101. Huyện ủy Tiên Yên (2015), *Đề án Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế huyện Tiên Yên*, Quảng Ninh.
102. Huyện ủy Tiên Yên (2015), *Đề án Xây dựng cơ quan tham mưu, giúp việc chung trong khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện Tiên Yên*, Quảng Ninh.
103. Nguyễn Văn Hùng (2001), *Đảng Cộng sản Việt Nam với công tác vận động thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
104. Lê Thanh Hà (chủ biên), (2014), *Phát triển đảng viên mới trong công nhân các doanh nghiệp*, Nxb Lao động, Hà Nội.

105. Hoàng Văn Hồ (chủ biên), (2014), *Cẩm quyền khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. Đặng Cảnh Khanh, Nguyễn Hồng Thanh (1997), *Tập hợp đoàn kết thanh niên thông qua phong trào hành động cách mạng trong thời kì đổi mới*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
107. Đặng Cảnh Khanh (2006), *Xã hội học thanh niên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
108. Đặng Cảnh Khanh (2011), "Kinh tế tri thức và sự phát triển nguồn lực thanh niên", *Tạp chí Cộng sản*, số 821.
109. Nguyễn Phước Lộc (chủ nhiệm),(2010), "Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2005-2010", Đề tài nghiên cứu khoa học do Trung ương Hội LHTN Việt Nam chủ trì.
110. Lê Quốc Lý (chủ biên) (2014), *Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
111. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2006), *Luật Thanh niên* (2006), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
112. Nguyễn Văn Lùng (1995), "Vai trò của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng hệ thống chính trị cơ sở"; Đề tài khoa học, mã số: KTN 95-04, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
113. Nông Đức Mạnh (2003), "Tuổi trẻ Việt Nam phấn đấu xứng đáng thế hệ anh hùng của dân tộc anh hùng", *Báo Nhân dân*, ngày 9/12.
114. Trần Văn Miều (2001), *Phong trào thanh niên với việc đào tạo nguồn nhân lực trẻ*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
115. Trần Văn Miều (2002), "Tình hình tư tưởng thanh niên và công tác giáo dục của Đoàn giai đoạn hiện nay"; Đề tài khoa học cấp bộ do cơ quan TW Đoàn chủ trì.
116. Trần Văn Miều (2007), *Đoàn Thanh niên tham gia góp phần tri thức hóa thanh niên công và nông dân*, Nxb Thanh niên, Hà Nội

117. Trần Văn Miều (2016), "Định hướng đổi mới phong trào hành động cách mạng của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay", *Tạp chí Cộng sản*, số 111, tháng 3.
118. Trần Sĩ Minh (2015), "Vai trò của Đoàn Thanh niên trong truyền thông giáo dục sức khỏe sinh sản cho nữ công nhân lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất"; Đề tài ĐT. KXĐT.N.15-10 do cơ quan TW Đoàn chủ trì.
119. Bùi Ngọc Minh (2007), "Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong thời kỳ hội nhập", Đề tài khoa học, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
120. Hồ Chí Minh (1980), *Về giáo dục thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội
121. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
122. Hồ Chí Minh (2002), *Về giáo dục thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
123. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
124. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
125. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
126. Nhiều tác giả, (2003), *Giáo dục và rèn luyện thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
127. Phạm Đình Nghiệp (1997), *Tìm hiểu một số thuật ngữ về công tác thanh niên* Nxb Thanh niên, Hà Nội.
128. Phạm Đình Nghiệp (1997), "Đoàn Thanh niên với những mô hình hoạt động ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ ở nông thôn"; Đề tài KTN 97-01 do cơ quan TW Đoàn chủ trì.
129. Trần Quy Nhơn (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò thanh niên trong cách mạng Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
130. Nguyễn Thị Tú Oanh (1999), "Phát huy nguồn lực thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay", Luận án tiến sĩ.
131. Lê Quốc Phong (2016), "Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao tính tiên phong, sáng tạo trong hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh", *Tạp chí Cộng sản*, số 888.

132. Vũ Văn Phúc (2011), Báo cáo đề dẫn "Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao - khâu đột phá để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa khu vực duyên hải miền Trung" , Tạp chí Cộng sản, số 56.
133. Thang Văn Phúc (2012), *Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
134. Phùng Hữu Phú (2008), "Công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa", *Báo Điện tử ĐCS Việt Nam*.
135. P.M.Kécgientxép, (2000), *Những nguyên lý của công tác tổ chức*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
136. Thang Văn Phúc, Nguyễn Minh Phương (đồng chủ biên) (2007), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
137. Thang Văn Phúc, Nguyễn Minh Phương (đồng chủ biên) (2012), *Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
138. Lê Minh Quân (2011), *Về quá trình dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
139. Phạm Ngọc Quang (2007), "Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội", *Tạp chí Cộng sản*, số 776.
140. Nguyễn Văn Quang (2015), *Tính chính đáng của Đảng cầm quyền*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
141. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6*.
142. Trương Tấn Sang (2008), "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa", *Tạp chí Cộng sản*, số 15.
143. Phan Xuân Sơn (2002), *Các đoàn thể nhân dân trong việc đảm bảo dân chủ ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
144. Phan Xuân Sơn (2002), "Xã hội công dân và một số vấn đề về xã hội công dân ở nước ta hiện nay", *Tạp chí sinh hoạt lý luận*, (4).

145. Phan Xuân Sơn (chủ biên) (2010), *Các chuyên đề Bài giảng Chính trị học*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
146. Phan Xuân Sơn (2011), *Hệ Thống chính trị và một số vấn đề về đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
147. Đường Vinh Sường (2012) "Giáo dục, đào tạo với sự phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa", *Tạp chí Cộng sản*, số 833.
148. Lê Minh Thông (chủ biên), (2007), *Cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
149. Lâm Quốc Tuấn, Phạm Tất Thắng (2011), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác thanh niên trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
150. Đoàn Văn Thái (2004), *Nhiệm vụ cơ bản của thanh niên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
151. Đoàn Văn Thái (2005), "Đổi mới phương thức, lề lối làm việc của Đoàn Thanh niên trong tiến trình cải cách hành chính ở Việt Nam", đề tài cấp bộ, mã số: KTN 2005-02, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
152. Đặng Quốc Toàn (2013), "Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chương trình rèn luyện đoàn viên hiện nay", đề tài khoa học, mã số: KXĐT.N.13-03, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
153. Nguyễn Hồng Thanh (1998), "Vai trò của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn"; Đề tài khoa học, mã số: KTN 98-08, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
154. Nguyễn Văn Thanh (2002), "Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với việc tham gia phát triển tài năng trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; Đề tài khoa học, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
155. Nguyễn Văn Thanh (2008), "Đổi mới công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa", Nxb Thanh niên, Hà Nội.
156. Lò Quang Tú (2010), "Nâng cao chất lượng quản lý đoàn viên của Đoàn xã, phường", Đề tài khoa học, cơ quan TW Đoàn chủ trì.

157. Võ Văn Thường (2011), "Phát huy truyền thống vẻ vang, xây dựng Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thực sự vững mạnh, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng, là trường học xã hội chủ nghĩa của tuổi trẻ Việt Nam", *Tạp chí Cộng sản*, số tháng 3.
158. Bùi Sĩ Tụng (2007), "Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của Đoàn trong đào tạo học chế tín chỉ", đề tài khoa học, mã số: KTN 2007-08, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
159. *Từ điển Triết học* (1975), Nxb Mátxcova.
160. *Từ điển Bách khoa toàn thư Liên Xô* (1985), Nxb Mátxcova.
161. Trung tâm nghiên cứu khoa học tổ chức, quản lý (1999), *Khoa học tổ chức và quản lý - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
162. Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, (2010), *Giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
163. Trung ương Hội sinh viên Việt Nam (2013), "Tổng quan tình hình sinh viên và công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ VII"; Nxb Thanh niên, Hà Nội.
164. Trung ương Hội LHTN Việt Nam (2014), "Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Hội và phong trào thanh thiếu nhi giai đoạn 2010-2014; xây dựng phương hướng mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, củng cố tổ chức, đẩy mạnh hoạt động của Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam giai đoạn 2014-2019", Đề tài khoa học, mã số: ĐT.KXĐT.N.14-01.
165. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2003), "Công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên vùng tôn giáo, dân tộc", Nxb Thanh niên, Hà Nội.
166. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2003), "Một số vấn đề về công tác thanh niên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", Nxb Thanh niên, Hà Nội.
167. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2011), *Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - 80 năm xây dựng, cống hiến và trưởng thành*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

168. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2012), *Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2012-2017*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
169. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2012), *Lịch sử Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam (1925-2012)*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
170. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2013), *Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
171. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2013), *Báo cáo các chuyên đề Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
172. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2013), *Báo cáo công tác tổ chức bộ máy và cán bộ cơ quan Trung ương Đoàn*, Hà Nội.
173. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2014), *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ*, Nxb Thanh niên, Hà Nội
174. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2016), *Báo cáo tham luận hội thảo khoa học "Phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế"*, Lưu hành nội bộ, Hà Nội.
175. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2016), *Tài liệu Hội nghị lấy ý kiến bổ sung sửa đổi Điều lệ Đoàn và sơ kết việc triển khai thí điểm nhiệm kỳ đại hội tại một số khu vực đặc thù*, Lưu hành nội bộ, Hà Nội.
176. Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, (2010), *Giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
177. Nguyễn Phú Trọng (2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

178. Nguyễn Phú Trọng (2014), "Phát biểu của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam lần thứ VII", *www.thanhgiong.vn*, ngày 29/12.
179. Trần Văn Trung (2011), *Cảm nang hoạt động của cán bộ Đoàn cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
180. Phạm Hồng Tung (2011), *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
181. Văn Tùng, Phạm Bá Khoa (chủ biên) (2012), "Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam", Nxb Thanh niên, Hà Nội.
182. Hà Thanh (2009), "Phát huy sức mạnh sáng tạo của thanh niên", Bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Thương, *Báo Tiền phong*, ngày 26/3.
183. Trung tâm nghiên cứu khoa học tổ chức, quản lý (1999), *Khoa học tổ chức và quản lý - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
184. Lê Minh Thông (chủ biên) (2007), *Cơ sở Lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
185. Tổng cục Thống kê (2014), *Niên giám thống kê*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
186. Phạm Ngọc Trâm (2011), *Quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam (1986-2011)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
187. Talcott Parsons (1975), "Hiện trạng hiện tại của "Kết cấu-chức năng "Lý thuyết xã hội học". Trong Talcott Parsons, *Hệ thống xã hội và diễn biến của hành động lý thuyết* New York: The free Press.
188. V.I. Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
189. V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 24, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
190. V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 26, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
191. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
192. Nguyễn Đắc Vinh (chủ nhiệm) (2012), "Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi giai đoạn 2007- 2012; xây dựng phương hướng, hệ thống giải pháp triển khai công tác Đoàn và phong

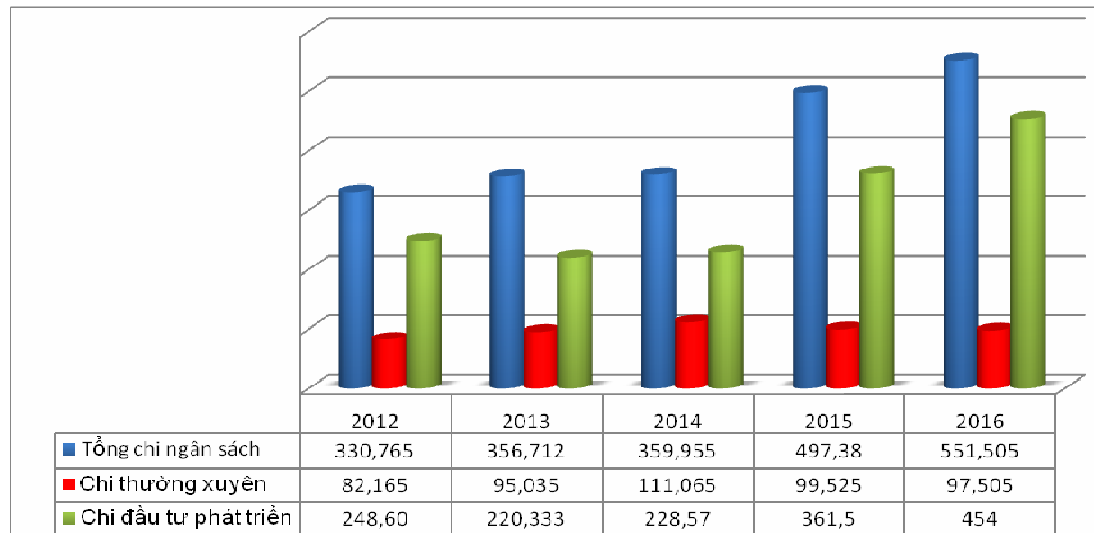
- trào thanh thiếu niên giai đoạn 2012- 2017", Đề tài khoa học, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
193. Nguyễn Đắc Vinh (2013), "Đoàn Thanh niên với việc định hướng giá trị cho thanh thiếu niên", *Tạp chí Cộng sản*, số 853.
 194. Nguyễn Đắc Vinh (2014), "Công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên qua gần 30 năm đổi mới: Kết quả và những vấn đề đặt ra", *Tạp chí Cộng sản*, số 865.
 195. Nguyễn Đắc Vinh (chủ nhiệm),(2014), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn đổi mới công tác Thanh vận trong tình hình mới*, Đề tài cấp bộ, mã số: CT.KXĐTĐN 14-01, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
 196. Nguyễn Đắc Vinh (2015), "Phát huy vai trò xung kích, tinh thần tình nguyện của thanh niên trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế", *Tạp chí Cộng sản*, số 869.
 197. Nguyễn Đắc Vinh (2015), "Nâng cao nhận thức chính trị, lý tưởng sống đúng đắn, ý thức trách nhiệm với cộng đồng trong thanh niên, xứng đáng truyền thống tự hào của cha anh", *Tạp chí Cộng sản*, số 878.
 198. Nguyễn Đắc Vinh (2016), "Từ phong trào thanh niên xung phong đến phong trào thanh niên tình nguyện", *Tạp chí Cộng sản*, số 881.
 199. Nguyễn Đắc Vinh, (2016), "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay", *Tạp chí Cộng sản*, số 111.
 200. Viện Chính trị học (2009), *Chính trị học - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
 201. Viện Ngôn ngữ học (1997), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
 202. Viện Nghiên cứu thanh niên (2006), "Tình hình tư tưởng và nhận thức chính trị của thanh niên trong giai đoạn hiện nay", Đề tài nghiên cứu khoa học, cơ quan TW Đoàn chủ trì.
 203. Viện Nghiên cứu thanh niên (2014), *Báo cáo kết quả điều tra tình hình thanh niên năm 2014*, lưu hành nội bộ, Hà Nội.
 204. Viện Nghiên cứu Thanh niên, *Báo cáo kết quả điều tra tình hình thanh niên năm 2015*, lưu hành nội bộ, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Tình hình phân bổ dự toán ngân sách đối với cơ quan Trung ương TNCS Hồ Chí Minh, giai đoạn: 2012-2016

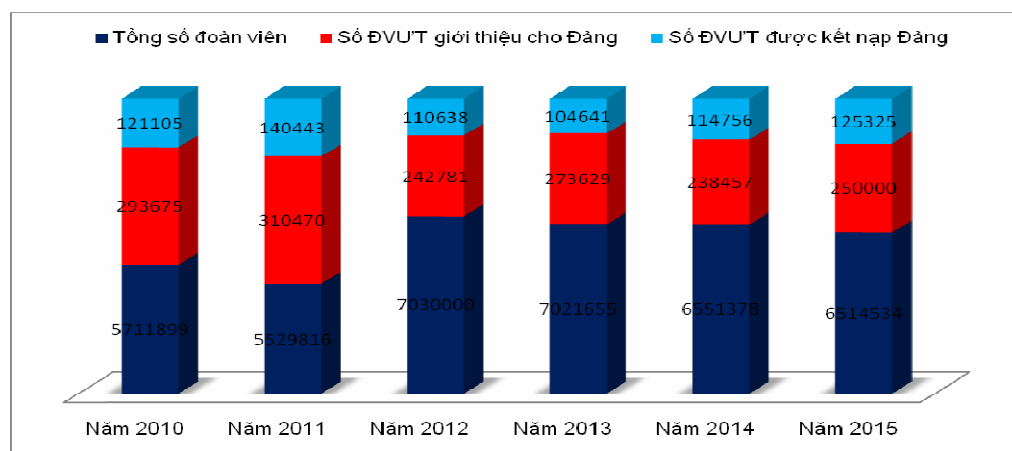
(Đơn vị tính: Tỷ đồng)



Nguồn: [45]; [46]; [47]; [48]; [49].

Phụ lục 2

Kết quả công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp giai đoạn 2010-2015



Nguồn: [32]; [33]; [34]; [35]; [36]; [38].

Phụ lục 3**Tổng hợp công tác phát triển đoàn viên mới và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp giai đoạn 2010-2015**

TT	Năm	Đoàn viên		Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng			
		Tổng số	Đoàn viên mới kết nạp	Số đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng	Số đoàn viên ưu tú được kết nạp	Tỉ lệ đoàn viên ưu tú được kết nạp (%)	Tỉ lệ đoàn viên ưu tú được kết nạp đảng so với tổng số đảng viên mới được kết nạp tại địa phương, đơn vị (%)
1	2010	5.711.899	1.081.234	293.675	121.105	41,24	70,52
2	2011	5.529.816	1.321.066	310.470	140.443	45,23	64,11
3	2012	7.030.000	1.075.891	242.781	110.368	45,46	64,54
4	2013	7.021.655	796.945	273.629	104.641	38,24	66,05
5	2014	6.551.378	1.081.755	238.457	114.756	48,12	70,45
6	2015	6.514.535	994.179	250.000	125.325	50,13	66,83
	Tổng	-	6.351.070	1.609.012	716.638	44,74	67,08

Nguồn: [32]; [33]; [34]; [35]; [36]; [38].

Phụ lục 4

PHIẾU KHẢO SÁT

**Tình hình biên chế và kinh phí ngân sách cấp cho các tỉnh, thành Đoàn
khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên năm 2016**

TT	Đơn vị	Tổng số cán bộ viên chức					Kinh phí được giao/ năm (Đơn vị: triệu đồng)
		Tổng số Cán bộ, viên chức	Số biên chế chính thức				
			Tổng số	Biên chế các ban phong trào	Tỉ lệ số biên chế các ban phong trào (%)	Biên chế tại các đơn vị sự nghiệp, trực thuộc	
1	Quảng Nam						
2	Đà Nẵng						
3	Quảng Ngãi						
4	Bình Định						
5	Phú Yên						
6	Khánh Hòa						
7	Ninh Thuận						
8	Gia Lai						
9	KonTum						
10	ĐăkLăk						
11	ĐăkNông						
12	Lâm Đồng						
Tổng							
Bình quân							

Phụ lục 5

**Kết quả khảo sát tình hình biên chế và kinh phí ngân sách
các tỉnh, thành Đoàn khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên năm 2016**

TT	Đơn vị	Tổng số cán bộ viên chức						Kinh phí được giao/ năm (Đơn vị: triệu đồng)
		Tổng số cán bộ, viên chức	Số biên chế chính thức					
			Tổng số	Biên chế các ban phong trào	Tỉ lệ số biên chế các ban phong trào (%)	Biên chế tại các đơn vị sự nghiệp, trực thuộc	Tỉ lệ số biên chế tại các đơn vị SN (%)	
1	Quảng Nam	48	31	22	70,96	09	29,04	5.000
2	Đà Nẵng	52	43	32	74,42	11	25,58	5.423
3	Quảng Ngãi	59	35	26	74,28	09	25,72	9.200
4	Bình Định	50	45	33	73,33	12	26,67	6.600
5	Phú Yên	64	49	32	65,31	17	34,69	4.800
6	Khánh Hòa	55	41	32	78,04	09	21,96	10.000
7	Ninh Thuận	60	47	25	53,19	22	46,81	2.664
8	Gia Lai	45	44	32	72,73	12	26,27	5.941
9	KonTum	48	48	24	50,00	24	50,50	5.000
10	ĐắkLắk	50	52	42	80,77	10	19,23	7.571
11	ĐắkNông	36	36	30	83,33	06	16,67	5.100
12	Lâm Đồng	60	55	31	56,36	24	43,64	5.744
Tổng		627	526	361		165		73.043
Bình quân		52,25	43,83	30,08	68,63	13,75	31,37	6.087

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả luận án

Phụ lục 6

**Kết quả khảo sát tình hình đội ngũ cán bộ Đoàn cấp huyện
khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên năm 2016**

Đơn vị	Tổng số huyện, quận	Số lượng cán bộ huyện, thị, thành Đoàn				
		Tổng số CB được giao theo định biên	Tổng số cán bộ hiện có tại đơn vị	Cán bộ trong biên chế chính thức	Cán bộ hợp đồng (<i>trong chỉ tiêu biên chế</i>) do NSNN trả lương	Cán bộ hợp đồng do đơn vị tự trả lương
Đà Nẵng	07	39	42	36	0	06
Quảng Nam	18	105	103	64	36	03
Quảng Ngãi	14	75	69	60	04	05
Bình Định	11	93	88	69	18	03
Khánh Hòa	09	49	46	34	16	02
Phú Yên	09	49	46	39	04	03
Ninh Thuận	07	45	38	35	03	0
Lâm Đồng	12	69	70	47	25	01
ĐăKNông	08	38	32	28	05	0
ĐăkLăk	15	94	86	62	20	05
Gia Lai	17	99	86	69	16	01
KonTum	10	60	50	43	07	0
Tổng cộng	137	815	756	586	154	29
Bình quân		5,949	5,518	4,277	1,124	0,211

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả luận án

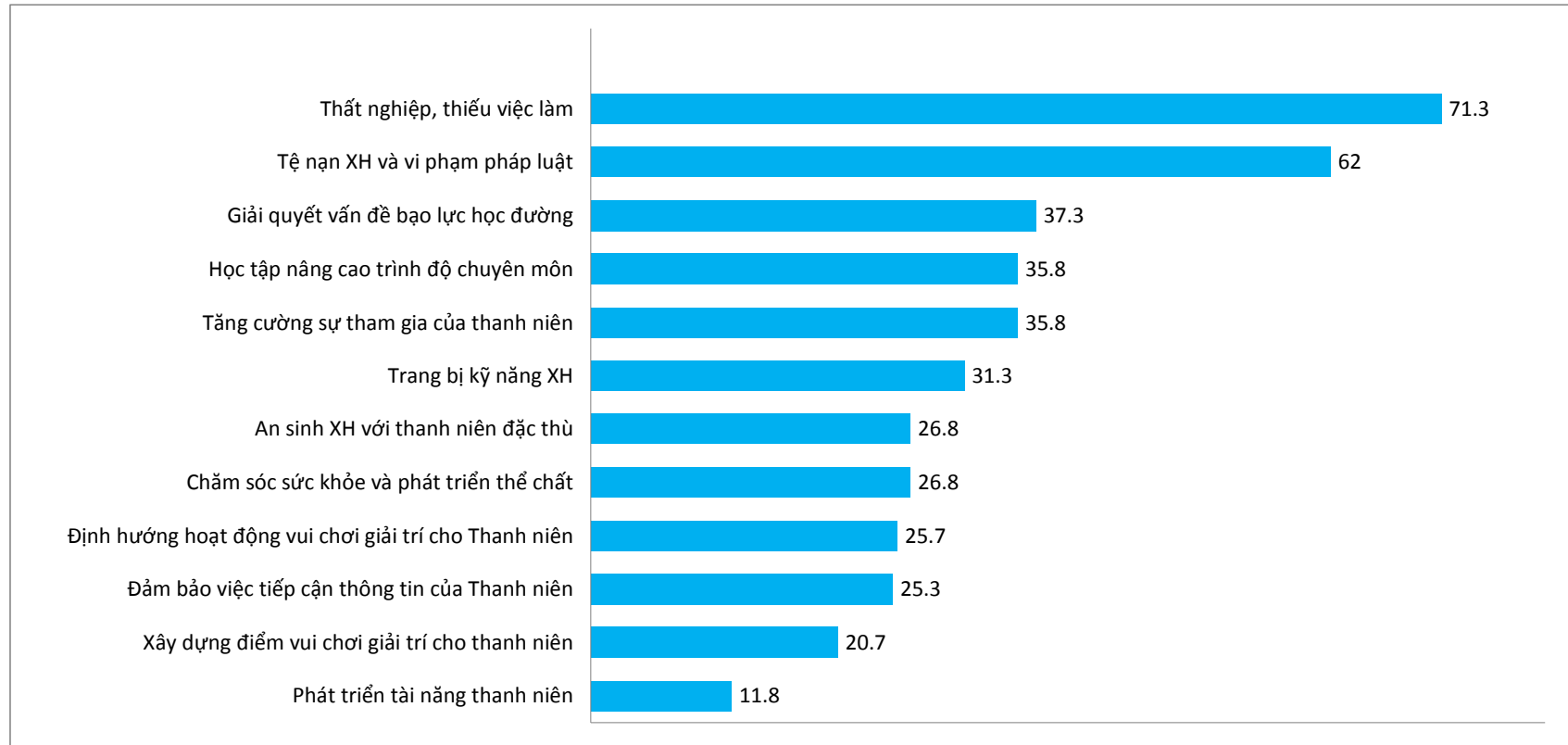
Phụ lục 7**Tình hình kinh phí hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
cấp huyện năm 2015***(Đơn vị tính: đồng)*

TT	Đơn vị	Tổng số huyện, thị, quận	Tổng số kinh phí		
			Tổng số kinh phí chi thường xuyên	Tổng số kinh phí ngân sách cấp	Kinh phí xin vận động, hỗ trợ
1	Đà Nẵng	07	1.791.000.000	1.067.000.000	724.000.000
2	Quảng Nam	18	8.746.217.000	8.320.985.000	425.232.000
3	Quảng Ngãi	14	2.760.180.000	2.528.580.000	268.290.000
4	Bình Định	11	2.530.000.000	1.415.000.000	1.115.000.000
5	Khánh Hòa	09	2.395.866.000	2.768.776.000	225.000.000
6	Phú Yên	09	3.642.800.000	1.451.800.000	2.191.000.000
7	Ninh Thuận	07	1.711.063.000	1.645.063.000	70.000.000
8	Lâm Đồng	12	10.365.645.000	9.760.645.000	605.000.000
9	ĐăKNông	08	2.998.588.000	2.924.038.000	74.000.000
10	ĐăkLăk	15	9.069.338.000	7.998.945.000	1.070.393.000
11	Gia Lai	17	2.701.100.000	2.425.100.000	276.000.000
12	KonTum	10	2.350.000.000	2.350.000.000	0
Tổng cộng		137	51.061.797.000	44.655.932.000	7.043.915.000
Trung bình			372.713.846	325.955.700	51.415.400

Kinh phí Nhà nước cấp chiếm: **86,2%**; Kinh phí vận động xã hội hóa: **13,8%**.

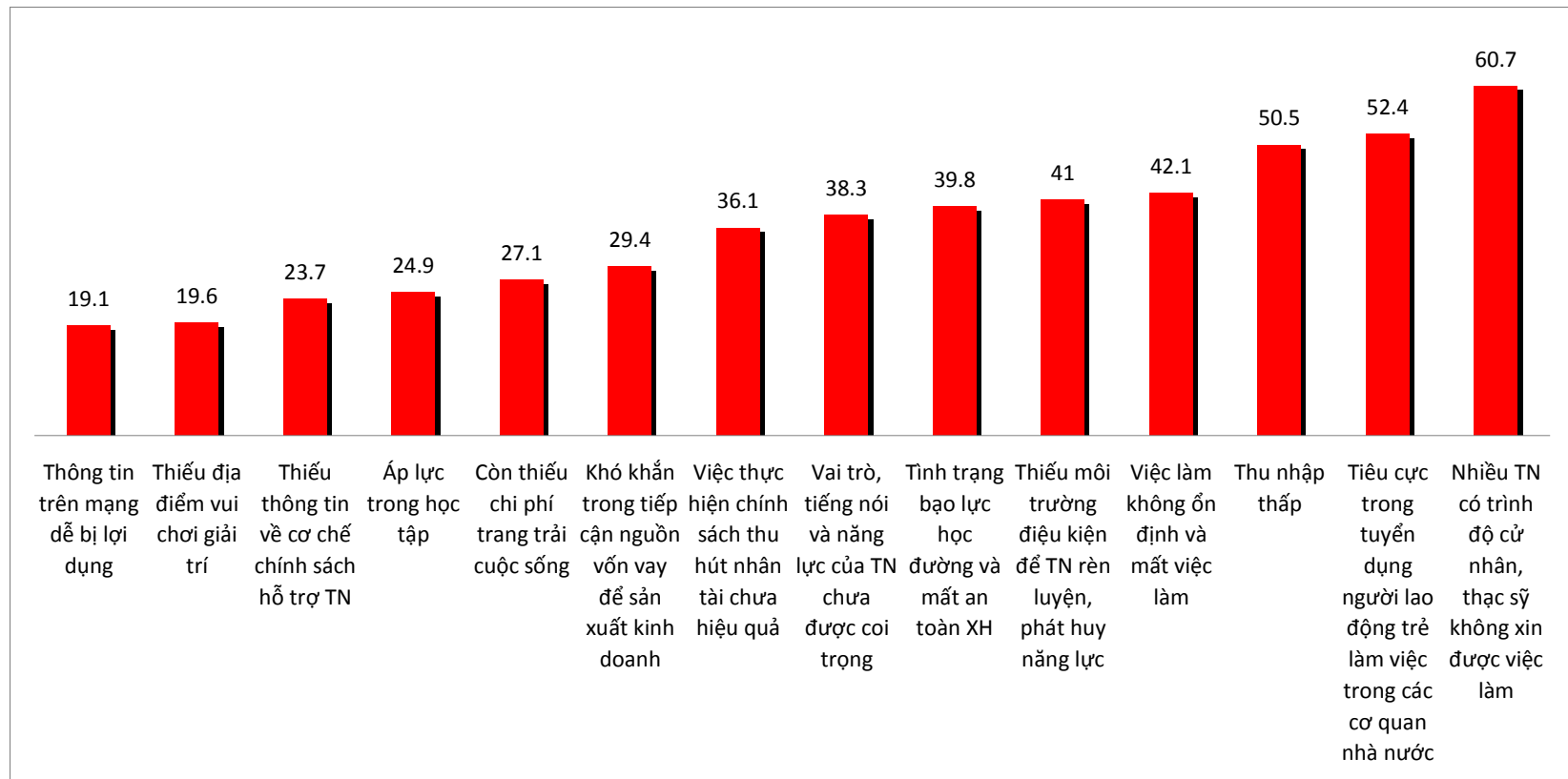
Nguồn: *Kết quả khảo sát của tác giả luận án*

Phụ lục 10
Ý kiến của thanh niên về những vấn đề của thanh niên
cần được quan tâm giải quyết trong năm 2015 (%)



Nguồn: [204]

Phụ lục 11
Những băn khoăn, lo lắng của thanh niên về
của bản thân thanh niên hiện nay (%)



Nguồn: [204]

Phụ lục 12
Mô hình cơ cấu tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hiện nay

